CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CP NAFOODS GROUP

Nghệ An, ngày 20 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

Danh mục từ viết tắt 1
Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị văn hóa 3
Thông điệp của Tổng giám đốc 4
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG 6
Thông tin tổng quan 6
Quá trình hình thành và phát triển 6
Danh hiệu và Giải thưởng đạt được năm 2025 8
Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh 9
Tóm tắt thông tin tài chính 2021-2025 18
Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý 12
Giới thiệu Hội đồng quản trị 14
Giới thiệu Ban điều hành và Cán bộ quản lý chủ chốt 16
CHƯƠNG II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 21
Triển vọng phát triển ngành chế biến rau quả 21
Cấu trúc hệ sinh thái và chuỗi giá trị tích hợp của Nafoods Group 25
Định hướng chiến lược 2026 – 2030 26
CHƯƠNG III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 31
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2025 31
Tình hình Đầu tư và Thực hiện dự án 31
Tình hình Tài chính 32
Tổ chức và Nhân sự 34
Thông tin Cổ phần và Cơ cấu cổ đông 38
Báo cáo tác động liên quan đến Môi trường và Xã hội 41
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc 50
Báo cáo của Hội đồng quản trị 59
CHƯƠNG IV – QUẢN TRỊ CÔNG TY 62
Hội đồng quản trị 62
Ủy ban Kiểm toán 68
Quản trị rủi ro 71
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BĐH, UBKT 76
Đánh giá thực hiện các quy định về quản trị công ty 78
CHƯƠNG V – BÁO CÁO TÀI CHÍNH 85

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AI (Artificial Intelligence)	: Trí tuệ nhân tạo
AIJN (European Fruit Juice Association)	: Hiệp hội ngành nước trái cây liên minh Châu Âu
B2B (Business to Business)	: Doanh nghiệp với doanh nghiệp
B2C (Business to Consumer)	: Doanh nghiệp đến người tiêu dùng
BCTC	: Báo cáo tài chính
BI (Business Intelligence)	: Phân tích dữ liệu kinh doanh
BRC (British Retailer Consortium)	: Hiệp hội bán lẻ Anh quốc
CBAM (Carbon Border Adjustment Mechanism)	: Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới của Liên minh Châu Âu
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CEO/TGĐ	: Tổng giám đốc
CFA (the Chartered Financial Analyst)	: Chuyên gia phân tích tài chính
CRM: Customer Relationship Management	: Quản lý quan hệ Khách hàng
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
EBITDA (Earnings Before Interest, Taxes, Depreciation and Amortization)	: Thu nhập trước lãi vay, thuế và khấu hao
ERP (Enterprise Resource Planning)	: Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
ESG (Environmental – Social – Governance)	: Môi trường – Xã hội – Quản trị
EUDR (European Union Deforestation Regulation)	: Quy định chống phá rừng của Liên minh Châu Âu
F&B (Food & Beverage)	: Thực phẩm và đồ uống
FMO (Financierings-Maatschappij voor Ontwikkelingslanden)	: Ngân hàng phát triển Hà Lan
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HSE (Health – Safety – Environment)	: Sức khỏe – An toàn – Môi trường
IQF (Individual Quick Frozen)	: Cấp đông nhanh từng cá thể
IR (Investor Relations)	: Quan hệ Nhà đầu tư
ISO (International Organization for Standarlization)	: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế
KDCN	: Kinh doanh công nghiệp
KPI (Key Performance Indicator)	: Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc

KSNB & QTRR	: Kiểm soát nội bộ & Quản trị rủi ro
M&A (Mergers & Acquisitions)	: Mua lại & Sáp nhập
NFC (Not From Concentrate)	: Không cô đặc
ODM (Original Design Manufacturer)	: Nhà sản xuất thiết kế gốc
OEM (Original Equipment Manufacturer)	: Nhà sản xuất thiết bị gốc
Puree	: Xay nhuyễn
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp
R&D (Research & Development)	: Nghiên cứu và Phát triển
ROA (Return on total Assets)	: Tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng Tài sản
ROE (Return on Equity)	: Tỷ số lợi nhuận ròng trên Vốn chủ sở hữu
SGF (Safe – Global - Fair)	: Tổ chức kiểm tra và đánh giá chất lượng thực phẩm
SKU (Stock Keeping Unit)	: Mã hàng hóa
SMETA (Sedex Members Ethical Trade Audit)	: Đánh giá kiểm toán thương mại đạo đức theo chuẩn Sedex
SRM (Supplier Relationship Management)	: Quản lý quan hệ Nhà cung cấp
UBKT	: Ủy ban kiểm toán

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ VĂN HÓA

Tầm nhìn:

Là tập đoàn tiên phong phát triển chuỗi doanh nghiệp số hoá, xanh và bền vững.

Sứ mệnh:

Cung cấp cho thế giới các sản phẩm nông nghiệp tự nhiên, an toàn và đem lại cuộc sống tốt đẹp cho mọi người, đặc biệt là cho người nông dân.

Giá trị văn hóa:

Chính trực

Chúng tôi tuân thủ kỷ luật, nội quy, các quy trình và chính sách của tập đoàn; Cam kết hoàn thành công việc một cách tốt nhất, đảm bảo sự nhất quán, hiệu quả, công bằng trong công ty.

Kiến thức

Chúng tôi đề cao tinh thần dám nghĩ dám làm, khuyến khích và ghi nhận tinh thần học hỏi, chia sẻ, đúc kết kinh nghiệm, tư duy đổi mới và sáng tạo để hướng tới khát vọng nâng tầm tổ chức.

Cam kết

Chúng tôi cam kết nỗ lực hết mình để đạt được thành công, cam kết luôn gắn bó với tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược của Nafoods Group.

Phát triển bền vững

Chúng tôi tập hợp và phát triển đội ngũ nhân sự có đủ tâm - trí - tài, xây dựng mỗi trường làm việc chuyên nghiệp, thực hành các chính sách phúc lợi, cơ chế đãi ngộ và đảm bảo cơ hội phát triển công bằng, góp phần phát triển công ty theo hướng phát triển chuỗi nông nghiệp xanh, tuần hoàn, bền vững; Đem lại lợi ích hài hòa, cuộc sống tốt đẹp cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và bà con nông dân.

Chất lượng

Chúng tôi cung cấp sản phẩm và chịu trách nhiệm với sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn chất lượng cam kết; Chú động nghiên cứu và cải tiến sản phẩm, phát triển sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng (nội bộ và bên ngoài).

Hiệu quả

Chúng tôi làm việc với hơn 100% năng lực của mình, luôn hướng đến kết quả, không bỏ cuộc cho đến khi đạt được kết quả tốt nhất cho Công ty và Cộng đồng. Áp dụng tư duy khác biệt và làm chủ, tiếp cận vấn đề với tinh thần và thái độ sẵn sàng chinh phục mục tiêu thách thức; sẵn sàng thích ứng và thay đổi.

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tái sinh Bản sắc, Kiến tạo nhận diện mới

Kính gửi Quý cổ đông,

Năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hành trình phát triển của Công ty – một năm mà chúng tôi không chỉ thích ứng với biến động, mà chủ động tái sinh để định hình lại chính mình. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều thách thức, từ áp lực lãi suất, gián đoạn chuỗi cung ứng đến những bất ổn địa chính trị, **Nafoods lựa chọn tiến về phía trước với một tư duy khác biệt, không chỉ "phòng thủ" mà chuyển đổi để bứt phá, tái cấu trúc để tăng trưởng bền vững.**

Kết quả đạt được là minh chứng rõ nét cho hướng đi đó. Doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 2.063,7 tỷ đồng, tăng trưởng 43,6% và vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 145,6 tỷ đồng, tăng 25,1%, tiếp tục thiết lập mức cao nhất kể từ khi thành lập. **Tuy nhiên**, **điều quan trọng hơn những con số là chất lượng của tăng trưởng, đến từ những thay đổi mang tính nền tảng trong mô hình vận hành, cấu trúc thị trường và năng lực nội tại của doanh nghiệp**.

Trong năm qua, **Công ty mạnh mẽ tái định hình mô hình tăng trưởng theo hướng có chiều sâu và bền vững hơn**. Chuỗi giá trị tích hợp tiếp tục được củng cố, giúp nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng và tối ưu hiệu quả toàn hệ thống. Đồng thời, chiến lược thị trường được điều chỉnh theo hướng linh hoạt, tập trung vào các khu vực có giá trị gia tăng cao. Nhờ đó, doanh thu ghi nhận sự tăng trưởng trên diện rộng ở hầu hết các ngành hàng, với những điểm sáng rõ nét tại thị trường châu Âu và bước tiến tích cực của mảng sản phẩm tiêu dùng tại thị trường Mỹ.

Song song với mở rộng thị trường, **Công ty tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất.** Các dự án mở rộng công suất, gia tăng mức độ tự động hóa và chuẩn hóa vận hành được triển khai đồng bộ, không chỉ giúp cải thiện hiệu quả ngắn hạn mà còn tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn. Đây là những bước đi cần thiết để Công ty chuyển từ tăng trưởng theo quy mô sang tăng trưởng dựa trên hiệu suất và giá trị.

Một trọng tâm quan trọng khác trong năm 2025 là việc **củng cố hệ thống quản trị và chuẩn bị cho chuyển đổi số toàn diện**. Việc hoàn thiện mô hình tổ chức, chuẩn hóa quy trình và xây dựng nền tảng dữ liệu đã giúp Công ty sẵn sàng bước vào giai đoạn triển khai hệ thống ERP trong năm 2026. Đây không chỉ là một dự án công nghệ, mà là bước chuyển mang tính chiến lược, hướng tới một mô hình vận hành dựa trên dữ liệu, minh bạch hơn và có khả năng ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn trên toàn hệ thống.

Bên cạnh tăng trưởng kinh doanh**, Nafoods tiếp tục kiên định với định hướng phát triển bền vững**. Các sáng kiến về năng lượng tái tạo, tối ưu tài nguyên và phát triển nông nghiệp bền vững được triển khai nhất quán trong toàn bộ chuỗi giá trị. **Chúng tôi tin rằng, tăng trưởng chỉ thực sự có ý nghĩa khi đi cùng với trách nhiệm – với môi trường, với cộng đồng và với những người nông dân đã đồng hành cùng Công ty trong suốt hành trình phát triển**. Việc xây dựng một hệ sinh thái gắn kết và bền vững không chỉ là cam kết, mà còn là nền tảng để đảm bảo sự ổn định và khả năng thích ứng trong dài hạn.

Bước sang năm 2026, chúng tôi nhận thức rõ rằng môi trường kinh doanh sẽ tiếp tục có nhiều biến động khó lường. Tuy nhiên, cùng với thách thức là những cơ hội ngày càng rõ nét từ xu hướng tiêu dùng toàn cầu, hướng đến các sản phẩm thực phẩm lành mạnh, minh bạch và bền vững. Đây chính là những xu hướng phù hợp với định hướng mà Công ty đã và đang kiên trì theo đuổi.

Trên nền tảng đã được củng cố trong năm 2025, **Công ty đặt mục tiêu doanh thu 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 200 tỷ đồng trong năm 2026**, tương ứng với mức tăng trưởng mạnh mẽ. Để hiện thực hóa mục tiêu này, chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng năng lực sản xuất, phát triển thị trường theo hướng tiếp cận gần hơn với khách hàng cuối, đồng thời nâng cao chiều sâu công nghệ, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và đẩy mạnh chuyển đổi số trên toàn hệ thống. **Mục tiêu không chỉ là tăng trưởng nhanh hơn, mà là tăng trưởng tốt hơn, hiệu quả hơn và bền vững hơn.**

Hành trình phía trước chắc chắn sẽ còn nhiều thách thức. **Nhưng với một bản sắc đã được tái sinh rõ nét hơn và một diện mạo vận hành ngày càng hiện đại, minh bạch và hiệu quả, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty đang ở một vị thế vững vàng để bước vào một giai đoạn phát triển mới.**

Chúng tôi cam kết tiếp tục tạo dựng giá trị dài hạn cho cổ đông, đối tác, người lao động và cộng đồng; đồng thời không ngừng nâng cao vị thế của doanh nghiệp trên thị trường khu vực và quốc tế. Đây không chỉ là mục tiêu, mà là hành trình mà chúng tôi kiên định theo đuổi – với niềm tin rằng những giá trị bền vững được xây dựng hôm nay sẽ là nền tảng cho sự phát triển lâu dài trong tương lai.

TỔNG GIÁM ĐỐC/ PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CP NAFOODS GROUP

NGUYỄN MẠNH HÙNG

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên Giao dịch	**Công ty Cổ phần Nafoods Group**
Tên Tiếng Anh	Nafoods Group Joint Stock Company
Mã Chứng khoán	NAF (niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM – HOSE)
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số	2900326375
Vốn điều lệ	682.659.870.000 đồng (tại ngày 31/12/2025)
Vốn chủ sở hữu	784.147.645.200 đồng (tại ngày 31/12/2025)
Trụ sở chính	Số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Văn phòng đại diện tại TPHCM	Lầu 6, số 196A Nguyễn Văn Hưởng, phường An Khánh, TP. HCM
Điện thoại	+84 28 37 447 666
Email	ir@nafoods.com
Website	https://www.nafoods.com/
Ngày thành lập	26/08/1995

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Thời gian	Dấu mốc phát triển
1995	Thành lập Công ty TNHH Thành Vinh vào ngày 26/08/1995 là tiền thân của Nafoods Group, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước giải khát.
2003	- Vận hành nhà máy chế biến đầu tiên tại Nghệ An (công nghệ châu Âu), đánh dấu bước chuyển sang lĩnh vực chế biến nông sản. - Đặt nền móng năng lực sản xuất nước ép – tiền đề phát triển chuỗi giá trị sau này.
2009 - 2013	- Chanh leo trở thành "động lực tăng trưởng", đưa Nafoods vượt qua giai đoạn thách thức. - Đầu tư chế biến sâu các sản phẩm từ chanh leo, mở rộng thị trường, định hình năng lực xuất khẩu dài hạn.
2014	- Vận hành Viện giống chanh leo công nghệ cao, chủ động nguồn giống cho vùng nguyên liệu và liên kết. - Hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín từ giống – trồng trọt – chế biến.
2015	- Niêm yết cổ phiếu **NAF** trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE), đánh dấu bước phát triển về tài chính và minh bạch hóa. - Mở rộng thị trường xuất khẩu, đồng thời quay trở lại thị trường nội địa với các dòng sản phẩm tiêu dùng.

2016 - 2018	- Hoàn thiện nền tảng chuỗi giá trị: Viện giống chanh leo, khởi công & vận hành Tổ hợp chế biến Long An (nước ép & IQF). - Mở rộng thị trường với lô chanh leo tươi đầu tiên sang châu Âu. - Hai năm liên tiếp vào TOP 100 DN Phát triển Bền vững Việt Nam (CSI 100).
2020 - 2021	- Thu hút thành công hơn 13 triệu USD từ IFC, Endurance Capital và Finnfund, tăng cường năng lực tài chính. - Đầu tư nâng cấp dây chuyền chế biến tại Long An, đẩy mạnh phát triển sản phẩm giá trị gia tăng.
2021 - 2022	- Hoàn tất chuyển đổi số giai đoạn 1; triển khai các hệ thống quản lý số **CropIn, ERP, CRM, SRM** và xây dựng bộ phận Market Intelligence. - Được vinh danh TOP 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.
2023	- Vận hành Tổ hợp nông nghiệp công nghệ cao Nafoods Tây Nguyên, nâng tầm năng lực sản xuất quy mô lớn. - Tái định vị thương hiệu tại thị trường nội địa, ra mắt thành công 24 SKUs sản phẩm tiêu dùng mới.
2024	- Hoàn tất tái cấu trúc toàn diện hệ thống quản trị Tập đoàn. - Lần đầu tiên đạt danh hiệu **Thương hiệu Quốc gia**.
2025	Đánh dấu chặng đường 30 năm thành lập Nafoods Group với nhiều thành công nổi bật: - Huy động thành công **26 triệu USD** từ FMO và responsAbility, củng cố nền tảng tài chính theo định hướng ESG. - Nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, ghi nhận đóng góp cho ngành nông nghiệp Việt Nam.

III. DANH HIỆU & GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025

- Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2025 - Do người tiêu dùng bình chọn – Hội Hàng Việt Nam Chất lượng cao
- Top 4 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất 2025 nhóm vốn hóa nhỏ - Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2025
- Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành phi tài chính - Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2025
- Small Cap Có Hoạt Động IR Được Nhà Đầu Tư Yêu Thích Nhất 2025 - IR Award 2025
- Small Cap Có Hoạt Động IR Được Định Chế Tài Chính Đánh Giá Cao Nhất 2025 - IR Award 2025
- Doanh nghiệp niêm yết (HOSE) có điểm số quản trị công ty nổi bật và cam kết tiên phong nâng cao chất lượng quản trị theo thông lệ tốt – VNCG50
- Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam năm 2025 – Tổng hội Nông nghiệp Việt Nam
- Huân chương lao động - Hạng Ba - Dành cho cá nhân Ông Nguyễn Mạnh Hùng (Nhà sáng lập, Tổng Giám đốc)
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ - Dành cho Tập thể Nafoods
- Bằng khen của UBND Tỉnh Nghệ An - Dành cho Tập thể Nafoods

IV. NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại nước ép trái cây; sản phẩm rau củ quả đông lạnh; Trái cây sấy dẻo; Trái cây tươi; và sản xuất kinh doanh Giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

Chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:

Mã ngành	Ngành, nghề đã đăng ký
4632 (Chính)	**Bán buôn thực phẩm** ***(ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục số 03 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương)***
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *(ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục số 03 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương)*
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi *(Ngoại trừ: xây dựng, vận hành nhà máy thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)*
0149	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi bò sữa và các gia súc khác
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị *(ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục số 03 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương)*
4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Mua bán giống cây trồng, vật nuôi
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *(ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục số 03 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương)*

2012	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ *(ngoại trừ sản xuất phân bón NPK, các dịch vụ liên quan tới sản xuất khí ga công nghiệp như ô-xi, nitơ CO2 (rắn hay lỏng); các dịch vụ liên quan tới sản xuất sô-đa ăn mòn NaOH (lỏng))*
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính *(ngoại trừ kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng)*
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp *(Ngoại trừ canh tác, sản xuất hoặc chế biến các loại cây trồng quý hiếm, chăn nuôi gây giống động vật hoang dã quý hiếm và chế biến, xử lý các động vật hay cây trồng này, bao gồm cả động vật sống và các chế phẩm từ chúng)*
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình *(ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục số 03 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương)*
1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng

2. Sản phẩm chính

Các sản phẩm chính của Tập đoàn bao gồm cây giống chanh leo và các sản phẩm Nước ép trái cây cô đặc, nước ép trái cây puree/NFC, rau củ quả đông lạnh IQF, trái cây sấy dẻo và các loại hạt, được sản xuất từ hệ thống các nhà máy của Nafoods Group với dây chuyền, thiết bị máy móc, công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Đức, Italia, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe của các thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản…

2.1. Nước ép cô đặc

Trái cây cô đặc là sản phẩm đã được loại bớt một phần nước thông qua các phương pháp cô đặc hiện đại như bay hơi, chưng cất, ly tâm hoặc ép. Quá trình này giúp làm tăng nồng độ của các chất dinh dưỡng, hương vị và thành phần quan trọng trong sản phẩm, giúp thời gian bảo quản lâu hơn và giảm chi phí vận chuyển. Đây là loại nguyên liệu phổ biến và được ưu tiên sử dụng tại các nhà máy chế biến thực phẩm, đồ uống, vì có chất lượng sản phẩm ổn định và tiện dụng, chỉ cần pha loãng với nước theo tỷ lệ phù hợp là đã sẵn sàng để thưởng thức.

Các sản phẩm nước ép cô đặc chính của Nafoods bao gồm: chanh leo, vải, thanh long, sơ ri… chủ yếu được dùng để làm nguyên liệu cho các công ty chế biến thực phẩm, đồ uống trên thế giới.

2.2. Nước ép puree/NFC

Puree/NFC là nước ép trái cây nguyên chất, được ép trực tiếp từ trái cây tươi mà không trải qua quá trình cô đặc và pha loãng lại. Giữ nguyên hương vị tự nhiên và dinh dưỡng, không bị mất mát chất lượng do quá trình bay hơi nước như nước ép từ cô đặc (From Concentrate). Puree/NFC thường được tiệt trùng nhanh (Pasteurization) hoặc gia nhiệt nhẹ để bảo quản mà không cần dùng chất bảo quản.

Các sản phẩm nước ép Puree chính của Công ty bao gồm chanh leo, quất, vải, mãng cầu, thanh long, xoài, dứa, dưa hấu... chủ yếu được dùng để làm nguyên liệu cho các công ty chế biến thực phẩm, đồ uống trên thế giới.

2.3. Trái cây đông lạnh IQF

IQF (Individual Quick Freezing) là công nghệ cấp đông nhanh từng sản phẩm riêng lẻ ở nhiệt độ cực thấp (-40°C), giúp giữ nguyên hương vị, màu sắc và giá trị dinh dưỡng của nguyên liệu tươi. IQF ngăn chặn sự kết dính giữa các sản phẩm, giúp dễ dàng sử dụng và bảo quản lâu dài mà không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm sau khi ra đông.

Nafoods ứng dụng công nghệ này để cấp đông nhiều loại trái cây tươi như xoài, thanh long, chuối, dứa, chanh leo, dừa... được dùng để làm nguyên liệu cho các công ty chế biến thực phẩm, đồ uống.

2.4. Trái cây sấy và các loại hạt

Trái cây sấy là trái cây tươi được loại bỏ nước, không thêm đường hoặc thêm bằng sấy khô hoặc sấy dẻo, giúp bảo quản sản phẩm lâu hơn mà vẫn giữ hương vị và dinh dưỡng. Có nhiều phương pháp như sấy nhiệt, sấy lạnh, sấy thăng hoa.

Các loại Trái cây sấy chính của Nafoods bao gồm: Mít, xoài, chanh leo, dứa, thanh long, mãng cầu, đu đủ, hạt điều… là món ăn vặt tiện lợi, giàu dinh dưỡng với chất xơ và vitamin, phù hợp cho mọi lứa tuổi với xu hướng tiêu dùng xanh, hiện đại.

2.5. Cây giống chanh leo

Ngoài các sản phẩm trái cây chế biến, cây giống chanh leo là một trong các sản phẩm quan trọng trong hệ sinh thái của Tập đoàn. Hiện tại các loại giống chanh leo mà Nafoods sản xuất và kinh doanh bao gồm: giống chanh leo Đài Nông 1, giống chanh leo Nafoods 1 và giống chanh leo Quế Phong 1. Các sản phẩm này chủ yếu được phân phối ở thị trường nội địa, các tỉnh Tây Nguyên và một phần xuất khẩu sang Lào, Campuchia…

3. Địa bàn kinh doanh

3.1. Năng lực sản xuất

Tập đoàn hiện sở hữu hệ sinh thái gồm 05 nhà máy và 02 viện nghiên cứu giống công nghệ cao được đặt tại các vùng nguyên liệu trải dài cả nước. với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, nhập khẩu từ Đức, Italia, đáp ứng hầu hết các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế khắt khe nhất như AIJN, Halal, Kosher, BRC, SGF, ISO 22000:2005… Cụ thể:

Nhà máy Nafoods Tây Bắc | Sơn La

- Diện tích: 2ha
- Sản phẩm: nước ép puree/NFC
- Loại trái quả: chanh leo

Nhà máy Thực phẩm Nghệ An (Naprod) | Nghệ An

- Diện tích: 5ha
- Sản phẩm: nước ép cô đặc/puree/NFC, rau củ quả đông lạnh IQF
- Loại trái quả: chanh leo, vải, dứa, chuối…

Viện giống Quế Phong | Nghệ An

- Diện tích: 6ha
- Sản phẩm: cây giống

Tổ hợp nông nghiệp công nghệ cao Tây Nguyên | Gia Lai

- Bao gồm:
  + Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng công nghệ cao
  + Nhà máy phân loại, tách, đóng gói và bảo quản trái cây xuất khẩu
  + Khu nông nghiệp công nghệ cao

- Diện tích: 10ha
- Sản phẩm: cây giống, nước ép cô đặc/puree/NFC
- Loại trái quả: chanh leo, sầu riêng…

Nhà máy* Nafoods Long An | *Tây Ninh

- Diện tích: 6,5 ha
- Sản phẩm: nước ép puree/NFC, rau củ quả đông lạnh IQF, trái cây sấy giòn
- Loại trái quả: chanh leo, mít, thanh long, xoài, dứa, chuối, quất, mãng cầu xiêm, sầu riêng…

Nhà máy Nafoods Bình Thuận | Lâm Đồng

- Diện tích: 1,5 ha
- Sản phẩm: trái cây sấy dẻo
- Loại trái quả: xoài, thanh long

3.2. Thị trường tiêu thụ

Danh mục sản phẩm của Tập đoàn hiện đã phủ sóng hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên 5 châu lục, trong đó Nafoods không ngừng gia tăng hiện diện tại các thị trường cao cấp như Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông và Úc – những thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng và truy xuất nguồn gốc khắt khe.

Bên cạnh vai trò là nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào quan trọng cho các đối tác truyền thống, Nafoods đang từng bước chuyển dịch sang cung cấp các giải pháp thực phẩm và sản phẩm đầu cuối tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng thông qua các mô hình OEM và ODM. Định hướng này góp phần nâng cao giá trị gia tăng, đồng thời từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm Việt Nam mang tầm quốc tế.

Tại thị trường nội địa, bên cạnh vị thế là nhà cung cấp cây giống chanh leo hàng đầu Việt Nam, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động R&D nhằm mở rộng danh mục sản phẩm tiêu dùng, bao gồm trái cây sấy và các loại hạt dinh dưỡng, kết hợp hài hòa giữa hương vị tự nhiên và xu hướng tiêu dùng hiện đại, lành mạnh. Trong dài hạn, thị trường nội địa được kỳ vọng sẽ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu của Công ty, góp phần đa dạng hóa nguồn thu và củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững.

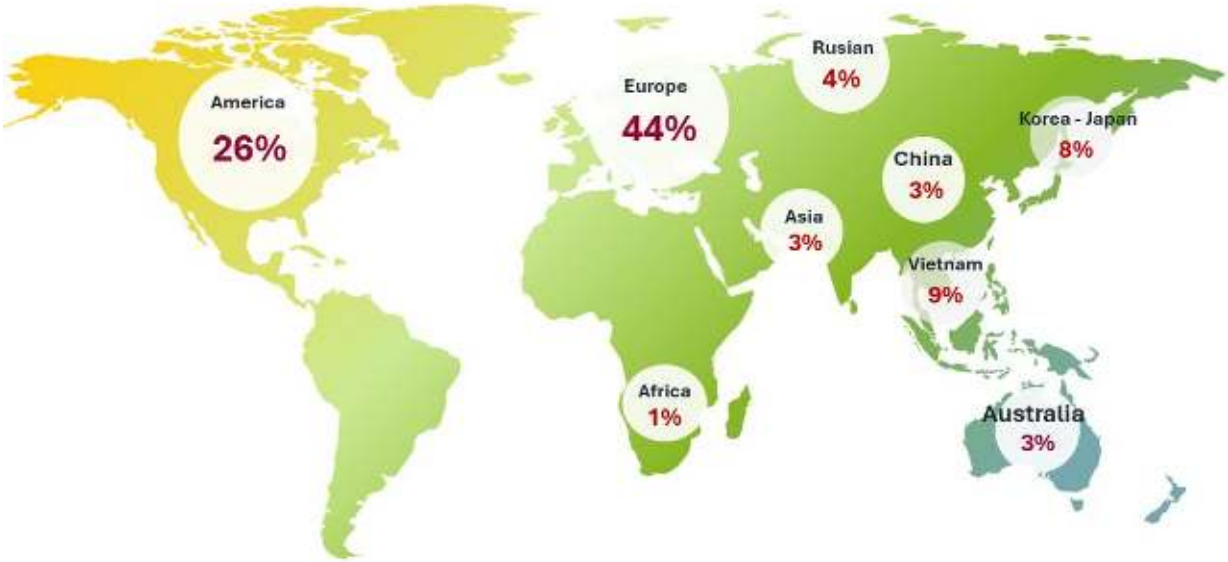

V. TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2021-2025

CHỈ TIÊU	Đvt	2021	2022	2023	2024	2025
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
Tổng Tài sản	Tỷ đồng	1.654,1	1.743,7	2.043,2	2.029,0	2.323,1
- Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.029,3	1.166,8	1.016,6	991,1	1.117,3
- Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	624,7	577,0	1.026,6	1.037,9	1.205,8
Nợ phải trả	Tỷ đồng	817,7	851,6	1.055,3	1.044,0	1.539,0
- Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	700,8	772,3	964,5	856,5	1.001,3
- Nợ dài hạn	Tỷ đồng	116,8	79,3	90,8	187,5	537,7
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	836,4	892,2	988,0	985,0	784,1
KẾT QUẢ KINH DOANH						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.614,7	1.766,5	1.733,3	1.437,0	2.063,7
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	291,5	375,9	469,7	405,6	469,0
Chi phí Bán hàng & QLDN	Tỷ đồng	182,6	256,4	305,4	244,5	245,2
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	42,2	49,0	75,6	68,2	87,9
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	90,4	92,9	132,4	140,1	173,3
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	77,6	79,8	109,9	116,4	145,6
EBITDA	Tỷ đồng	149,0	152,2	239,5	313,9	395,7
CƠ CẤU VỐN						
Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,49	0,52	0,51	0,66
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	0,95	1,07	1,06	1,96
Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,68	0,73	0,82	0,86	1,62
Tổng nợ vay/EBITDA	Lần	3,79	4,29	3,38	2,70	3,22

KHẢ NĂNG THANH TOÁN						
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,47	1,51	1,05	1,16	1,12
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1,28	1,31	0,78	0,91	0,90
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Vòng quay phải thu khách hàng	Lần	3,22	3,98	4,63	4,21	5,64
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,58	9,57	5,95	4,31	7,39
Vòng quay phải trả người bán	Lần	6,81	8,91	12,25	15,15	18,00
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	1,01	1,04	0,92	0,71	0,95
TỶ SUẤT SINH LỜI						
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%	4,81%	4,52%	6,34%	8,10%	7,05%
Tỷ suất EBITDA	%	9,23%	8,62%	13,82%	20,03%	19,17%
ROE	%	9,28%	8,95%	11,13%	11,82%	18,56%
ROA	%	4,69%	4,58%	5,38%	5,74%	6,27%

VI. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

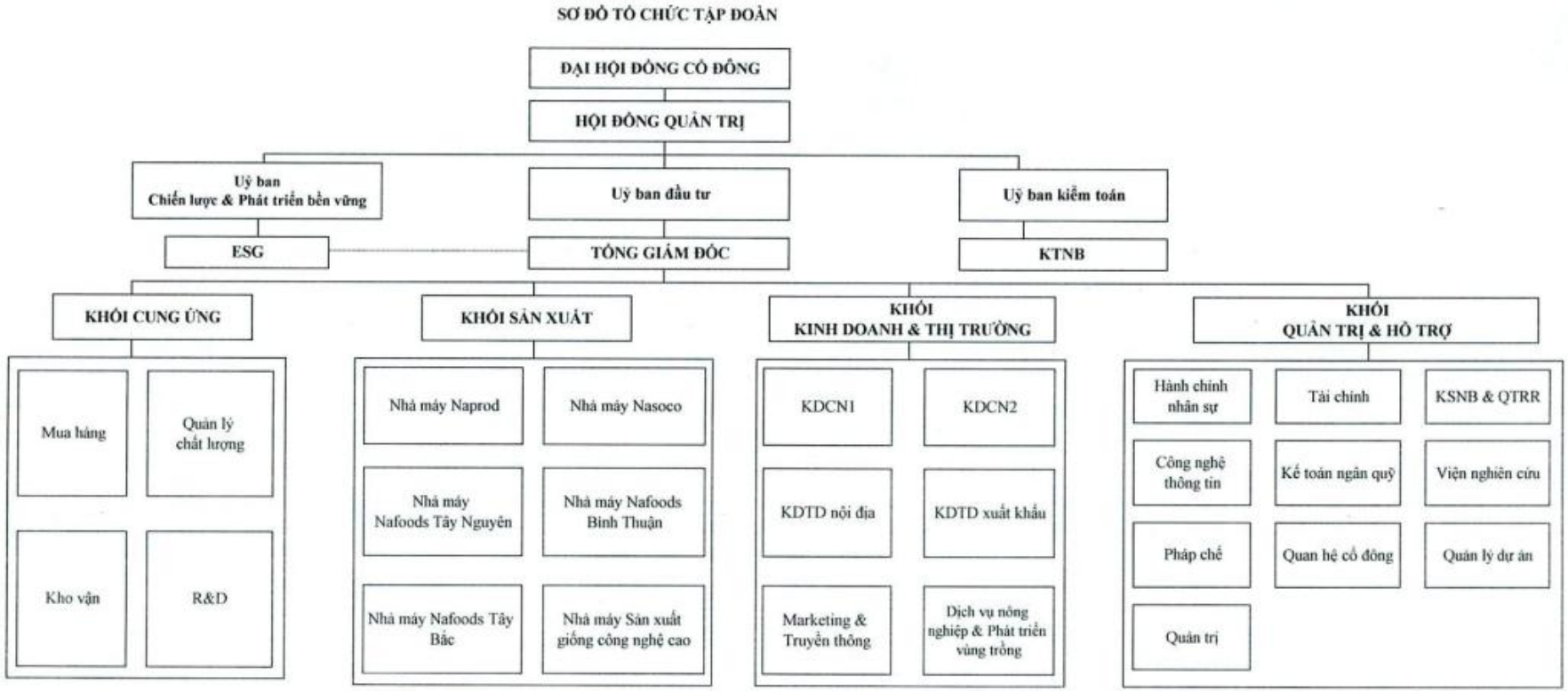

2. Công ty con, Công ty liên kết

Cấu trúc sở hữu tập đoàn

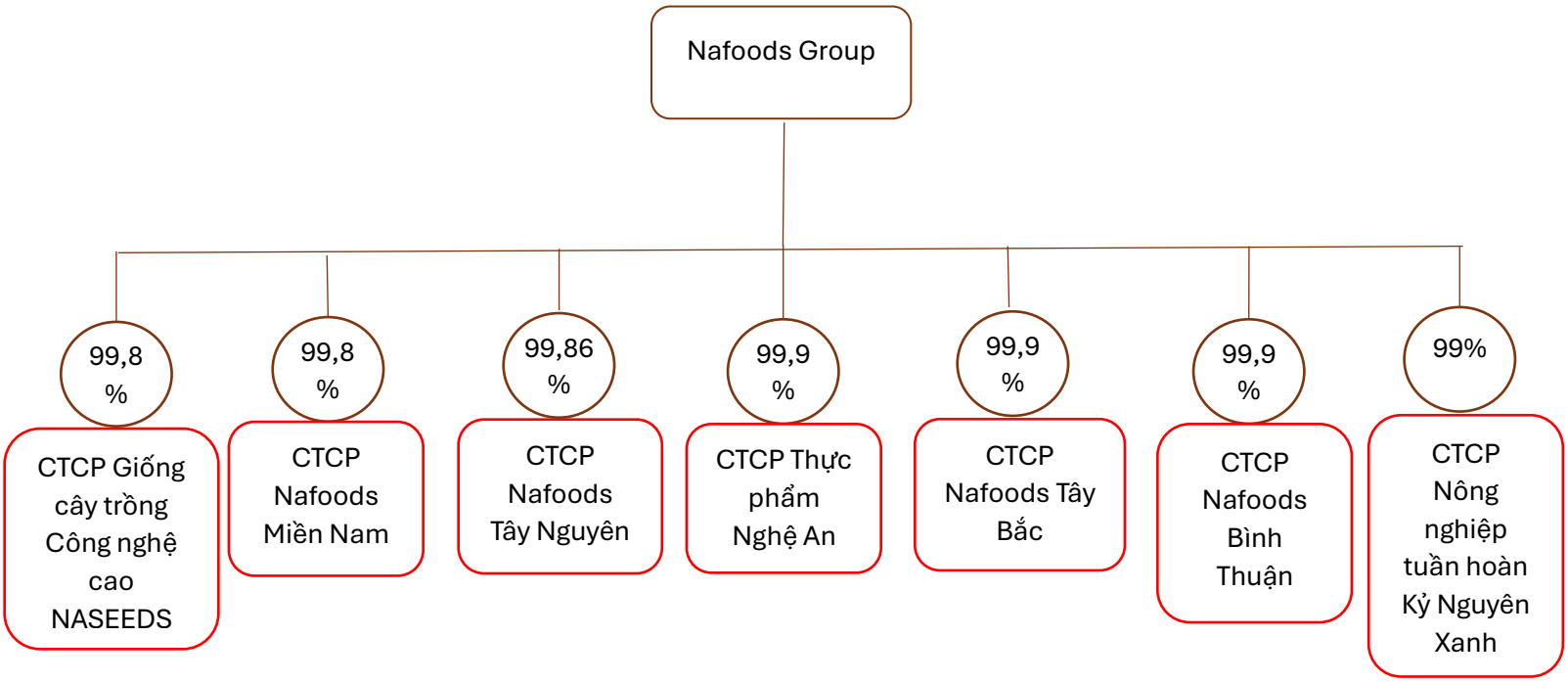

Danh sách công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của NAF
1	CTCP Giống cây trồng Công nghệ cao NASEEDS	47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Vinh Hưng, Nghệ An	Trồng trọt, sản xuất giống cây trồng	60 tỷ đồng	99,80%
2	CTCP Nafoods Miền Nam	Ấp Hóc Thơm 1, Xã Hòa Khánh, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất, chế biến các sản phẩm nước ép hoa quả và rau củ quả đông lạnh	270 tỷ đồng	99,80%
3	CTCP Nafoods Tây Nguyên	Thôn 5, Phường An Phú, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất giống cây trồng; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại nước ép hoa quả	85,86 tỷ đồng	99,86%
4	CTCP Thực phẩm Nghệ An	47, Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Vinh Hưng, Nghệ An	Sản xuất, chế biến các sản phẩm nước ép hoa quả và rau củ quả đông lạnh	62 tỷ đồng	99,90%
5	CTCP Nafoods Tây Bắc	Cụm Công nghiệp Mộc Châu, Tổ dân phố Bó Bun, Phường Vân Sơn, Tỉnh Sơn La	Sản xuất kinh doanh giống cây trồng và các loại nước ép hoa quả	50 tỷ đồng	99,90%
6	CTCP Nafoods Bình Thuận	Lô 2/8B Khu Công nghiệp Phan Thiết, Xã Hàm Liên, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, chế biến các sản phẩm nước ép hoa quả và rau củ quả đông lạnh	60 tỷ đồng	100,00%
7	CTCP Nông nghiệp tuần hoàn Kỷ Nguyên Xanh	Buôn Jok, Xã Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm giá trị gia tăng	5 tỷ đồng	99,00%

VII. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông ĐINH THẾ HIỂN

- Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT độc lập
- Năm sinh: 1961
- Trình độ chuyên môn: Tiến Sỹ tài chính – Kỹ sư Công nghệ thông tin

Kinh nghiệm

Ông Đinh Thế Hiển hiện là Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tin học & Kinh tế Ứng dụng, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Manulife, đồng thời giữ vai trò thành viên HĐQT và cố vấn chiến lược cho nhiều doanh nghiệp tại TP.HCM. Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh tế – tài chính, ông từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại các tổ chức uy tín như HIFU, Eximbank và Viện IIB. Từ năm 1992, ông tham gia giảng dạy đại học và cao học, đồng thời tư vấn cổ phần hóa và đào tạo quản trị – tài chính cho nhiều doanh nghiệp lớn như Legamex, Savinexco, VietSovPetro, Đạm Phú Mỹ, Gemadept, Nizo Bank và Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Tháng 4/2025, Ông được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT Nafoods Group, tham gia định hướng chiến lược, nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực tài chính của Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Viện trưởng Viện nghiên cứu Tin học và Kinh tế ứng dụng
- Chủ tịch Ban đại diện Quỹ đầu tư Cổ phiếu mở Manulife

Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG

- Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Kinh nghiệm

Ông là người sáng lập và trực tiếp dẫn dắt Nafoods Group từ những ngày đầu thành lập đến nay. Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, ông đã đóng vai trò trung tâm trong việc hoạch định chiến lược, xây dựng tầm nhìn dài hạn và định hình kim chỉ nam hoạt động cho toàn hệ thống. Dưới sự lãnh đạo của ông, Nafoods từng bước phát triển theo mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín, từ giống, vùng nguyên liệu đến chế biến và xuất khẩu, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động.

Ông cũng là người tiên phong thúc đẩy đổi mới và xây dựng nền tảng quản trị hiện đại, góp phần đưa Nafoods khẳng định vị thế và hướng tới phát triển bền vững.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Giống cây trồng Công nghệ cao Naseeds
- Chủ tịch Công ty CP Nafoods Bình Thuận
- Chủ tịch HĐQT CTCP Nafoods Miền Nam
- Chủ tịch HĐQT CTCP Nafoods Tây Nguyên
- Chủ tịch HĐQT CTCP Nông Nghiệp Tuần Hoàn Kỷ Nguyên Xanh

Ông JOHAN NYVENE

- Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
- Năm sinh: 1965
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

Kinh nghiệm

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và thị trường vốn quốc tế, từng giữ các vị trí lãnh đạo tại CoreStates First Union (Hoa Kỳ) và HSBC Việt Nam. Giai đoạn 2007 – 2021, ông là Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán TP.HCM (HSC), góp phần đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, trước khi đảm nhiệm vai trò Chủ tịch HĐQT từ năm 2021.

Với thế mạnh trong quản trị doanh nghiệp, phát triển thị trường vốn và quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, ông tham gia HĐQT CTCP Nafoods Group với tư cách Thành viên độc lập từ tháng 5/2020 và tiếp tục đóng góp vào công tác quản trị, định hướng chiến lược, cũng như nâng cao tính minh bạch tại Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Thành phố HCM (HSC)
- Thành viên HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Ông NGUYỄN HOÀNG HIỆP

- Thành viên HĐQT độc lập
- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Quản lý Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế đối ngoại, Chứng chỉ Giám đốc Tài Chính, Chứng chỉ Quản lý Cấp cao Chính sách công & Biến đổi khí hậu

Kinh nghiệm

Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, công nghệ và quản lý điều hành, Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các tập đoàn đa quốc gia như Toshiba, Hewlett Packard, Tectura và Hitachi Systems, cũng như các doanh nghiệp trong nước và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Ông có thế mạnh trong phát triển kinh doanh, quản trị điều hành, mở rộng thị trường, đồng thời có kinh nghiệm triển khai các yếu tố ESG và phát triển bền vững thông qua việc thúc đẩy chuyển đổi số, tối ưu vận hành, nâng cao tiêu chuẩn quản trị, minh bạch và kiểm soát rủi ro theo thông lệ quốc tế.

Ông gia nhập Nafoods Group từ tháng 4/2024 với vai trò Thành viên HĐQT độc lập, tham gia đóng góp vào công tác quản trị và định hướng chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện nghiên cứu Tin học và Kinh tế ứng dụng.
- Chủ tịch Hội đồng Khoa học Trung tâm Giám sát Chất lượng và Phòng chống Hàng giả, Hiệp hội VATAP
- Tổng giám đốc Công ty TNHH SQV International (Singapore).

Ông NGUYỄN PHI BẰNG

- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính

- Năm sinh: 1987
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính, Anh Quốc | CFA Charterholder

Kinh nghiệm

Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, với nền tảng phát triển từ Tập đoàn Lộc Trời, nơi ông đã trải qua nhiều vị trí từ chuyên viên đến lãnh đạo tài chính cấp cao. Trong giai đoạn này, ông tham gia sâu vào công tác quản trị tài chính, xây dựng kế hoạch ngân sách, kiểm soát chi phí và hỗ trợ hoạch định chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Từ năm 2022 đến nay, ông được bổ nhiệm giữ vị trí Giám đốc Tài chính CTCP Nafoods Group và được bầu làm Thành viên HĐQT từ năm 2023. Ông có thế mạnh trong quản trị tài chính, tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và xây dựng nền tảng tài chính bền vững, góp phần hỗ trợ chiến lược tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

VIII. GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT

Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG (như trên)

Ông NGUYỄN PHI BẰNG (như trên)

Bà HỒ THỊ LOAN

- Giám đốc Kinh doanh Công nghiệp 1
- Năm sinh: 1984
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm

Bà Loan bắt đầu sự nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, sau đó gắn bó lâu dài với CTCP Nafoods Group từ năm 2010, đảm nhiệm nhiều vị trí từ nhân viên kinh doanh đến các vai trò quản lý cấp phòng. Bà có thế mạnh trong phát triển thị trường, quản lý khách hàng và điều hành hoạt động kinh doanh. Từ năm 2021 đến nay, bà giữ vai trò Giám đốc Khối Kinh doanh Sản phẩm Công nghiệp tại Nafoods Group, phụ trách thị trường Châu Âu và Mỹ.

Bà NGUYỄN THỊ THẢO TIÊN

- Giám đốc Kinh doanh Tiêu dùng
- Năm sinh: 1983
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Cử nhân ngôn ngữ Đức

Kinh nghiệm

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thu mua, phát triển ngành hàng và kinh doanh, Bà Tiên từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại các tập đoàn bán lẻ và thương mại lớn như Big C, Lotte, Metro Cash & Carry/MM Mega Market, WinCommerce (Masan Group) và Tiki. Bà có thế mạnh trong quản lý ngành hàng, phát triển nhãn hàng riêng, thương mại điện tử và phát triển kinh doanh đa kênh. Tháng 8/2025, bà gia nhập Nafoods với vai trò Giám đốc Kinh doanh tiêu dùng, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy đổi mới hoạt động

kinh doanh, nâng cao hiệu quả vận hành và từng bước gia tăng nhận diện thương hiệu trên thị trường bán lẻ trong nước.

Ông NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

- Giám đốc Marketing kiêm Giám đốc Kinh doanh Công nghiệp 2
- Năm sinh: 1991
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Marketing

Kinh nghiệm

Với gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực marketing và kinh doanh, Ông Cường từng đảm nhiệm các vai trò trợ lý điều hành và marketing tại các doanh nghiệp như CTCP Đông Y Tuệ Đức, CTCP Nafoods Group và Tập đoàn Trường Hải (THACO/THADI). Sau khi quay trở lại Nafoods Group, ông lần lượt đảm nhiệm các vị trí Trưởng phòng Marketing và Giám đốc Marketing. Từ năm 2025 đến nay, ông đồng thời giữ vai trò Giám đốc Kinh doanh Công nghiệp 2, tham gia thúc đẩy hoạt động kinh doanh và phát triển thị trường của Công ty.

Bà ĐINH THỊ HOA NGÂN

- Giám đốc mua hàng
- Năm sinh: 1980
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ thực phẩm

Kinh nghiệm

Bà Ngân có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chất lượng và mua hàng. Bà bắt đầu sự nghiệp tại Hanoimilk với vai trò nhân viên quản lý chất lượng, sau đó chuyển sang lĩnh vực bán lẻ và giữ vị trí Quản lý ngành hàng Trái cây – Rau củ tại Metro Việt Nam. Tiếp đó, bà đảm nhiệm vai trò Quản lý mua hàng miền Bắc ngành hàng tươi sống tại Lotte Mart. Từ năm 2014 đến 2023, bà giữ vị trí Trưởng phòng Mua hàng Fresh Food tại Wincommerce, nơi bà đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nguồn cung và tối ưu danh mục sản phẩm. Tháng 10/2023, bà gia nhập Nafoods ở vị trí Giám đốc mua hàng, phụ trách tổ chức hoạt động thu mua nguyên liệu và vật tư toàn hệ thống.

Ông NGÔ SỸ MẠNH

- Giám đốc Sản xuất Tập đoàn kiêm Giám đốc nhà máy Nafoods Miền Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện công nghiệp

Kinh nghiệm

Ông Mạnh có gần 25 năm gắn bó với hệ thống Nafoods, khởi đầu từ vị trí công nhân kỹ thuật tại Nhà máy Thực phẩm Nghệ An và từng bước đảm nhiệm các vai trò quản lý, điều hành trong lĩnh vực sản xuất và công nghệ. Ông đã tham gia xây dựng, vận hành các nhà máy trọng điểm và giữ nhiều vị trí như Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Nghệ An, Giám đốc Nhà máy Nafoods Miền Nam, trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Sản xuất, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực sản xuất toàn hệ thống.

Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG

- Giám đốc CTCP Chanh Leo Nafoods
- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán

Kinh nghiệm

Bà Hồng có hơn 20 năm kinh nghiệm quản trị trong lĩnh vực tài chính, chuỗi cung ứng và vận hành sản xuất. Gắn bó với hệ thống Nafoods từ năm 2003, bà từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo then chốt như Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Nafoods Group, Giám đốc Kế hoạch và Cung ứng, và Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Nghệ An. Với sự am hiểu sâu sắc về chuỗi giá trị nông sản và năng lực điều hành hệ thống, từ tháng 01/2026, bà chính thức giữ cương vị Giám đốc Công ty Chanh leo Nafoods, chịu trách nhiệm dẫn dắt hoạt động sản xuất kinh doanh cây giống của Công ty.

Ông HỒ HẢI QUÂN

- Giám đốc Nhà máy Nafoods Tây Nguyên
- Năm sinh: 1980
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh thương mại

Kinh nghiệm

Ông Hồ Hải Quân có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhân sự, hành chính và công nghệ thông tin. Ông đã có nhiều năm công tác tại CTCP Thực phẩm Nghệ An, đảm nhiệm các vị trí từ chuyên viên đến Trưởng phòng HCNS kiêm quản lý IT, tích lũy kinh nghiệm trong xây dựng hệ thống quản trị nội bộ và triển khai tiêu chuẩn ISO. Từ năm 2017 đến 2023, ông giữ vai trò Giám đốc Nhân sự CTCP Nafoods Group, phụ trách quản trị nguồn nhân lực và phát triển tổ chức. Từ năm 2024 đến nay, ông là Giám đốc Nhà máy Nafoods Tây Nguyên, trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và phát triển bền vững của đơn vị.

Ông HỒ THANH BÌNH

- Quyền Giám đốc Nhà máy Nafoods Miền Nam
- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm

Gắn bó với hệ thống Nafoods từ năm 2003, ông Bình đã khẳng định năng lực qua nhiều vị trí quan trọng như Trưởng ca sản xuất, Quản đốc phân xưởng tại nhà máy Thực phẩm Nghệ An và Phó Giám đốc Nhà máy Nafoods Tây Nguyên. Với tư duy thực chiến và bề dày kinh nghiệm trong điều hành nhà máy, từ tháng 1/2026, ông chính thức đảm nhiệm cương vị Quyền Giám đốc Nhà máy Nafoods Miền Nam, chịu trách nhiệm tối ưu hóa hiệu suất và chất lượng sản xuất tại nhà máy này.

Ông VŨ VĂN NHÂN

- Phó Giám đốc nhà máy Nafoods Bình Thuận
- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm

Bắt đầu gia nhập Nafoods từ năm 2003 ở vị trí công nhân kỹ thuật tại CTCP Thực phẩm Nghệ An, qua quá trình công tác, ông lần lượt đảm nhiệm các vai trò Tổ trưởng vận hành, Trưởng ca sản xuất tại nhà máy Thực phẩm Nghệ An. Đến tháng 6/2021, ông được điều động vào nhà máy Nafoods Miền Nam phụ trách vị trí Quản đốc sản xuất, trước khi được bổ nhiệm ở vị trí Phó Giám đốc nhà máy Nafoods Bình Thuận từ tháng 9/2025. Kỳ vọng với bề dày kinh nghiệm của mình, Ông Nhân sẽ sớm đưa nhà máy Nafoods Bình Thuận đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Bà NGUYỄN THỊ HẢI

- Phó Giám đốc nhà máy Thực phẩm Nghệ An
- Năm sinh: 1993
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm

Bà Hải có hơn 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế hoạch sản xuất và quản lý vật tư tại CTCP Nafoods Group. Bắt đầu từ vị trí Nhân viên Kế hoạch sản xuất, bà lần lượt đảm nhiệm các vai trò Phó phòng Kế hoạch điều phối, Trưởng nhóm Support mua hàng, Phó phòng và Trưởng phòng Vật tư, tích lũy kinh nghiệm quản lý nguồn vật tư và điều phối sản xuất hiệu quả. Từ tháng 1/2026 đến nay, bà giữ chức Phó Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Nghệ An, chịu trách nhiệm hỗ trợ điều hành sản xuất, tối ưu quy trình và nâng cao hiệu quả vận hành tại đơn vị.

Bà ĐINH KIM NHUNG

- Giám đốc Nhân sự CTCP Nafoods Group
- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học – Viện Công nghệ Châu Á

Kinh nghiệm

Bà Nhung có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nhân sự, từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo tại các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp lớn như Unilever, British American Tobacco, Prudential, Philip Morris, Masan, VNG và Pernod Ricard. Bà có thế mạnh trong quản trị nhân sự chiến lược, phát triển tổ chức và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Từ tháng 5/2025 đến nay, bà giữ vai trò Giám đốc Nhân sự tại CTCP Nafoods Group, chịu trách nhiệm hoạch định chiến lược nhân sự, phát triển nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản trị con người toàn hệ thống..

Bà NGUYỄN THỊ TRANG

- Trưởng phòng Kế toán & Ngân quỹ kiêm Trưởng Ban dự án ERP
- Năm sinh: 1987
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm

Gắn bó với Nafoods từ năm 2010, Bà Trang đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Tài chính và Giám đốc khối Tài chính – Kế toán – Ngân quỹ, tích lũy kinh nghiệm sâu rộng trong quản trị tài chính, kế toán và quản lý dòng tiền. Bà có thế mạnh trong tổ chức hệ thống tài chính – kế toán, kiểm soát nội bộ và triển khai các dự án chuyển đổi. Bên cạnh đó, bà từng tham gia điều hành tại đơn vị

thành viên là Công ty CP Chanh Leo Nafoods trong vai trò Phó Giám đốc. Hiện nay, bà giữ vai trò Trưởng Ban dự án ERP, tập trung triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và chuẩn hóa công tác quản trị tại Công ty.

Bà HỒ THỊ QUỲNH

- Kế toán trưởng
- Năm sinh: 1989
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán-Kiểm toán | CPA Australia

Kinh nghiệm

Trước khi gia nhập Nafoods vào năm 2023, bà Quỳnh có hơn 12 năm kinh nghiệm trong kiểm toán và kế toán tại Grant Thornton (Việt Nam), đảm nhiệm nhiều vị trí từ Trợ lý kiểm toán đến Trưởng phòng, tích lũy nền tảng vững chắc về kiểm soát tài chính và báo cáo. Sau hơn 2 năm kinh nghiệm tại Nafoods từ vị trí Kế toán tổng hợp đến Kế toán trưởng CTCP Thực phẩm Nghệ An, từ tháng 9/2025, bà được bổ nhiệm Kế toán trưởng CTCP Nafoods Group, phụ trách quản lý hệ thống kế toán và báo cáo tài chính toàn Công ty.

CHƯƠNG II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CHẾ BIẾN RAU QUẢ

Ngành chế biến rau quả Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mới, được hỗ trợ bởi nền tảng nhu cầu toàn cầu ổn định, xu hướng tiêu dùng tích cực và lợi thế từ hội nhập kinh tế quốc tế. Triển vọng trung và dài hạn của ngành được đánh giá khả quan, với mục tiêu kim ngạch xuất khẩu hướng tới mốc 10–20 tỷ USD trong những năm tới.

Tuy nhiên, mức độ phân hóa trong ngành được dự báo sẽ ngày càng rõ nét. Các doanh nghiệp sở hữu năng lực kiểm soát vùng nguyên liệu, đầu tư bài bản vào chế biến sâu và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế sẽ có lợi thế cạnh tranh vượt trội, đồng thời tận dụng hiệu quả xu hướng gia tăng giá trị. Ngược lại, các doanh nghiệp phụ thuộc vào xuất khẩu thô hoặc thiếu liên kết chuỗi có thể đối mặt với áp lực cạnh tranh gia tăng và rủi ro thị trường lớn hơn.

Trong bối cảnh đó, ngành không chỉ mở ra cơ hội tăng trưởng về quy mô mà còn tạo dư địa đáng kể để cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao giá trị doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp dẫn đầu có chiến lược phát triển bền vững và năng lực thực thi hiệu quả.

1. Tổng quan ngành chế biến rau quả Việt Nam

Ngành rau quả Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ, với kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt mức kỷ lục 8,56 tỷ USD, tăng 19,8% so với năm trước. Kết quả này tiếp nối đà tăng trưởng bứt phá từ năm 2023, đồng thời duy trì tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) ấn tượng ở mức 36,6%, phản ánh nhu cầu thị trường quốc tế gia tăng và năng lực xuất khẩu ngày càng được cải thiện của ngành.

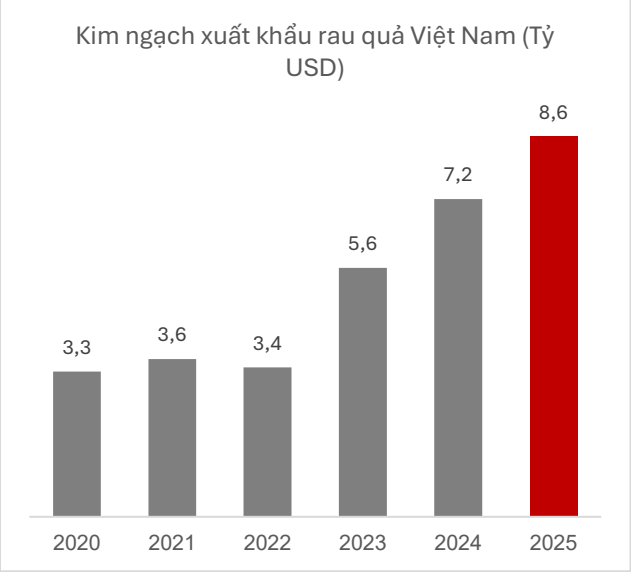

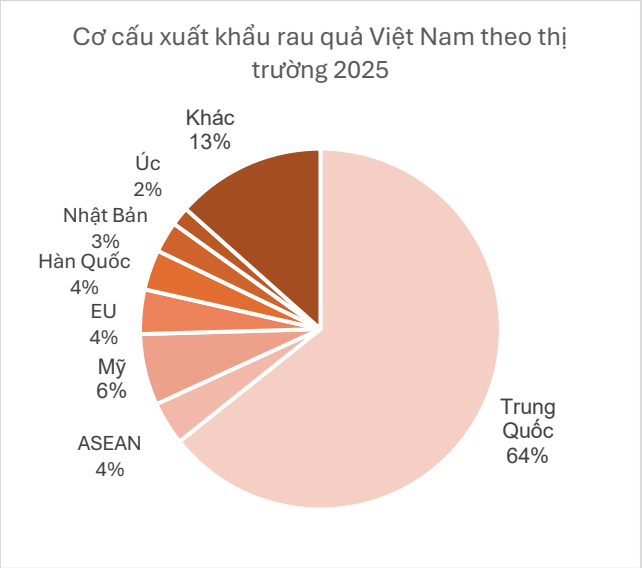

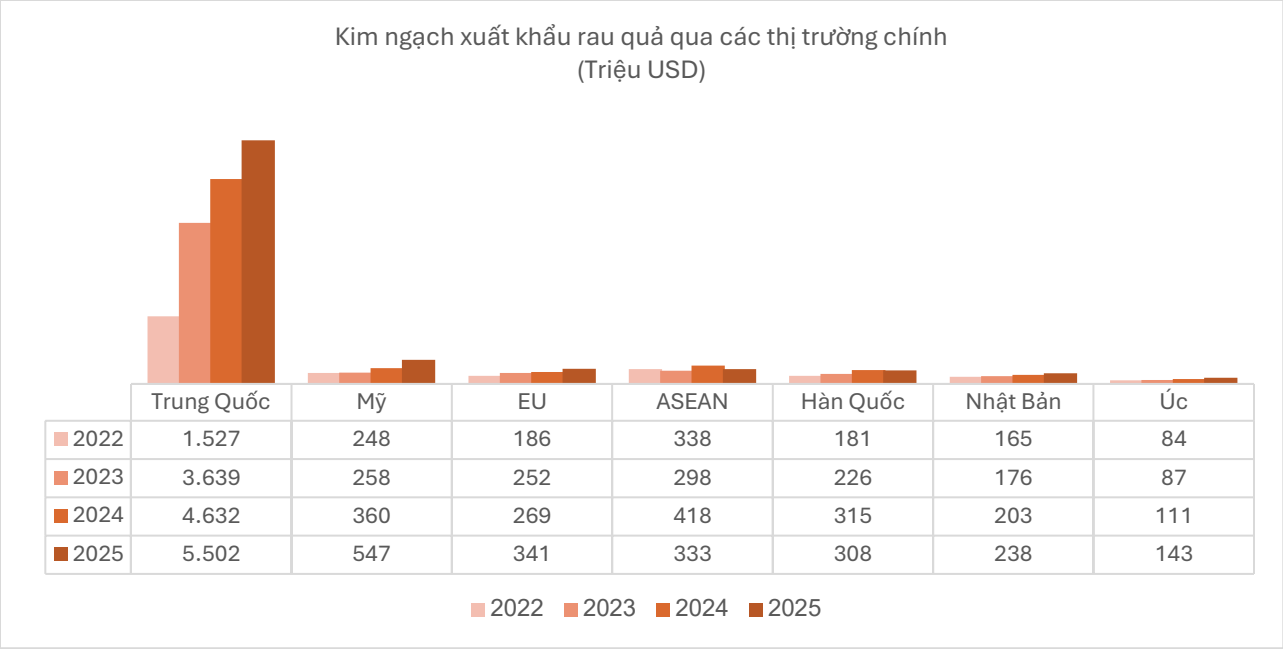

	Trung Quốc	Mỹ	EU	ASEAN	Hàn Quốc	Nhật Bản	Úc
2022	1.527	248	186	338	181	165	84
2023	3.639	258	252	298	226	176	87
2024	4.632	360	269	418	315	203	111
2025	5.502	547	341	333	308	238	143

Về thị trường:

Trung Quốc tiếp tục là đối tác xuất khẩu lớn nhất của ngành rau quả Việt Nam, với kim ngạch ước đạt 5,5 tỷ USD, chiếm khoảng 64% tổng giá trị xuất khẩu và tăng 18,8% so với năm trước. Đáng chú ý, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ hai, chỉ sau Thái Lan, trong số các quốc gia xuất khẩu rau quả vào thị trường này.

Bên cạnh việc củng cố thị trường truyền thống, rau quả Việt Nam ghi nhận sự bứt phá rõ nét tại nhiều thị trường có tiêu chuẩn cao. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Nhật Bản duy trì đà tăng trưởng tích cực, phản ánh sự cải thiện đáng kể về chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Đặc biệt, thị trường EU đạt mức tăng trưởng ấn tượng khoảng 58% so với năm 2024, nhờ tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại tự do.

Ngoài ra, các thị trường tiềm năng như Úc cũng tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng khả quan, mở ra cơ hội gia tăng giá trị trong thời gian tới. Những kết quả này cho thấy chiến lược đa dạng hóa thị trường của ngành đang phát huy hiệu quả, góp phần giảm dần sự phụ thuộc vào một số thị trường đơn lẻ và nâng cao tính bền vững trong hoạt động xuất khẩu.

Về cơ cấu sản phẩm:

Năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch rõ nét của ngành rau quả Việt Nam theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Sầu riêng tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu với kim ngạch đạt 3,86 tỷ USD, chiếm khoảng 45% tổng giá trị xuất khẩu toàn ngành. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ việc mở rộng vùng trồng đạt chuẩn và gia tăng hiện diện tại các thị trường giá trị cao như Hoa Kỳ và EU.

Dừa (bao gồm cả sản phẩm tươi và chế biến) nổi lên như một điểm sáng mới, đặc biệt sau khi ký kết Nghị định thư xuất khẩu dừa tươi sang Trung Quốc, tạo động lực tăng trưởng đáng kể cho mặt hàng này. Trong khi đó, thanh long dù chịu áp lực cạnh tranh gia tăng vẫn duy trì vai trò quan trọng nhờ chiến lược chuyển hướng sang các thị trường như Ấn Độ và Trung Đông.

Các loại trái cây khác như xoài, bưởi, chanh leo và nhãn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Đáng chú ý, chanh leo hiện chiếm khoảng 25% cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, cho thấy tiềm năng mở rộng đáng kể trong phân khúc này.

Song song với sự dịch chuyển về cơ cấu mặt hàng, **năm 2025 cũng đánh dấu bước chuyển quan trọng từ xuất khẩu sản phẩm tươi sang gia tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến**. Theo thống kê từ Cục Hải quan (Bộ Tài chính), kim ngạch xuất khẩu rau quả chế biến đạt trên 2,06 tỷ USD, tăng 42,1% so với năm 2024. Tỷ trọng nhóm hàng chế biến cũng được nâng lên mức 24%, so với 20% của năm trước, phản ánh xu hướng dịch chuyển tích cực sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn.

2. Xu hướng tiêu dùng toàn cầu dẫn dắt tăng trưởng dài hạn

Xu hướng tiêu dùng toàn cầu đang chuyển dịch mạnh theo hướng đề cao sức khỏe, tính tiện lợi và tính minh bạch của sản phẩm. Người tiêu dùng ngày càng ưu tiên các sản phẩm "clean label" (không phụ gia, ít đường), có nguồn gốc tự nhiên và khả năng truy xuất rõ ràng, qua đó định hình lại nhu cầu đối với ngành thực phẩm và đồ uống.

Sự thay đổi này đang thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ của các phân khúc sản phẩm chế biến từ trái cây. Thị trường nước ép toàn cầu được dự báo đạt quy mô khoảng 172 tỷ USD vào năm 2026, với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) khoảng 3,7%/năm. Trong khi đó, thị trường trái cây cấp đông (IQF) đạt khoảng 26 tỷ USD, với CAGR 5,7%, phản ánh nhu cầu ngày càng cao đối với các sản phẩm tiện lợi nhưng vẫn mang giá trị dinh dưỡng tự nhiên.

Ở phân khúc đồ ăn nhẹ lành mạnh (*healthy snack*), thị trường trái cây sấy dự kiến đạt quy mô khoảng 10 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng 5,6%/năm, được thúc đẩy bởi xu hướng thay thế các sản phẩm đồ ăn nhẹ truyền thống bằng các lựa chọn tốt cho sức khỏe.

Bên cạnh đó, các xu hướng tiêu dùng quy mô lớn khác cũng đang góp phần mở rộng nhu cầu đối với nguyên liệu trái cây chế biến. Thị trường đồ uống liền (*Ready-to-Drink hay RTD*) được dự báo tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2020-2030, trong khi phân khúc đồ uống không cồn ghi nhận tốc độ tăng trưởng khoảng 9%/năm trong giai đoạn 2025-2028. Đồng thời, trái cây nhiệt đới ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp thực phẩm toàn cầu như bánh kẹo, kẹo dẻo (*gummies*) và các sản phẩm dinh dưỡng, qua đó mở rộng đáng kể quy mô thị trường đầu ra.

3. Động lực từ chính sách hỗ trợ và hội nhập của Chính phủ Việt Nam

Trong nước, Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với định hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Các nghị quyết trọng tâm của Đảng về khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, hoàn thiện thể chế và phát triển kinh tế tư nhân (*Nghị quyết 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW*) đang từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng minh bạch, ổn định và tiệm cận thông lệ quốc tế, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Một trong những lợi thế nổi bật của Việt Nam là mạng lưới 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã được ký kết và đưa vào thực thi. Các FTA này góp phần cắt giảm đáng kể thuế quan, mở rộng khả năng tiếp cận các thị trường trọng điểm, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp nâng cấp tiêu chuẩn sản xuất và chất lượng sản phẩm. Thực tế cho thấy, xuất khẩu rau quả sang thị trường EU ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 58% trong năm 2025, phản ánh hiệu quả rõ nét từ việc tận dụng các ưu đãi thuế quan.

Bên cạnh đó, việc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Pháp và Úc tiếp tục tạo nền tảng thuận lợi cho thương mại song phương, đồng thời mở rộng dư địa tăng trưởng cho hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới.

4. Rủi ro và thách thức

Bên cạnh những kết quả tích cực, ngành rau quả Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động. Chi phí logistics gia tăng do ảnh hưởng của căng thẳng địa chính trị khiến nhiều tuyến vận tải phải chuyển hướng qua Mũi Hảo Vọng thay vì Kênh đào Suez, kéo dài thời gian giao hàng và làm gia tăng đáng kể chi phí vận chuyển. Đồng thời, các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng khắt khe từ thị trường châu Âu như EUDR và CBAM dự kiến có hiệu lực từ năm 2026, đặt ra yêu cầu cao hơn về truy xuất nguồn gốc, phát thải carbon và tính bền vững của toàn bộ chuỗi sản xuất.

Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm chưa thực sự đồng đều, vẫn tồn tại tình trạng dư lượng chất cấm trên một số mặt hàng. Hệ thống truy xuất nguồn gốc chưa hoàn thiện; công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, cũng như hoạt động kiểm nghiệm và chứng nhận còn tồn tại những bất cập, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xuất khẩu. Đặc biệt, tại thị trường Trung Quốc, mối liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ chưa thực sự bền vững, tiềm ẩn rủi ro khi nhu cầu thị trường biến động.

Trong bối cảnh đó, ngành cần tiếp tục tái cấu trúc theo hướng nâng cao chất lượng và tính bền vững. Trọng tâm là tổ chức lại vùng nguyên liệu theo tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường liên kết chuỗi và thu hút đầu tư vào chế biến sâu. Đồng thời, việc nâng cao chất lượng, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và chủ động tiếp cận các phân khúc giá trị gia tăng cao sẽ là yếu tố then chốt để mở rộng thị trường. Với định hướng phù hợp và các giải pháp được triển khai đồng bộ, mục tiêu đưa kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam đạt 10-20 tỷ USD trong những năm tới được đánh giá là khả thi.

II. CẤU TRÚC HỆ SINH THÁI & CHUỖI GIÁ TRỊ TÍCH HỢP CỦA NAFOODS

Trong bối cảnh ngành rau quả đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng gia tăng giá trị, đẩy mạnh chế biến sâu và đáp ứng các tiêu chuẩn "xanh" toàn cầu, Nafoods đã chủ động xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp – thực phẩm theo mô hình tích hợp. Mô hình này bao trùm toàn bộ chuỗi giá trị, từ nghiên cứu, sản xuất giống, phát triển vùng nguyên liệu đến chế biến công nghiệp, phân phối và tiêu dùng. Trên nền tảng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, hệ sinh thái giúp Công ty tối ưu hiệu quả vận hành, kiểm soát chất lượng đồng bộ và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập.

Nông nghiệp công nghệ cao

Nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng cốt lõi trong hệ sinh thái của Nafoods, đóng vai trò phát triển chuỗi giá trị từ đầu vào một cách bền vững và có kiểm soát. Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

- **Nghiên cứu, lai tạo và sản xuất cây giống chất lượng cao**, với trọng điểm là giống chanh leo – sản phẩm chiến lược, nhằm đảm bảo năng suất, khả năng thích nghi và chất lượng nguyên liệu đầu vào.
- **Cung cấp giải pháp canh tác và bảo vệ cây trồng theo tiêu chuẩn quốc tế**, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường xuất khẩu.
- **Tổ chức và quản lý vùng nguyên liệu thông qua liên kết với nông dân và hợp tác xã**, hình thành chuỗi cung ứng ổn định, minh bạch và bền vững ngay từ khâu sản xuất ban đầu.
- **Ứng dụng nền tảng số trong quản lý trang trại và truy xuất nguồn gốc**, giúp tối ưu vận hành, nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng và đáp ứng yêu cầu về minh bạch thông tin trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Chế biến sâu & Chuỗi giá trị

Chế biến sâu đóng vai trò trung tâm trong chuỗi giá trị của Nafoods, là mắt xích then chốt giúp chuyển hóa nguyên liệu nông sản thành các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng đa dạng nhu cầu của thị trường toàn cầu. Hệ thống được đầu tư đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến và lưu thông, với các cấu phần chính bao gồm:

- **Hệ thống dây chuyền sản xuất nước ép trái cây** (cô đặc, puree/NFC), được thiết kế linh hoạt nhằm phục vụ đa dạng nhu cầu của ngành đồ uống và thực phẩm tại nhiều thị trường xuất khẩu.
- **Hệ thống dây chuyền chế biến trái cây đông lạnh (IQF)**, giúp ɥɯhɥɯũ tối đa cấu trúc, màu sắc và giá trị dinh dưỡng tự nhiên của nguyên liệu sau thu hoạch.
- **Hệ thống dây chuyền sản xuất trái cây sấy** (sấy giòn, sấy dẻo, sấy thăng hoa), phục vụ nhiều phân khúc khác nhau, từ sản phẩm tiêu dùng trực tiếp đến nguyên liệu cho chế biến sâu.
- **Hoạt động kinh doanh trái cây tươi kết hợp tận dụng phụ phẩm**, góp phần tối ưu hóa giá trị toàn chuỗi, đồng thời hướng tới mô hình sản xuất bền vững, giảm thiểu lãng phí.
- **Hệ thống kho bãi và chuỗi cung ứng logistics đồng bộ**, đảm bảo năng lực lưu trữ, bảo quản và vận chuyển hiệu quả, đáp ứng yêu cầu giao hàng toàn cầu với chất lượng ổn định và nhất quán.

Xuất khẩu

Xuất khẩu là trụ cột doanh thu của Nafoods, đồng thời là hướng đầu ra chiến lược, đóng vai trò đưa các sản phẩm trái cây chế biến của Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế và khẳng định năng lực cạnh tranh trên chuỗi giá trị toàn cầu của Công ty. Hoạt động xuất khẩu được triển khai theo định hướng đa kênh, linh hoạt và gắn với tối ưu vận hành, bao gồm:

- **Phân phối theo mô hình B2B tới các đối tác toàn cầu**, tập trung vào các nhà sản xuất thực phẩm, đồ uống và hệ thống phân phối quốc tế, đảm bảo đầu ra ổn định và quy mô lớn.
- **Từng bước mở rộng kênh B2C tại các thị trường trọng điểm**, nhằm gia tăng độ nhận diện thương hiệu và tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng cuối.
- **Phát triển các trung tâm vận hành và phân phối tại nước ngoài**, góp phần tối ưu hóa chuỗi cung ứng, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường bản địa.

Thị trường nội địa

Song song với hoạt động xuất khẩu, Nafoods chú trọng khai thác thị trường trong nước như một trụ cột bổ trợ, nhằm đa dạng hóa nguồn doanh thu và tăng cường sự hiện diện thương hiệu tại thị trường nội địa. Các hoạt động được triển khai theo hướng phát triển đa kênh, bám sát xu hướng tiêu dùng hiện đại, bao gồm:

- **Phát triển hệ thống phân phối B2C**, từng bước mở rộng độ phủ tại các kênh bán lẻ truyền thống và hiện đại, đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng trong nước.
- **Đẩy mạnh kênh thương mại điện tử**, tận dụng xu hướng tiêu dùng số để gia tăng khả năng tiếp cận và tối ưu trải nghiệm mua sắm.
- **Mở rộng danh mục sản phẩm tiêu dùng nhanh (FMCG)**, tập trung vào các dòng sản phẩm tiện lợi, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của thị trường nội địa.

Dịch vụ và hệ sinh thái mở rộng

Bên cạnh hoạt động sản xuất – kinh doanh cốt lõi, Nafoods từng bước mở rộng hệ sinh thái sang lĩnh vực dịch vụ, nhằm tăng cường nhận diện thương hiệu và tạo điểm chạm trực tiếp với người tiêu dùng cuối. Các định hướng triển khai bao gồm:

- **Phát triển chuỗi dịch vụ F&B**, góp phần giới thiệu và gia tăng trải nghiệm thực tế đối với các sản phẩm từ trái cây chế biến.
- **Xây dựng hệ thống bán lẻ và showroom trưng bày sản phẩm**, tạo không gian tương tác, quảng bá thương hiệu và hỗ trợ hoạt động thương mại đa kênh.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2026 – 2030

1. Mục tiêu chiến lược đến 2030

Trong bối cảnh ngành rau quả bước vào giai đoạn tăng trưởng mới, được thúc đẩy bởi các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế, sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng và quá trình tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu, Nafoods xác định việc xây dựng chiến lược dài hạn là yếu tố then chốt nhằm củng cố nền tảng phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện nội lực doanh nghiệp, tiềm năng thị trường cũng như các xu hướng vĩ mô, Công ty định hình rõ các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 như sau:

6.000 tỷ VND Doanh thu mục tiêu năm 2030	**500 tỷ VND** Lợi nhuận sau thuế mục tiêu 2030
+27%/năm Tốc độ tăng trưởng bình quân	**Top 1** Xuất khẩu trái cây chế biến Việt Nam

- Khẳng định vị thế nhà cung cấp cây giống chanh leo hàng đầu Việt Nam, dẫn đầu cả về sản lượng và chất lượng, làm nền tảng cho phát triển vùng nguyên liệu bền vững.
- Xây dựng Nafoods trở thành thương hiệu nông sản được nhận diện rộng rãi trên thị trường quốc tế, gắn với hình ảnh chất lượng cao, minh bạch và đáng tin cậy.
- Phát triển thương hiệu tiêu dùng Nafoods có vị thế vững chắc tại thị trường nội địa, từng bước gia tăng độ phủ và mức độ gắn kết với người tiêu dùng.
- Vận hành chuỗi cung ứng được số hóa toàn diện, đảm bảo tính minh bạch, khả năng truy xuất và tối ưu hiệu quả cho tất cả các bên tham gia trong hệ sinh thái.
- Trở thành đơn vị dẫn đầu trong quản trị vùng trồng và tổ chức canh tác các cây trồng chủ lực tại Việt Nam, hướng tới chuẩn hóa và nâng cao giá trị nông nghiệp.
- Gia nhập nhóm doanh nghiệp xuất khẩu cà phê nhân xanh và cà phê chế biến hàng đầu Việt Nam, mở rộng danh mục sản phẩm và gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

2. Lộ trình Chiến lược 2025–2030: "CHUYỂN ĐỔI & TĂNG TRƯỞNG"

Để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược nêu trên, Nafoods xây dựng lộ trình triển khai theo từng giai đoạn với định hướng rõ ràng, đảm bảo tính kế thừa và phát triển liên tục. Lộ trình này không chỉ tập trung vào mở rộng quy mô hoạt động mà còn nhấn mạnh quá trình chuyển đổi toàn diện về mô hình vận hành, năng lực quản trị và cấu trúc chuỗi giá trị. Qua đó, Công ty từng bước củng cố nền tảng nội lực, nâng cao hiệu quả hoạt động và sẵn sàng cho giai đoạn tăng trưởng bứt phá trong dài hạn.

2024 – 2025 *Xây nền tảng*	- Hoàn thiện mô hình quản trị, tinh gọn và tối ưu hóa bộ máy vận hành. - Phát triển nhanh vùng nguyên liệu và củng cố lực lượng tư vấn kỹ thuật tại vùng trồng. - Đẩy mạnh R&D cho các dòng sản phẩm chiến lược, xây dựng nền tảng công nghệ chế biến. - Kiện toàn chuỗi cung ứng theo hướng bền vững, nâng cao độ tin cậy từ đầu vào đến đầu ra. - Cải thiện toàn diện các chỉ số KPI vận hành tại các nhà máy hiện hữu. - Hoàn thiện hạ tầng thông tin và triển khai bước đầu hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp.
2026 – 2028 *Tăng tốc & mở rộng*	- Thâm nhập trực tiếp thị trường Mỹ, Nga, Trung Quốc, Châu Âu qua mạng lưới Hub, văn phòng đại diện và đối tác chiến lược. - Nâng cấp năng lực chế biến trái quả và đẩy mạnh R&D công nghệ để mở rộng, đa dạng hóa bộ sản phẩm. - Hiện đại hóa từng công đoạn sản xuất, đầu tư nhà máy mới và tối ưu hiệu suất nhà máy cũ.

	- Triển khai toàn diện chương trình chuyển đổi số: ERP, CRM, BI và số hóa chuỗi cung ứng. - Thực thi chiến lược ESG toàn diện, hướng đến các chứng nhận bền vững quốc tế. - Thực hiện M&A các dự án tiềm năng để tăng tốc độ phủ thị trường và mở rộng năng lực.
2029 – 2030 *Tăng trưởng bền vững*	- Thu hút nhà đầu tư chiến lược đồng hành phát triển các mảng kinh doanh mới tiềm năng. - Triển khai Big Data, Machine Learning và AI vào quản trị sản xuất, tối ưu chi phí và dự báo thị trường. - Xây dựng trung tâm R&D với đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước, phát triển sản phẩm cốt lõi thế hệ mới. - Tập trung cải thiện lợi nhuận tuyệt đối và gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông.

3. Các trụ cột Chiến lược

Trên cơ sở các mục tiêu dài hạn và lộ trình triển khai đã được xác lập, Nafoods định hình 5 trụ cột chiến lược mang tính nền tảng, đóng vai trò dẫn dắt toàn bộ hoạt động trong giai đoạn 2026-2030. Các trụ cột này được xây dựng theo hướng liên kết chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau, nhằm đồng thời mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, gia tăng giá trị sản phẩm và củng cố nền tảng phát triển bền vững trong dài hạn.

01	02	03	04	05
Thị trường Quốc tế	**Sản phẩm & R&D**	**Sản xuất**	**ESG**	**Số hoá**
Tiếp cận khách hàng cuối	*Mở rộng bộ sản phẩm*	*Hiệu quả nhà máy*	*Phát triển bền vững*	*ERP & Công nghệ*

Mở rộng thị trường quốc tế thông qua tiếp cận Khách hàng cuối (End-users)

Một trong những bước chuyển chiến lược quan trọng của Nafoods Group trong giai đoạn 2026–2028 là chủ động rút ngắn khoảng cách với người tiêu dùng cuối tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm. Thay vì phụ thuộc chủ yếu vào các kênh trung gian, Công ty từng bước xây dựng hiện diện thương mại trực tiếp tại Mỹ, Nga, Trung Quốc và châu Âu, theo định hướng triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Thiết lập mạng lưới hub thương mại và văn phòng đại diện tại các trung tâm kinh tế lớn, đóng vai trò đầu mối trong quản lý thị trường, phát triển quan hệ khách hàng và xây dựng thương hiệu tại địa phương.
- Phát triển quan hệ đối tác chiến lược dài hạn với các nhà phân phối, chuỗi bán lẻ và nhà nhập khẩu hàng đầu, nhằm đảm bảo độ phủ kênh rộng và khả năng tiếp cận thị trường một cách bền vững.
- Tập trung phát triển phân khúc khách hàng trung và cao cấp, hướng tới các thị trường có biên lợi nhuận cao và tiềm năng tăng trưởng dài hạn, đồng thời duy trì và củng cố tệp khách hàng truyền thống.
- Chủ động tìm kiếm và khai thác các thị trường mới nổi, nơi có nhu cầu ngày càng gia tăng đối với các sản phẩm nông sản chế biến chất lượng cao từ Đông Nam Á.

Nâng cao Năng lực Sản phẩm & Đầu tư R&D Công nghệ

Tính cạnh tranh dài hạn của Nafoods Group được xây dựng trên nền tảng danh mục sản phẩm đa dạng, chất lượng vượt trội và năng lực đổi mới liên tục. Trong giai đoạn tới, Công ty định hướng tập trung vào các trọng tâm sau:

- Nâng cấp và mở rộng năng lực chế biến trái cây, thông qua đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào, gia tăng tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường xuất khẩu cao cấp.
- Đầu tư phát triển nền tảng R&D và công nghệ chế biến, đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm, kéo dài thời hạn sử dụng và tối ưu chi phí sản xuất.
- Phát triển danh mục sản phẩm theo hướng đa dạng hóa phân khúc, từ nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm đến các sản phẩm tiêu dùng đóng gói hoàn chỉnh, qua đó giảm thiểu rủi ro tập trung và nâng cao khả năng thích ứng với biến động thị trường.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng chế phẩm sinh học trong canh tác, đồng thời liên tục cải tiến chất lượng giống cây trồng chiến lược nhằm nâng cao năng suất và tính ổn định của vùng nguyên liệu.

Hiện đại hóa sản xuất & Tối ưu hiệu suất nhà máy

Hệ thống sản xuất là xương sống của toàn bộ chuỗi giá trị, giữ vai trò đảm bảo năng lực cung ứng và chất lượng sản phẩm của Nafoods. Trong giai đoạn tới, Công ty cam kết đầu tư bài bản theo các định hướng trọng tâm nhằm đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng của thị trường:

- **Tối ưu hóa toàn bộ các mắt xích vận hành**, thông qua việc rà soát, chuẩn hóa quy trình sản xuất, loại bỏ các điểm nghẽn, giảm tỷ lệ hao hụt và nâng cao tính nhất quán về chất lượng đầu ra tại các nhà máy hiện hữu.
- **Đầu tư xây dựng các nhà máy mới với công nghệ hiện đại**, được quy hoạch đồng bộ với chiến lược mở rộng vùng nguyên liệu và nhu cầu gia tăng sản lượng trong giai đoạn 2026–2028.
- **Nâng cao hiệu suất tổng thể (OEE) của hệ thống nhà máy**, thông qua tái cấu trúc quy trình, nâng cấp có chọn lọc các hạng mục thiết bị và từng bước ứng dụng tự động hóa vào các công đoạn phù hợp.
- **Chuẩn hóa và nâng cấp hệ thống kho bãi và logistics nội bộ**, nhằm đảm bảo tính liên tục của chuỗi sản xuất, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế.

Đảm bảo các tiêu chí ESG và cam kết Phát triển Bền vững:

Phát triển bền vững không chỉ là yêu cầu từ thị trường quốc tế mà còn là lựa chọn chiến lược của Nafoods Group nhằm tạo ra giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan. Công ty triển khai ESG theo cách tiếp cận toàn diện trên ba trụ cột:

- **Môi trường (Environmental - E):** Đẩy mạnh chuyển đổi vùng canh tác theo hướng nông nghiệp tái sinh; giảm thiểu phát thải khí nhà kính trên toàn chuỗi giá trị; tối ưu sử dụng tài nguyên nước

và đất; đồng thời theo đuổi và duy trì các chứng nhận quốc tế như GlobalG.A.P., Rainforest Alliance và các tiêu chuẩn tương đương.

- **Xã hội (Social - S):** Đảm bảo thu nhập ổn định, điều kiện làm việc an toàn và công bằng cho nông dân cũng như người lao động trong chuỗi cung ứng; đồng thời triển khai các chương trình phát triển cộng đồng tại các vùng nguyên liệu trọng điểm.
- **Quản trị (Governance - G):** Nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin; thực hiện công bố Báo cáo ESG định kỳ, tích hợp trong Báo cáo thường niên; từng bước tiệm cận và áp dụng các khung chuẩn quốc tế như GRI và TCFD.

Chuyển đổi Số, xây dựng nền tảng vận hành thông minh

Nafoods Group xác định chuyển đổi số là yếu tố then chốt nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường kiểm soát chất lượng và thúc đẩy ra quyết định dựa trên dữ liệu trong toàn bộ hệ thống. Lộ trình triển khai được định hướng theo từng bước, bảo đảm tính đồng bộ và khả năng mở rộng, bao gồm:

- **Triển khai hệ thống ERP toàn diện**, nhằm tích hợp và tự động hóa các quy trình cốt lõi như tài chính - kế toán, quản lý sản xuất, chuỗi cung ứng, bán hàng và nhân sự trên một nền tảng thống nhất.
- **Ứng dụng các giải pháp phần mềm chuyên biệt**, bao gồm hệ thống quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc, CRM phục vụ quản lý quan hệ khách hàng chiến lược, cùng các công cụ BI/Analytics hỗ trợ phân tích và ra quyết định kinh doanh dựa trên dữ liệu thực.
- **Số hóa chuỗi cung ứng đầu cuối**, từ theo dõi vùng nguyên liệu, quản lý nhà cung cấp đến giám sát tồn kho và vận chuyển, qua đó đảm bảo tính minh bạch, khả năng truy xuất và tối ưu chi phí logistics.
- **Giai đoạn 2029-2030: phát triển nền tảng vận hành thông minh**, thông qua ứng dụng Big Data, Machine Learning và AI nhằm nâng cao năng lực dự báo nhu cầu thị trường, tối ưu hóa kế hoạch sản xuất và gia tăng năng suất lao động.

CHƯƠNG III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

1. Kết quả kinh doanh so với năm trước

Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2024		Tăng trưởng
	Tỷ đồng	%DTT	Tỷ đồng	%DTT	
Doanh thu thuần (DTT)	**2.063,7**	**100,0%**	**1.437,0**	**100,0%**	**43,6%**
Lợi nhuận gộp	469,0	22,7%	405,6	28,2%	15,6%
Thu nhập tài chính	38,2	1,8%	36,0	2,5%	6,0%
Chi phí tài chính	87,9	4,3%	68,2	4,7%	28,9%
Trong đó: Chi phí lãi vay	71,8	3,5%	52,0	3,6%	38,3%
Chi phí bán hàng	116,1	5,6%	122,8	8,5%	-5,5%
Chi phí QLDN	129,2	6,3%	121,6	8,5%	6,2%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	174,1	8,4%	129,0	9,0%	35,0%
Lợi nhuận khác	-0,8	0,0%	11,1	0,8%	-107,4%
Lợi nhuận trước thuế	173,3	8,4%	140,1	9,7%	23,7%
Lợi nhuận sau thuế	**145,6**	**7,1%**	**116,4**	**8,1%**	**25,1%**

- Năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 2.063,7 tỷ đồng, tăng 43,6% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ tăng trưởng của các sản phẩm chanh leo, mít và dứa.
- Lợi nhuận gộp đạt 469,0 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp đạt 22,7%, giảm 5,5 điểm % so với năm trước.
- Chi phí bán hàng năm 2025 đạt 116,1 tỷ đồng, giảm 6,8 tỷ đồng (-5,5%) so với năm trước. Tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu ở mức 5,6%, giảm 2,9 điểm % so với năm 2024.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 129,2 tỷ đồng, tăng 7,5 tỷ đồng (+6,2%) so với cùng kỳ. Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu ở mức 6,3%, giảm 2,2 điểm % so với năm trước.
- Chi phí lãi vay năm 2025 ở mức 71,8 tỷ đồng, tăng 19,9 tỷ đồng (+38,3%) so với năm trước, chủ yếu do dư nợ vay tăng. Tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu là 3,5%, giảm nhẹ 0,1 điểm % so với năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tiếp tục đạt mức kỷ lục mới 145,6 tỷ đồng, tăng 29,2 tỷ đồng (+25,1%) so với năm trước. Biên lợi nhuận sau thuế đạt 7,1%, giảm 1,0 điểm % so với năm 2024.

2. Kết quả thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	%Thực hiện /Kế hoạch
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.063,7	1.985,0	104,0%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	145,6	135,0	107,8%

Như vậy, so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua từ đầu năm, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra, với doanh thu thuần vượt 4,0% và lợi nhuận sau thuế vượt 7,8% so với kế hoạch.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Nafoods Group vận hành theo mô hình tập đoàn với cơ chế quản trị tập trung, trong đó Công ty mẹ giữ vai trò **"Trung tâm dịch vụ chia sẻ"**, đảm nhiệm chức năng định hướng chiến lược, điều phối nguồn lực và chuẩn hóa hệ thống quản trị trên toàn Tập đoàn. Mô hình này giúp đảm bảo sự vận hành xuyên suốt, tối ưu

hiệu quả hợp lực và gia tăng năng lực thực thi các mục tiêu chiến lược dài hạn. Theo đó, hoạt động đầu tư tại Công ty mẹ tập trung vào các thương vụ M&A có chọn lọc, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con và đơn vị thành viên, đồng thời chủ động dẫn dắt các dự án đầu tư mới nhằm hoàn thiện và mở rộng chuỗi giá trị tích hợp.

Trong khi đó, các công ty con và đơn vị thành viên với vai trò là các trung tâm sản xuất và kinh doanh sẽ tập trung triển khai các hoạt động đầu tư mang tính vận hành và mở rộng năng lực. Trọng tâm bao gồm xây dựng các nhà máy mới, nâng cấp và mở rộng công suất, cùng với các hạng mục đầu tư thường xuyên như cải tiến công nghệ, nâng cấp hạ tầng và bảo trì thiết bị. Cách tiếp cận này nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành, nâng cao năng suất và đồng bộ với định hướng phát triển chung của Tập đoàn trong từng giai đoạn.

1. Hoạt động đầu tư dự án

Trong năm 2025, Nafoods Group tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, tập trung vào việc nâng cấp và mở rộng năng lực sản xuất cốt lõi trên toàn hệ thống, qua đó củng cố nền tảng tăng trưởng và gia tăng năng lực cạnh tranh. Cụ thể:

- **Tại CTCP Nafoods Miền Nam:** Công ty đã hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành dây chuyền sấy giòn với công suất 20 container thành phẩm/tháng, góp phần đa dạng hóa danh mục sản phẩm giá trị gia tăng. Đồng thời, dự án Nasoco 2 đã được khởi công với quy mô nhà xưởng 6.000 m², tích hợp hệ thống kho lạnh, dây chuyền sấy giòn và sản xuất sấy thăng hoa, dự kiến hoàn thành và đi vào vận hành từ tháng 4/2026, tạo dư địa tăng trưởng trong trung hạn.
- **Tại CTCP Thực phẩm Nghệ An:** Công ty đã hoàn tất đầu tư và đưa vào vận hành kho ủ chuối với công suất 26 tấn nguyên liệu/ngày, qua đó nâng cao hiệu quả bảo quản và tối ưu hóa quy hoạch kho. Bên cạnh đó, dự án đầu tư dây chuyền sản xuất dứa cô đặc đang được triển khai, với mục tiêu nâng công suất từ 150 tấn lên 240 tấn nguyên liệu/ngày, đáp ứng nhu cầu gia tăng từ thị trường.
- **Tại CTCP Nafoods Tây Nguyên:** Công ty đã hoàn thành dự án nâng cấp công suất tách dịch từ 311 tấn lên 700 tấn quả/ngày. Dự án bao gồm cải tạo hạ tầng, nâng cấp hệ thống xử lý nước cấp và nước thải, đầu tư máy tách dịch, dây chuyền cấp đông, hệ thống chiller cùng các thiết bị liên quan. Việc nâng cấp này góp phần tối ưu hóa hiệu suất dây chuyền, tăng khả năng đáp ứng sản lượng trong mùa vụ cao điểm và nâng cao lợi thế cạnh tranh.

2. Hoạt động M&A

Trong năm qua, Công ty đã cơ bản hoàn tất thương vụ mua lại toàn bộ tài sản của Nhà máy Đông Nam Việt (Bình Thuận) thông qua CTCP Nafoods Bình Thuận. Ngoại trừ thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất hiện vẫn đang trong quá trình hoàn tất và dự kiến hoàn thành trong Quý I/2026, các tài sản còn lại, bao gồm tài sản cố định, hàng tồn kho và tài sản vô hình (nhân sự, quy trình vận hành, hệ thống quản lý…) đã được bàn giao đầy đủ.

Công ty đã chủ động tiếp nhận và đưa nhà máy vào vận hành từ cuối năm 2025, qua đó nhanh chóng gia tăng năng lực sản xuất tại khu vực Nam Trung Bộ. Đồng thời, Công ty tận dụng hiệu quả hạ tầng sẵn có để rút ngắn thời gian triển khai và tối ưu chi phí đầu tư, tạo nền tảng cho việc mở rộng vùng nguyên liệu và nâng cao năng lực chế biến trong giai đoạn tới.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Cân đối kế toán

Chỉ tiêu	31/12/2025		31/12/2024		Tăng trưởng
	Tỷ đồng	%TTS	Tỷ đồng	%TTS	+/-%
Tổng tài sản (TTS)	**2.323,1**	**100,0%**	**2.029,0**	**100,0%**	**14,5%**
Tài sản ngắn hạn	1.117,3	48,1%	991,1	48,8%	12,7%
Tài sản dài hạn	1.205,8	51,9%	1.037,9	51,2%	16,2%
Nợ phải trả	**1.539,0**	**66,2%**	**1.044,0**	**51,5%**	**47,4%**
Nợ vay ngắn hạn	771,0	33,2%	692,1	34,1%	11,4%
Nợ vay dài hạn	502,7	21,6%	155,6	7,7%	223,1%
Nợ phải trả khác	265,3	11,4%	196,3	9,7%	35,1%
Vốn chủ sở hữu	**784,1**	**33,8%**	**985,0**	**48,5%**	**-20,4%**

- Quy mô tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2025 đạt 2.323,1 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cuối năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 1.117,3 tỷ đồng, tăng 12,7%, chiếm 48,1% trong cơ cấu tổng tài sản; tài sản dài hạn đạt 1.205,8 tỷ đồng, tăng 16,2%, chiếm 51,9% tổng tài sản.
- Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc tái cấu trúc khoản đầu tư của IFC thông qua mua lại toàn bộ 9.683.933 cổ phiếu ưu đãi hoàn lại với tổng giá trị 345,7 tỷ đồng. Sau giao dịch này, vốn chủ sở hữu hợp nhất tại ngày 31/12/2025 đạt 784,1 tỷ đồng, giảm 20,4% so với năm trước, chiếm 33,8% tổng tài sản.
- Nợ phải trả tại 31/12/2025 tăng 47,4% lên 1.539,0 tỷ đồng, chiếm 66,2% tổng tài sản. Trong đó, dư nợ vay ngắn hạn đạt 771,0 tỷ đồng, tăng 11,4%, chiếm 33,2% tổng tài sản. Dư nợ vay dài hạn đạt 502,7 tỷ đồng, tăng mạnh 223,1%, chiếm 21,6% tổng tài sản.

2. Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2025	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Chỉ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,16
Chỉ số thanh toán nhanh	Lần	0,90	0,91
2. Chỉ tiêu về cấu trúc vốn			
Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,51
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,96	1,06
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,62	0,86
Nợ vay/EBITDA	Lần	3,22	2,70
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu khách hàng	Vòng	5,64	4,21
Vòng quay khoản phải trả nhà cung cấp	Vòng	18,00	15,15
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,39	4,31
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,95	0,71
4. Chỉ tiêu về tỷ suất sinh lời			
Biên lợi nhuận sau thuế	%	7,05%	8,10%
Biên EBITDA	%	19,17%	21,84%
ROE	%	18,56%	11,82%
ROA	%	6,27%	5,74%

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2025 tiếp tục được duy trì ở mức an toàn, với hệ số thanh toán hiện hành đạt 1,12 lần, tương đương cùng kỳ năm trước.

Cấu trúc vốn

Việc mua lại cổ phần ưu đãi của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) giúp Công ty giảm đáng kể chi phí vốn và cải thiện hiệu quả tài chính. Tuy nhiên, trong bối cảnh vốn chủ sở hữu giảm và dư nợ vay gia tăng, các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính có xu hướng tăng lên, dù vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát.

Cụ thể, tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu đạt 1,62 lần, tăng so với mức 0,86 lần tại thời điểm cuối năm trước; trong khi đó, tỷ lệ nợ vay trên EBITDA tăng lên 3,22 lần, so với 2,70 lần của năm trước.

Hiệu quả hoạt động

Hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện khi các chỉ tiêu vòng quay khoản phải thu, hàng tồn kho và tổng tài sản đều tăng so với năm trước, nhờ chính sách quản trị công nợ, tồn kho và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Tỷ suất sinh lời

Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và EBITDA trên doanh thu năm qua giảm, chủ yếu do sự sụt giảm của biên lợi nhuận gộp. Trong khi đó, các chỉ tiêu hiệu suất sinh lời ghi nhận sự cải thiện, nổi bật là chỉ số ROE đạt 18,56%, tăng 6,75 điểm % so với năm trước, nhờ lợi nhuận sau thuế tăng trong khi quy mô vốn chủ sở hữu giảm.

IV. TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

1. Cơ cấu nhân sự

Trong định hướng phát triển bền vững, Nafoods Group coi nguồn nhân lực là một trong những trụ cột cốt lõi, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt là **việc làm bền vững, bình đẳng giới** và **nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**.

Lực lượng lao động của Tập đoàn tập trung chủ yếu tại các công ty thành viên, trong đó lao động trực tiếp chiếm 78%, phù hợp với đặc thù sản xuất – chế biến nông sản. Cơ cấu tổ chức được thiết kế theo hướng tinh gọn, tối ưu hóa các bộ phận hỗ trợ và ưu tiên nguồn lực cho hoạt động sản xuất cốt lõi, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự có trình độ Đại học và trên Đại học chiếm 21%, đóng vai trò nòng cốt trong công tác quản lý, đổi mới sáng tạo và triển khai các chương trình chuyển đổi số. Việc đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao thể hiện cam kết của Công ty trong việc nâng cao năng lực nội tại và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn.

Đáng chú ý, **tỷ lệ lao động nữ chiếm hơn 64% tổng số nhân sự,** cho thấy Công ty không chỉ tạo cơ hội việc làm rộng mở mà còn thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và hòa nhập. Đây là minh chứng cho cam kết của Công ty trong việc thúc đẩy bình đẳng giới, trao quyền cho lao động nữ và xây dựng một môi trường làm việc công bằng, bền vững trong toàn hệ thống.

STT	Tiêu chí	Tại ngày 31/12/2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	**Theo trình độ lao động**	**1.484**	**100%**
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	310	21%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	136	9%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	32	2%
4	Lao động phổ thông	1.006	68%

II	**Theo đối tượng lao động**	**1.484**	**100%**
1	Lao động trực tiếp	1.151	78%
2	Lao động gián tiếp	333	22%
III	**Theo giới tính**	**1.484**	**100%**
1	Nam	534	36%
2	Nữ	950	64%
IV	**Theo cấp quản lý**	**1.484**	**100%**
1	Quản lý cấp cao (level 1-3)	22	1%
2	Quản lý cấp trung (level 4-5)	73	5%
3	Công, nhân viên (level 6-9)	1.389	94%

2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Thời gian làm việc của CBCNV tại Nafoods Group được tổ chức phù hợp với đặc thù từng khối chức năng, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng tới cân bằng giữa hiệu quả công việc và phúc lợi người lao động.

- Đối với khối gián tiếp: CBCNV làm việc theo giờ hành chính 5 ngày/tuần (nghỉ Thứ Bảy và Chủ nhật), 8 giờ/ngày, với thời gian nghỉ trưa 1,5 giờ, tạo điều kiện duy trì cân bằng giữa công việc và đời sống cá nhân.
- Đối với khối trực tiếp: người lao động được bố trí làm việc theo ca, 6 ngày/tuần (nghỉ Chủ nhật), 8 giờ/ngày, với thời gian nghỉ trưa 1,5 giờ, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất liên tục và hiệu quả.

Trong các giai đoạn cao điểm sản xuất, CBCNV được khuyến khích làm thêm giờ trên cơ sở tự nguyện. Tập đoàn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về thời giờ làm việc và làm thêm, đồng thời áp dụng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi, sức khỏe và sự gắn bó lâu dài của người lao động.

Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. CBCNV được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ làm việc và các phương tiện, bảo hộ lao động phù hợp, đảm bảo vệ sinh lao động, an toàn lao động.

Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Chính sách Đào tạo và Phát triển năng lực:

Nafoods kiên định với triết lý **"Con người là trọng tâm của mọi sự phát triển"**, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo theo hướng gắn với phát triển bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong năm 2025, hệ sinh thái học tập tiếp tục được hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực quản trị, chuyên môn và thích ứng với quá trình chuyển đổi của Công ty.

- **Chương trình đào tạo trong toàn hệ thống:** Tập trung phát triển năng lực quản trị và khả năng thích ứng với thay đổi, đồng thời ưu tiên xây dựng đội ngũ kế thừa nhằm đảm bảo tính liên tục trong hệ thống quản lý.
- **Đào tạo liên phòng ban:** Thúc đẩy văn hóa chia sẻ tri thức và tăng cường phối hợp đa chức năng, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và gắn kết nội bộ.
- **Đào tạo chuyên môn nội bộ:** Nâng cao tay nghề, chuyển giao công nghệ và chuẩn hóa quy trình, đặc biệt đối với lực lượng lao động trực tiếp, qua đó cải thiện năng suất và chất lượng sản xuất.

- **Mở rộng đào tạo bên ngoài:** Duy trì các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành, đồng thời khuyến khích nhân sự chủ động học tập, nâng cao năng lực và đóng góp các sáng kiến cải tiến.

Hệ thống đào tạo được triển khai đồng bộ đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện hiệu quả vận hành và tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong dài hạn.

Chiến lược Thu hút và Đồng hành cùng Tài năng:

Trong năm qua, Nafoods Group tiếp tục triển khai chiến lược tuyển dụng theo định hướng xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đa dạng và có tiềm năng phát triển dài hạn, phù hợp với yêu cầu tăng trưởng và chuyển đổi của Công ty. Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

- Tuyển dụng dựa trên năng lực và sự phù hợp văn hóa, với quy trình minh bạch, công bằng, nhằm lựa chọn các ứng viên có tư duy cầu tiến và khả năng gắn bó lâu dài với định hướng phát triển của Công ty.
- Nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng, thông qua việc chuẩn hóa hình ảnh và tối ưu hóa trải nghiệm ứng viên trong toàn bộ quy trình, đồng thời công bố rõ ràng lộ trình nghề nghiệp để thu hút và giữ chân nhân tài.
- Thu hút và phát triển nhân sự chất lượng cao, bao gồm các chuyên gia và đội ngũ quản lý tiềm năng, với chính sách đãi ngộ cạnh tranh và định hướng phát triển rõ ràng nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các dự án chiến lược.
- Đa dạng hóa kênh tuyển dụng, đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng trực tuyến và mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo uy tín, qua đó chủ động tạo nguồn nhân lực kế cận.
- Triển khai chương trình hội nhập và dẫn dắt nhân sự mới, giúp người lao động nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc, hiểu rõ văn hóa doanh nghiệp và phát huy hiệu quả năng lực.
- Tuân thủ các nguyên tắc về trách nhiệm xã hội và bình đẳng trong tuyển dụng, đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng cho mọi ứng viên, phù hợp với các cam kết phát triển bền vững của Công ty.

Chiến lược tuyển dụng được triển khai đồng bộ và nhất quán không chỉ giúp Nafoods Group thu hút và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững trong dài hạn

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Với định hướng phát triển bền vững và lấy con người làm trung tâm, Nafoods Group luôn chú trọng xây dựng hệ thống đãi ngộ minh bạch và công bằng. Công ty từng bước cải cách chính sách tiền lương, quy chế khen thưởng và chế độ phúc lợi, đảm bảo sự hài hoà lợi ích giữa Công ty và người lao động, giữa mục tiêu dài hạn & ngắn hạn, qua đó thu hút, phát triển và giữ chân đội ngũ nhân sự chất lượng cao phù hợp với sản xuất & kinh doanh của Công ty.

Chính sách lương:

Công ty áp dụng hệ thống tiền lương theo nguyên tắc cạnh tranh – công bằng – hiệu quả – tuân thủ pháp luật, được xây dựng trên cơ sở: (1) Giá trị công việc; (2) Năng lực và trình độ chuyên môn; và (3) Phạm vi trách nhiệm và mức độ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

- Nguyên tắc thiết kế và quản trị hệ thống lương:
  + Hệ thống lương đảm bảo công bằng nội bộ, được chuẩn hóa theo khung chức danh và cấp bậc công việc.

+ Tham chiếu mặt bằng thị trường lao động trong cùng ngành nghề, khu vực và quy mô doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính cạnh tranh.
+ Tuân thủ quy định của pháp luật lao động và các nghĩa vụ về bảo hiểm, thuế và các chế độ liên quan.

- Cơ chế rà soát và điều chỉnh:
  + Chính sách lương được rà soát định kỳ hằng năm và điều chỉnh khi có:
  + Thay đổi đáng kể về hiệu suất làm việc;
  + Mở rộng hoặc thay đổi phạm vi trách nhiệm;
  + Điều chỉnh cơ cấu tổ chức;
  + Biến động lớn của thị trường lao động.
  + Việc điều chỉnh được thực hiện theo quy trình phê duyệt minh bạch, đảm bảo kiểm soát ngân sách và tính nhất quán toàn hệ thống.

<u>Chính sách thưởng:</u>

Nhằm khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo và nâng cao hiệu suất làm việc, Nafoods Group triển khai cơ chế lương thưởng gắn chặt với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành mục tiêu của từng cá nhân, tập thể. Chính sách được xây dựng theo hướng minh bạch, định lượng rõ ràng và đảm bảo nguyên tắc ghi nhận xứng đáng các đóng góp.

- Chính sách thưởng theo KPI định kỳ, được áp dụng theo quý và năm, dựa trên hệ thống đánh giá hiệu quả công việc minh bạch. Mức thưởng phản ánh trực tiếp mức độ hoàn thành và vượt chỉ tiêu, qua đó tạo động lực nâng cao hiệu quả làm việc.
- Cơ chế khen thưởng thành tích và sáng kiến, dành cho các cá nhân và tập thể có đóng góp nổi bật trong cải tiến kỹ thuật, tối ưu quy trình, tiết giảm chi phí, mở rộng thị trường hoặc đạt kết quả kinh doanh vượt trội.

Song song với cơ chế khuyến khích, Công ty duy trì hệ thống kỷ luật rõ ràng và nhất quán, đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ và pháp luật, qua đó góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và bền vững.

<u>Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:</u>

Nafoods Group cam kết đảm bảo đầy đủ quyền lợi và không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động thông qua hệ thống phúc lợi toàn diện, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, gắn kết và bền vững. Các chính sách trọng tâm bao gồm:

- Tuân thủ đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Mở rộng các chương trình bảo hiểm bổ sung, đặc biệt là bảo hiểm sức khỏe dành cho đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho 100% người lao động, hướng tới xây dựng môi trường làm việc an toàn và chủ động trong công tác phòng ngừa rủi ro sức khỏe.
- Triển khai các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, bao gồm chương trình tham quan, nghỉ mát, các sự kiện nội bộ thường niên, góp phần tái tạo sức lao động và tăng cường sự gắn kết.

- Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa – gắn kết, như chương trình "Happy House", các dịp kỷ niệm 8/3, 20/10, sinh nhật CBCNV, chăm lo con em người lao động vào các dịp 1/6, Tết Trung thu và các hoạt động tập thể khác, qua đó xây dựng môi trường làm việc nhân văn và đoàn kết.

Hệ thống chính sách lương, thưởng và phúc lợi được xây dựng theo hướng thận trọng và bền vững không chỉ đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động mà còn góp phần hình thành nền tảng nhân sự vững mạnh, yếu tố cốt lõi nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ Công ty phát triển ổn định trong dài hạn.

V. THÔNG TIN CỔ PHẦN & CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. Thông tin Cổ phiếu (tại ngày 31/03/2026)

Số lượng cổ phần đang lưu hành	: 61.181.992 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	: Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 62 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng
Vốn điều lệ	: 611.820.540.000 đồng
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	: 61.181.992 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	: 100%

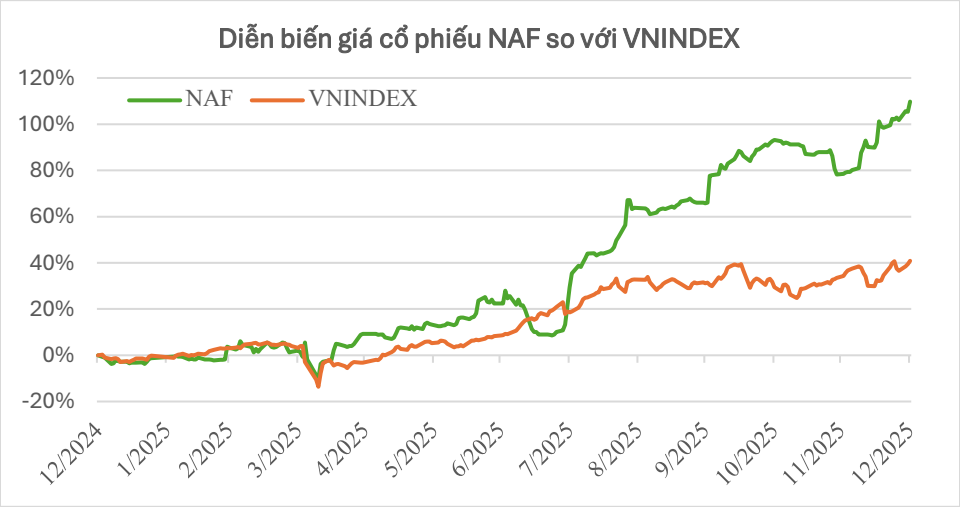

2. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 17/03/2026)

Cổ đông lớn

(Sở hữu từ 5% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trở lên)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ biểu quyết (%)
I	Nguyễn Mạnh Hùng	26.467.939	43,3%

Cơ cấu cổ đông theo đối tượng

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ biểu quyết	Số lượng cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
I	Cổ đông lớn	26.467.939	43,3%	1	-	1
	- Trong nước	*26.467.939*	*43,5%*	*1*	*-*	*1*

	- Nước ngoài	*-*	*-*	*-*	*-*	*-*
II	Cổ phiếu quỹ	62	0,0%	1	1	-
III	Cổ đông khác	34.714.053	56,7%	1.858	26	1.832
	- Trong nước	*29.490.964*	*48,2%*	*1.809*	*9*	*1.800*
	- Nước ngoài	*5.223.089*	*8,5%*	*49*	*17*	*32*
	Tổng	**61.181.992**	**100,0%**	**1.860**	**27**	**1.833**
	- Trong nước	***55.958.903***	***91,5%***	***1.811***	***10***	***1.801***
	- Nước ngoài	***5.223.089***	***8,5%***	***49***	***17***	***32***

Cơ cấu cổ đông theo số lượng cổ phiếu nắm giữ (đối với cổ phần phổ thông)

Số cổ phần sở hữu	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ biểu quyết
<100	659	16.091	0,0%
100 - 999	738	224.554	0,4%
1.000 - 9.999	305	905.352	1,5%
10.000 - 99.999	89	2.772.389	4,5%
100.000 - 999.999	58	18.622.254	30,4%
1.000.000 - 9.999.999	9	12.173.403	19,9%
10.000.000 - 99.999.999	1	26.467.939	43,3%
Tổng cộng	**1.859**	**61.181.992**	**100,0%**

Sở hữu cổ phần của người nội bộ và nhân sự chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Đinh Thế Hiển	Chủ tịch HĐQT	-	-
Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	26.467.939	43,3%
Johan Nyvene	Thành viên HĐQT độc lập	25.000	0,0%
Nguyễn Phi Bằng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính	-	-
Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
Hồ Thị Loan	Giám đốc KDCN 1	707	0,0%
Nguyễn Mạnh Cường	Giám đốc Marketing & KDCN 2	623.434	1,0%
Nguyễn Thị Thảo Tiên	Giám đốc Kinh doanh tiêu dùng	-	-
Đinh Thị Hoa Ngân	Giám đốc Mua hàng	1.021	0,0%
Ngô Sỹ Mạnh	Giám đốc Sản xuất	78.639	0,1%
Hồ Hải Quân	Giám đốc Nhà máy Nafoods Tây Nguyên	26.897	0,0%
Vũ Văn Nhân	Phó giám đốc Nhà máy Nafoods Bình Thuận	5.273	0,0%
Hồ Thanh Bình	Quyền Giám đốc Nhà máy Nafoods Miền Nam	4.070	0,0%
Nguyễn Thị Hải	Phó Giám đốc Nhà máy Thực phẩm Nghệ An	-	-
Nguyễn Thị Phương Hồng	Giám đốc Chanh leo Nafoods	60.807	0,1%
Nguyễn Thị Trang	Trưởng phòng Ngân quỹ	178.047	0,3%
Hồ Thị Quỳnh	Kế toán trưởng	-	-
Đặng Thị Thắm	Thư ký công ty	46.040	0,1%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm, vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty có sự thay đổi như sau:

- Tháng 08/2025, giảm vốn từ 653.042.810.000 đồng xuống 627.042.810.000 đồng do mua lại 2.600.000 cổ phần ưu đãi hoàn lại đã phát hành năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.
- Tháng 10/2025, tăng vốn từ 627.042.810.000 đồng lên 682.659.870.000 đồng do phát hành 5.561.706 cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông phổ thông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.
- Tháng 12/2025, giảm vốn từ 682.659.870.000 đồng xuống 611.820.540.000 đồng do mua lại 7.083.933 cổ phần ưu đãi hoàn lại phát hành năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- **Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm:**

STT	Thời điểm	Loại giao dịch	Đối tượng	Số lượng	Giá	Giá trị
1	Tháng 8/2025	Mua lại Cổ phần ưu đãi hoàn lại	Cổ đông ưu đãi hoàn lại	2.600.000 cổ phần	29.300 đồng	76.180.000.000 đồng
2	Tháng 12/2025	Mua lại Cổ phần ưu đãi hoàn lại	Cổ đông ưu đãi hoàn lại	7.083.933 cổ phần	32.133 đồng	227.626.755.500 đồng

- **Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại:** 62 cổ phiếu quỹ (các cổ phiếu ưu đãi hoàn lại Công ty thực hiện mua lại trong năm đều đã được hủy bỏ)

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Tầm nhìn và Mục tiêu Phát triển bền vững

Tầm nhìn phát triển bền vững

Trở thành đơn vị tiên phong trong chuỗi giá trị nông sản bền vững ở Việt Nam, kiến tạo giá trị chung cho cộng đồng, môi trường và cổ đông thông qua các sản phẩm trái cây chế biến chất lượng cao, có nguồn gốc minh bạch và được canh tác bền vững, đáp ứng được yêu cầu thị trường Châu Âu và Hoa Kỳ.

Mục tiêu phát triển bền vững

Đến năm 2030, Nafoods đặt mục tiêu ít nhất 50% sản phẩm đạt chứng nhận bền vững quốc tế, giảm thiểu 30% tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi cung ứng, 100% hộ nông dân liên kết áp dụng canh tác bền vững, nâng cao đáng kể sinh kế cho cộng đồng nông dân liên kết, đồng thời duy trì tăng trưởng doanh thu kép hàng năm 27%/năm.

Các mục tiêu phát triển bền vững cụ thể bao gồm:

Trụ cột	Mục tiêu hoạt động	Mục tiêu phát triển bền vững
Môi trường: Bảo vệ môi trường và bảo tồn tài nguyên	- Giảm phát thải khí nhà kính trên đơn vị sản phẩm - Tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng - Quản lý chất thải hiệu quả - Đa dạng sinh học và sức khỏe đất	

Xã hội: Quan tâm đến con người và cộng đồng	- Lực lượng lao động đa dạng và bao trùm - Phát triển vốn con người - An toàn và sức khỏe nghề nghiệp - An toàn và chất lượng sản phẩm - Minh bạch và truy xuất nguồn gốc - Quản lý rủi ro nhà cung cấp - Gắn kết cộng đồng	

Quản trị: Được tin tưởng bởi các bên liên quan	- Đổi mới và sáng tạo - Quản trị rủi ro - Công bố thông tin - Gắn kết với các bên liên quan	

2. Quản trị Phát triển bền vững

Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững tại Nafoods Group

Cơ cấu quản trị phát triển bền vững của Nafoods Group được xây dựng theo mô hình xuyên suốt từ cấp chiến lược đến các đơn vị vận hành, đảm bảo việc triển khai các mục tiêu về môi trường và xã hội được thực hiện đồng bộ, hiệu quả trên toàn Tập đoàn.

- Ở cấp quản trị cao nhất, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược tổng thể. Các nội dung liên quan đến phát triển bền vững được lồng ghép trong chiến lược dài hạn và được giám sát thông qua các ủy ban chuyên trách. Từ tháng 07/2025, **Ủy ban Phát triển bền vững** (được kiện toàn từ Ủy ban Chiến lược, Nhân sự & Lương thưởng) đảm nhiệm vai trò tham mưu, định hướng và giám sát việc thực thi các mục tiêu ESG trên toàn hệ thống.
- Ban Điều hành, đứng đầu là Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các chiến lược phát triển bền vững, tích hợp các yếu tố môi trường và xã hội vào hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành hàng ngày. Các khối chức năng như Cung ứng, Sản xuất, Kinh doanh & Thị trường và Quản trị & Hỗ trợ phối hợp thực hiện các mục tiêu liên quan đến môi trường và xã hội trong phạm vi chức năng của mình.
- Ở cấp chức năng chuyên trách, hoạt động môi trường và xã hội (E&S) được điều phối bởi E&S Manager, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận Nhân sự và Quản lý chất lượng (QA), nhằm đảm bảo các yếu tố về môi trường, an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội được tích hợp đồng bộ với hệ thống quản trị nhân sự và kiểm soát chất lượng.

- Tại các công ty thành viên và nhà máy, hệ thống triển khai E&S được tổ chức trực tiếp thông qua các vị trí HSE Officer, chịu trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo các hoạt động liên quan đến môi trường, an toàn lao động và chính sách nhân sự tại đơn vị.

Cơ chế báo cáo được thiết lập theo hai tuyến, bao gồm tuyến báo cáo định kỳ theo chiều dọc từ các đơn vị lên cấp quản lý chức năng và Ban Điều hành, đồng thời duy trì cơ chế báo cáo khẩn cấp nhằm đảm bảo phản ứng kịp thời đối với các sự cố liên quan đến môi trường, sức khỏe và an toàn.

Thông qua mô hình quản trị đa tầng với sự phân định rõ ràng giữa cấp chiến lược, điều hành và thực thi, Nafoods Group đảm bảo các cam kết về môi trường và xã hội được triển khai hiệu quả, qua đó nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tuân thủ quy định và củng cố nền tảng phát triển bền vững trong dài hạn.

Quản trị rủi ro Môi trường và xã hội

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Nafoods Group có mối liên hệ chặt chẽ với môi trường tự nhiên và cộng đồng địa phương. Nhận thức rõ điều này, Công ty xác định quản trị rủi ro môi trường và xã hội là một cấu phần trọng yếu trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và định hướng phát triển bền vững.

Nafoods Group đã xây dựng và triển khai Hệ thống quản lý môi trường và xã hội (ESMS) nhằm nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro cũng như tác động phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống được thiết lập một cách bài bản, bao gồm các cấu phần chính như chính sách, sổ tay quản lý, quy trình nội bộ và các kế hoạch quản lý, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ. Thông qua đó, các yếu tố môi trường – xã hội được quản lý theo hướng có hệ thống, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tiệm cận các thông lệ quản trị bền vững quốc tế.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng thúc đẩy đối thoại và tăng cường gắn kết với các bên liên quan, bao gồm người lao động, cộng đồng địa phương, đối tác trong chuỗi giá trị và các cơ quan quản lý. Việc chủ động tham vấn và tiếp nhận ý kiến giúp Nafoods kịp thời nhận diện các vấn đề tiềm ẩn, từ đó triển khai các biện pháp quản lý và giảm thiểu rủi ro một cách hiệu quả.

Thông qua việc duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản trị rủi ro môi trường và xã hội, Nafoods Group hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh, bảo vệ môi trường và trách nhiệm với cộng đồng.

3. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường & xã hội năm 2025

3.1. Môi trường

Phát thải khí nhà kính

Tổng lượng phát thải khí nhà kính

Phát thải khí nhà kính gắn liền với mỗi một hoạt động sản xuất kinh doanh của Nafoods, trong đó bao gồm phát thải trực tiếp (phạm vi 1) và phát thải gián tiếp (phạm vi 2) thông qua việc mua năng lượng từ bên ngoài như mô tả ở bảng dưới đây:

TT	Loại phát thải	Khối lượng phát thải (tấn CO2e)	
		Năm 2024	*Năm 2025*
1	Phát thải trực tiếp – phạm vi 1	7.862	8.963
2	Phát thải gián tiếp – phạm vi 2	11.430	11.574
Tổng cộng		**19.292**	**20.650**

Tổng phát thải khí nhà kính của Nafoods trong năm 2025 khoảng 20.650 tấn CO2e tương ứng lần lượt 8.963 tấn CO2e phát thải trực tiếp (phạm vi 1) và 11.687 tấn CO2e phát thải gián tiếp (phạm vi 2). Tuy vậy,

có đến 5.830 tấn CO2e trong tổng phát thải khí nhà kính của chúng tôi là có nguồn gốc từ việc đốt sinh khối (phát thải phạm vi 1) để vận hành lò hơi trong quá trình sản xuất; do đó, tổng phát thải khí nhà kính ròng của Nafoods Group trong năm tài chính 2025 chỉ khoảng 14.821 tấn CO2e.

So sánh với năm tài chính 2024, lượng phát thải khí nhà kính của chúng tôi trong năm 2024 đã tăng thêm khoảng 1.245 tấn CO2e tương ứng với mức tăng là 7%. Mức tăng lên của phát thải khí nhà kính là do sản lượng sản xuất năm 2025 tăng và hợp nhất thêm phát thải khí nhà kính của cơ sở sản xuất ở tỉnh Lâm Đồng (tỉnh Bình Thuận cũ).

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, Nafoods Group triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện hiệu quả môi trường trong hoạt động sản xuất, hướng tới mục tiêu giảm cường độ phát thải và tối ưu hóa vận hành.

Trong đó, Công ty đã **chuyển đổi hoàn toàn nhiên liệu lò hơi từ than sang sinh khối** (bao gồm mùn cưa và hạt chanh leo) tại các cơ sở sản xuất, góp phần giảm phát thải và tận dụng phụ phẩm trong chuỗi giá trị. Đồng thời, các chương trình nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, thu gom và xử lý nước thải, tái sử dụng nước trong sản xuất và thay thế hệ thống chiếu sáng bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng cũng được triển khai đồng bộ tại các nhà máy.

Song song với việc tối ưu hóa vận hành, Nafoods chủ động thúc đẩy các sáng kiến khí hậu gắn với phát triển năng lượng sạch. Cụ thể, Công ty đã hợp tác triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái tại Nhà máy Nasoco, cung cấp nguồn điện tái tạo phục vụ tiêu thụ nội bộ. Trong năm 2025, hệ thống đã phát và sử dụng khoảng 517.991 kWh điện, qua đó **góp phần giảm hoặc tránh phát thải khoảng 341 tấn CO_2e** trong hoạt động sản xuất. Trên cơ sở hiệu quả đạt được, Công ty định hướng tiếp tục mở rộng các giải pháp năng lượng tái tạo tại các cơ sở sản xuất trong thời gian tới.

Bên cạnh các biện pháp giảm phát thải trong vận hành, Nafoods cũng triển khai các giải pháp tăng cường hấp thụ và cô lập các-bon trong hệ sinh thái nông nghiệp. Công ty khuyến khích trồng cây xanh, duy trì thảm phủ thực vật và từng bước thúc đẩy các mô hình nông nghiệp tái sinh tại các vùng nguyên liệu. Các hoạt động này không chỉ góp phần gia tăng khả năng hấp thụ các-bon mà còn cải thiện sức khỏe đất và nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống sản xuất trước các tác động của biến đổi khí hậu.

Thông qua các sáng kiến trên, Nafoods từng bước giảm cường độ phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững cũng như ứng phó với biến đổi khí hậu trong dài hạn.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng

Trong năm 2025, Nafoods Group sử dụng khoảng 67.600 tấn nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất, tăng gần 11% so với năm trước, phản ánh xu hướng mở rộng quy mô và nhu cầu thị trường gia tăng đối với các sản phẩm của Công ty.

Phù hợp với đặc thù của ngành chế biến nông sản và thực phẩm, phần lớn nguyên vật liệu đầu vào của Nafoods có nguồn gốc từ các loại trái cây và hạt tự nhiên như chanh leo, thanh long, xoài, dứa và các loại nông sản khác, được thu mua trực tiếp từ hệ thống vùng nguyên liệu trong chuỗi cung ứng của Công ty.

Đáng chú ý, **nguyên vật liệu có nguồn gốc tái tạo chiếm tỷ trọng gần như tuyệt đối, đạt khoảng 99% tổng cơ cấu đầu vào trong năm 2025**. Tỷ lệ cao này không chỉ phản ánh tính đặc thù của mô hình sản xuất mà còn thể hiện định hướng phát triển bền vững của Nafoods, thông qua việc ưu tiên sử dụng các nguồn tài

nguyên có khả năng tái tạo. Qua đó, Công ty góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, gia tăng giá trị chuỗi nông sản và giảm thiểu tác động môi trường trên toàn bộ chuỗi giá trị.

Tái chế nguyên vật liệu

Với định hướng phát triển bền vững, Nafoods Group chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong toàn bộ hoạt động sản xuất và kinh doanh. Theo đó, Công ty từng bước gia tăng tỷ lệ sử dụng các nguyên vật liệu có nguồn gốc tái chế và tái sử dụng trong cơ cấu đầu vào, góp phần giảm thiểu khai thác tài nguyên nguyên sinh và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong chuỗi giá trị.

Tuy nhiên, do đặc thù của ngành chế biến trái cây và sản xuất thực phẩm, trong đó phần lớn nguyên liệu đầu vào là nông sản tươi phục vụ chế biến nên tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế hoặc tái sử dụng hiện vẫn ở mức hạn chế. Trong năm 2025, tỷ lệ này ước đạt dưới 5% tổng khối lượng nguyên vật liệu sử dụng, chủ yếu tập trung ở nhóm bao bì carton phục vụ hoạt động đóng gói và vận chuyển sản phẩm.

Trong thời gian tới, Nafoods Group định hướng tiếp tục nghiên cứu và mở rộng các giải pháp gia tăng tỷ lệ sử dụng vật liệu tái chế, đặc biệt trong lĩnh vực bao bì và vật liệu phụ trợ. Qua đó, Công ty từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tác động môi trường và củng cố định hướng phát triển bền vững trong toàn bộ chuỗi sản xuất – kinh doanh.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Trong năm 2025, tổng lượng điện lưới tiêu thụ của Nafoods Group đạt khoảng 17.729.019 kWh, phục vụ hoạt động sản xuất và vận hành tại các cơ sở của Công ty. Đồng thời, Công ty đã bước đầu đưa vào khai thác nguồn năng lượng tái tạo thông qua hệ thống điện mặt trời áp mái tại Nhà máy Nasoco (Tây Ninh). Trong năm, hệ thống này đã phát và sử dụng khoảng 517.991 kWh điện, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu tiêu thụ nội bộ.

Bên cạnh điện năng, Nafoods tiếp tục sử dụng các loại nhiên liệu phục vụ sản xuất và vận hành, bao gồm xăng, dầu diesel và sinh khối (chủ yếu là mùn cưa và hạt chanh leo). Các nguồn năng lượng này được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như phát điện dự phòng, vận hành phương tiện và thiết bị, cũng như cung cấp nhiệt cho hệ thống nồi hơi tại các nhà máy.

Việc **kết hợp đa dạng các nguồn năng lượng, đồng thời từng bước gia tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo và sinh khối**, giúp Nafoods nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Loại nhiên liệu, năng lượng	Đơn vị	Lượng sử dụng	
			Năm 2024	*Năm 2025*
1	Điện lưới	kWh	16.827.740	17.729.019
	Điện tái tạo	kWh	-	517.991
2	Xăng	lít	439	5.965
3	DO	lít	52.171	66.913
4	LPG	kg	15.400	20.547
5	Sinh khối	tấn	1.792	5.601

So với năm 2024, tổng mức tiêu thụ năng lượng của Nafoods Group trong năm 2025 ghi nhận xu hướng gia tăng. Sự thay đổi này chủ yếu đến từ việc Công ty mở rộng phạm vi hợp nhất báo cáo, bao gồm bổ sung dữ liệu tiêu thụ năng lượng của cơ sở sản xuất tại tỉnh Lâm Đồng (trước đây thuộc Bình Thuận) vào hệ thống báo cáo trong năm 2025.

Bên cạnh đó, quy mô và cường độ hoạt động sản xuất tại các cơ sở cũng tăng đáng kể so với năm trước, dẫn đến nhu cầu sử dụng năng lượng cho sản xuất và vận hành gia tăng tương ứng. Điều này phản ánh xu hướng mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng trong các giai đoạn tiếp theo.

Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Trong những năm qua, Nafoods Group liên tục triển khai các chương trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng tại các cơ sở sản xuất, hướng tới tối ưu chi phí vận hành và giảm thiểu tác động môi trường. Các sáng kiến trọng tâm bao gồm:

- Thiết lập hệ thống theo dõi và giám sát tiêu thụ năng lượng, giúp kiểm soát chặt chẽ mức sử dụng năng lượng theo từng dây chuyền và khu vực vận hành;
- Nâng cấp hệ thống chiếu sáng theo hướng tiết kiệm năng lượng, kết hợp tối ưu hóa việc sử dụng ánh sáng tự nhiên tại nhà xưởng;
- Duy trì các chương trình bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, nhằm cải thiện hiệu suất năng lượng của máy móc, thiết bị;
- Đầu tư nâng cấp hệ thống làm lạnh, thay thế các thiết bị hiệu suất thấp bằng các giải pháp tiết kiệm năng lượng;
- Triển khai các giải pháp năng lượng tái tạo tại chỗ, tiêu biểu là hệ thống điện mặt trời áp mái tại một số cơ sở sản xuất;
- Thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ, làm cơ sở xây dựng và cập nhật các kế hoạch tiết kiệm năng lượng phù hợp theo từng giai đoạn phát triển.

Việc theo dõi và đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng theo từng dây chuyền và từng cơ sở giúp Nafoods kịp thời nhận diện các điểm chưa tối ưu, từ đó triển khai các giải pháp cải thiện một cách có trọng tâm trên toàn hệ thống.

Tuy nhiên, trong năm 2025, cường độ tiêu thụ điện trên đơn vị sản phẩm ghi nhận xu hướng tăng, từ 0,834 kWh/kg lên 0,926 kWh/kg. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng tỷ trọng hoạt động sản xuất cây giống chanh leo, lĩnh vực có mức tiêu thụ điện năng cao hơn so với các hoạt động chế biến thông thường.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Nafoods Group là chế biến trái cây, do đó nước là một nguồn tài nguyên thiết yếu được sử dụng thường xuyên và liên tục trong các công đoạn sản xuất. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, Nafoods thực hiện theo dõi và ghi nhận các chỉ số liên quan đến sử dụng nước trong toàn bộ hoạt động sản xuất của mình.

Thông tin về "dấu chân nước" (water footprint) của Công ty, bao gồm các chỉ tiêu về khai thác, sử dụng và quản lý nước trong quá trình sản xuất, được trình bày chi tiết trong bảng dưới đây.

TT	Loại nguồn nước	Lượng nước tiêu thụ (m^3)	
		Năm 2024	***Năm 2025***
1	Nước dưới đất	156.287	181.869
2	Nước mặt	166.098	119.063
3	Nước thủy cục (nước máy)	2.339	31.329

Tổng cộng	**324.724**	**332.261**

Trong năm 2025, tổng lượng nước được Nafoods Group khai thác và sử dụng cho hoạt động sản xuất và vận hành đạt khoảng 332.261 m³. Trong cơ cấu nguồn nước sử dụng, nước dưới đất chiếm khoảng 54,7%, nước mặt chiếm 35,8%, và nước máy chiếm 9,4% tổng lượng nước tiêu thụ.

So với năm 2024, tổng lượng nước khai thác và sử dụng của Công ty tăng khoảng 2,3%. Sự gia tăng này chủ yếu phản ánh sự mở rộng và gia tăng cường độ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 so với năm trước đó. Bên cạnh đó, trong năm 2025, tỷ lệ sử dụng nước máy trong cơ cấu nguồn nước của Nafoods cũng ghi nhận mức tăng đáng kể, thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc đa dạng hóa nguồn cung nước và từng bước giảm áp lực khai thác đối với các nguồn nước tự nhiên.

Tái chế và tái sử dụng nước

Bên cạnh các nỗ lực nâng cao hiệu quả sử dụng nước, Nafoods Group **chủ động triển khai các giải pháp tái sử dụng nước tại nhiều cơ sở sản xuất**, nhằm giảm nhu cầu khai thác nước mới và tối ưu hóa tài nguyên trong quá trình vận hành. Nước sau xử lý được tái sử dụng cho nhiều mục đích như rửa đường nội bộ, vệ sinh bề mặt và làm sạch nguyên liệu, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của từng công đoạn.

Các sáng kiến này đã được triển khai tại nhiều nhà máy trong hệ thống, trong đó tiêu biểu là Nhà máy Nafoods Tây Nguyên, nơi hệ thống xử lý và tái sử dụng nước được đầu tư và vận hành đồng bộ. Hệ thống cho phép thu gom, xử lý và tái sử dụng một phần nước sau xử lý cho các mục đích phù hợp trong sản xuất.

Nhờ đó, tỷ lệ nước được tái sử dụng trong năm 2025 đạt khoảng **11% tổng lượng nước tiêu thụ** của toàn hệ thống, phản ánh những bước tiến trong việc áp dụng các nguyên tắc quản lý tài nguyên nước bền vững và kinh tế tuần hoàn, đồng thời góp phần giảm áp lực lên nguồn nước tự nhiên.

Trong thời gian tới, Nafoods Group định hướng tiếp tục mở rộng các giải pháp tái sử dụng nước tại các cơ sở sản xuất, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nafoods Group luôn chú trọng tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời chủ động triển khai các biện pháp quản lý nhằm kiểm soát và giảm thiểu các tác động tiêu cực phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác nhận diện, đánh giá rủi ro môi trường và giám sát tuân thủ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các hoạt động vận hành phù hợp với quy định hiện hành và các tiêu chuẩn liên quan.

Đối với quản lý nước thải, toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại các cơ sở sản xuất đều được thu gom và xử lý thông qua hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường, đảm bảo đáp ứng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Công tác quan trắc và giám sát môi trường được thực hiện định kỳ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước; trong kỳ báo cáo, không ghi nhận trường hợp nào vượt ngưỡng quy chuẩn cho phép.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện quản lý chất thải theo đúng quy định pháp luật, bao gồm cả chất thải nguy hại và không nguy hại. Nafoods đã ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng, được cấp phép để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý.

Nhờ duy trì hệ thống quản lý và giám sát môi trường một cách nghiêm túc, trong năm 2025, Nafoods không ghi nhận bất kỳ vi phạm hay trường hợp bị xử phạt nào liên quan đến các quy định về bảo vệ môi trường bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.2. Lao động

Trong năm 2025, Nafoods Group tiếp tục duy trì và phát triển nguồn nhân lực theo định hướng bền vững, tập trung vào chất lượng việc làm, môi trường làm việc an toàn và thúc đẩy tính đa dạng, hòa nhập.

Tập đoàn chú trọng xây dựng môi trường làm việc công bằng, với tỷ lệ lao động nữ chiếm 64%, thể hiện cam kết về bình đẳng giới và tạo cơ hội phát triển cho người lao động. Điều kiện làm việc được đảm bảo theo tiêu chuẩn an toàn, với đầy đủ trang thiết bị và phương tiện bảo hộ, góp phần bảo vệ sức khỏe và nâng cao hiệu quả lao động.

Song song đó, Nafoods triển khai các chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và khả năng thích ứng với chuyển đổi. Chiến lược tuyển dụng được thực hiện minh bạch, dựa trên năng lực và sự phù hợp văn hóa, hướng tới xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao và gắn bó lâu dài.

Bên cạnh đó, hệ thống lương, thưởng và phúc lợi được xây dựng theo hướng công bằng và cạnh tranh, gắn với hiệu quả công việc, đồng thời đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và hoạt động gắn kết nội bộ. Qua đó, Nafoods từng bước củng cố nền tảng nhân sự bền vững, đóng góp vào sự phát triển dài hạn của Tập đoàn.

3.3. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng là một nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững của Nafoods Group, được triển khai xuyên suốt tại các địa phương nơi Công ty hoạt động. Các chương trình cộng đồng tập trung vào hỗ trợ an sinh xã hội, phát triển giáo dục và nâng cao sinh kế cho người dân.

Trong năm 2025, Nafoods triển khai nhiều hoạt động thiết thực hướng tới các nhóm đối tượng khó khăn, bao gồm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, các chương trình an sinh dịp Tết như "Xuân ấm vùng cao", "Tết vì người nghèo", cũng như hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa" và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại nhiều địa phương. Bên cạnh đó, các chương trình dành cho trẻ em như "Vầng trăng yêu thương" tiếp tục được duy trì, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn trong cộng đồng. **Tổng giá trị các chương trình hỗ trợ cộng đồng trong năm 2025 ước đạt khoảng 2,5 tỷ đồng.**

Ngoài các hoạt động hỗ trợ trực tiếp, Nafoods còn đóng góp vào phát triển kinh tế – xã hội địa phương thông qua việc tạo việc làm, nâng cao năng lực cho nông dân và hợp tác xã, cũng như triển khai các chương trình đào tạo và chuyển giao kỹ thuật trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Qua đó, Công ty không chỉ cải thiện sinh kế cho cộng đồng mà còn góp phần xây dựng các vùng nguyên liệu bền vững.

Trong thời gian tới, Nafoods Group định hướng tiếp tục mở rộng các chương trình phát triển cộng đồng, gắn kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó tạo ra giá trị lâu dài và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững tại các địa phương.

VII. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan Kết quả kinh doanh so với năm trước và so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2024		Tăng trưởng
	Tỷ đồng	%DTT	Tỷ đồng	%DTT	
Doanh thu thuần (DTT)	**2.063,7**	**100,0%**	**1.437,0**	**100,0%**	**43,6%**
Lợi nhuận gộp	469,0	22,7%	405,6	28,2%	15,6%
Chi phí bán hàng & QLDN	245,2	11,9%	244,5	17,0%	0,3%
EBITDA	395,7	19,2%	313,9	21,8%	26,1%
Lợi nhuận sau thuế	**145,6**	**7,1%**	**116,4**	**8,1%**	**25,1%**

Năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất của Nafoods Group đạt 2.063,7 tỷ đồng, tăng 43,6% so với cùng kỳ và vượt 4,0% kế hoạch đề ra đầu năm. Đây là mức doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập, phản ánh xu hướng phục hồi rõ nét và đà tăng trưởng tích cực sau giai đoạn điều chỉnh trong hai năm trước đó.

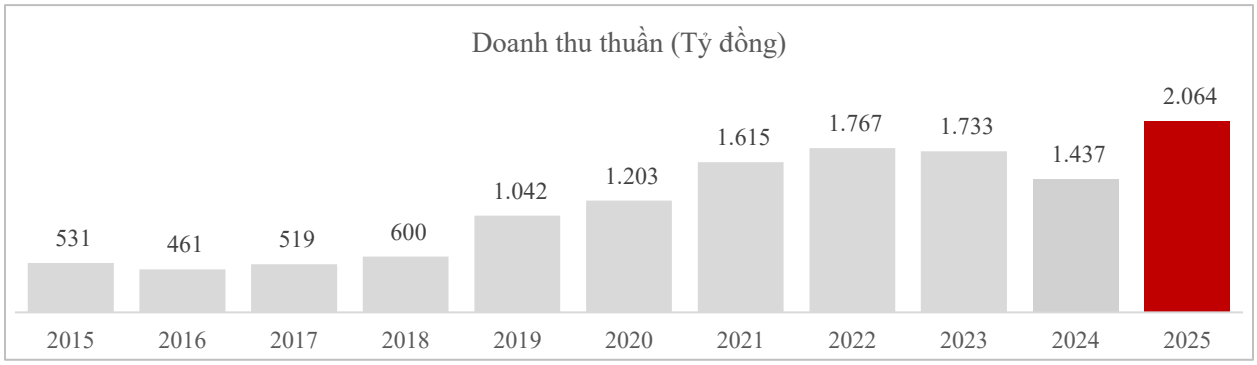

Doanh thu năm nay tăng trưởng ở tất cả các ngành hàng và hầu hết các sản phẩm của Công ty, đặc biệt là các sản phẩm chanh leo, mít và dứa. Trong khi đó, biên lợi nhuận gộp chỉ đạt 22,7%, giảm 5,5 điểm % so với năm trước do: (1) Giá quả nguyên liệu chanh leo năm 2025 ở mức cao; (2) Sản phẩm mít sấy giòn năm 2025 chủ yếu đang gia công thương mại bên ngoài; và (3) Chủ động hỗ trợ giảm giá cây giống chanh leo để khuyến khích người nông dân tham gia liên kết, phát triển vùng trồng, nhằm mở rộng vùng nguyên liệu, đảm bảo sản lượng nguyên liệu quả chanh leo cho nhà máy sản xuất.

Mặc dù doanh thu tăng trưởng mạnh, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn được kiểm soát ổn định, đạt 245,2 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,8 tỷ đồng (+0,3%) so với năm trước. Nhờ đó, tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trên doanh thu giảm xuống còn 11,9%, thấp hơn 5,1 điểm % so với cùng kỳ.

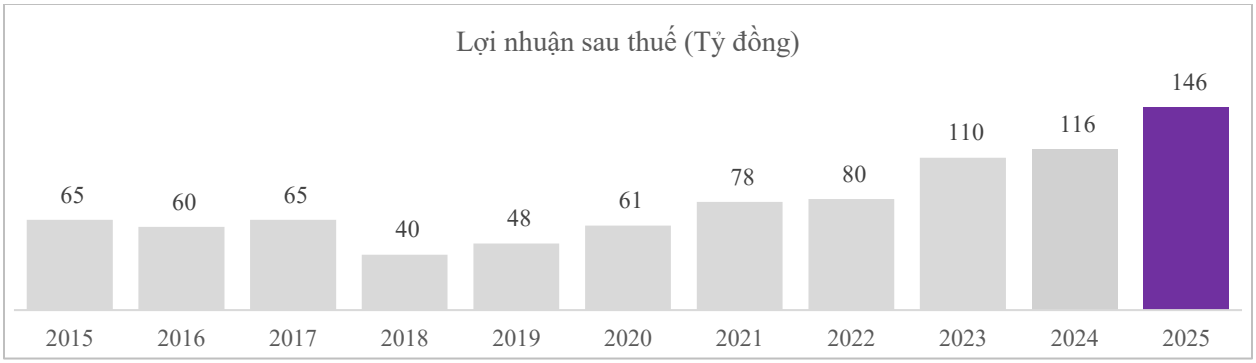

Kết quả, Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA) năm 2025 đạt 395,7 tỷ đồng, tăng 26,1% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế tiếp tục cán mức kỷ lục mới 145,6 tỷ đồng, tăng 25,1% so với cùng kỳ, vượt 7,8% kế hoạch đặt ra đầu năm.

1.2. Vị thế của Nafoods trong ngành hàng

Năm 2025, Nafoods Group tiếp tục củng cố vị thế trong ngành chế biến trái cây tại Việt Nam, thể hiện qua quy mô doanh thu, năng lực xuất khẩu, khả năng thu mua nguyên liệu và hệ thống nhà máy được phân bổ trên phạm vi toàn quốc.

Khác biệt so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, Công ty đã xây dựng chuỗi giá trị tích hợp từ nghiên cứu, sản xuất giống, phát triển vùng nguyên liệu đến chế biến và phân phối. Mô hình này, kết hợp với nền tảng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, giúp Nafoods tối ưu hiệu quả vận hành, kiểm soát chất lượng đồng bộ và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

Các kết quả nổi bật trong năm 2025:

- TOP 1 thị phần xuất khẩu các sản phẩm nước ép cô đặc từ Việt Nam: 36% thị phần
- TOP 1 thị phần xuất khẩu các sản phẩm nước ép puree/NFC từ Việt Nam: 20% thị phần
- TOP 4 thị phần xuất khẩu các sản phẩm rau quả cấp đông IQF từ Việt Nam: 8% thị phần
- 10% thị phần các sản phẩm chế biến từ chanh leo toàn cầu
- 70% thị phần cây giống chanh leo tại Việt Nam

1.3. Đánh giá Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Công tác Kinh doanh, thị trường

- Năm 2025, ngành **kinh doanh công nghiệp** tiếp tục giữ vai trò chủ lực, với doanh số 1.654 tỷ đồng, tương đương 80% tổng doanh thu và tăng 22,5% so với cùng kỳ. Tăng trưởng chủ yếu đến từ các sản phẩm trái cây chủ lực như chanh leo (+31%), thanh long (+29%), vải (+71%) và đặc biệt là sự phục hồi mạnh mẽ của sản phẩm dứa (+571%). Bên cạnh đó, nhờ linh hoạt chuyển đổi, doanh số ngành này năm 2025 tại thị trường Châu Âu ghi nhận tăng trưởng 107%, bù đắp hiệu quả cho sự sụt giảm tại thị trường Mỹ do tác động của thuế quan.
- Ngành **kinh doanh sản phẩm sấy và tiêu dùng** năm qua cũng ghi nhận tăng trưởng đột biến, với doanh thu đạt 326 tỷ đồng, chiếm 16% tổng doanh thu, tăng gấp 5 lần so với năm trước. Kết quả này chủ yếu đến từ việc phát triển thành công sản phẩm mít sấy giòn tại thị trường Mỹ. Bên cạnh đó, các sản phẩm chanh leo sấy dẻo, xoài sấy dẻo… tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực tại các thị trường châu Âu và

Nga. Đồng thời, Công ty đã bước đầu phát triển nhãn hàng riêng tại hệ thống siêu thị Emart trong nước, mở ra dư địa mở rộng thị phần tiêu dùng nội địa.

- Ngành **giống cây trồng** năm 2025 cũng ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, với doanh thu đạt 83 tỷ đồng, chiếm 4% tổng doanh thu, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ. Công ty giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường với khoảng 70% thị phần, đồng thời tiếp tục khẳng định chất lượng sản phẩm, củng cố niềm tin của hệ thống đại lý và người nông dân.

Công tác Marketing & Truyền thông

Trong năm 2025, hoạt động Marketing & Truyền thông của Nafoods Group được triển khai đồng bộ, đóng vai trò hỗ trợ hiệu quả cho công tác kinh doanh và quản trị. Công ty đã hoàn thiện hệ thống dashboard dữ liệu thị trường cho các ngành kinh doanh, đảm bảo cập nhật thông tin định kỳ theo tháng, quý và năm, qua đó nâng cao chất lượng phân tích và ra quyết định.

Các báo cáo chuyên sâu về mùa vụ và điều kiện thời tiết tại Việt Nam cũng như các quốc gia cạnh tranh được duy trì thường xuyên, cung cấp cơ sở dữ liệu quan trọng cho công tác điều hành và hoạch định chiến lược. Đồng thời, hệ thống CRM đối với khách hàng xuất khẩu được vận hành hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực quản lý quan hệ khách hàng và chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thành công nhiều hoạt động và sự kiện truyền thông, qua đó khẳng định vị thế thương hiệu Nafoods đối với công chúng.

Công tác Mua hàng và phát triển vùng trồng

Hoạt động mua hàng và phát triển vùng trồng năm qua cũng đạt nhiều kết quả tích cực. Sản lượng thu mua đạt 72.857 tấn, tăng 36% so với năm trước, trong khi giá mua được kiểm soát ổn định trong biên độ ±5% so với kế hoạch. Công ty tiếp tục mở rộng hợp tác phát triển vùng trồng chanh leo với 28 đơn vị/hợp tác xã liên kết, tăng thêm 4 đơn vị so với năm 2024, nâng tổng diện tích lên 2.842 ha (so với 1.785 ha năm 2024), tương ứng với 1.842 nông hộ tham gia. Đồng thời, độ chính xác trong dự báo mùa vụ, diện tích và sản lượng thu hoạch được cải thiện, đạt khoảng 70–80%, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành chuỗi cung ứng.

Công tác Quản lý sản xuất

Trong năm, hệ thống sản xuất của Công ty tiếp tục được vận hành thông suốt, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đơn hàng và tiến độ giao hàng. Việc đầu tư và mở rộng tự động hóa tại các khâu then chốt như IQF, chế biến nước ép và cô đặc tiếp tục được triển khai, góp phần cải thiện năng suất và duy trì chất lượng sản phẩm đồng đều. Công tác kiểm soát chất lượng được tăng cường xuyên suốt quá trình sản xuất, không ghi nhận sự cố đáng kể. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế về trách nhiệm xã hội và môi trường, bao gồm SMETA và ISO 14001.

Công tác Đầu tư và thực hiện dự án

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư nhằm nâng cao và mở rộng năng lực sản xuất cốt lõi trên toàn hệ thống.

Tại nhà máy Nafoods Miền Nam, Công ty đã hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành dây chuyền sấy giòn, đồng thời khởi công xây dựng dự án Nasoco 2 với quy mô nhà xưởng 6.000 m², phục vụ hệ thống kho lạnh, dây chuyền sấy giòn và sản xuất sấy thăng hoa.

Tại nhà máy Thực phẩm Nghệ An, Công ty đã hoàn tất đầu tư và đưa vào vận hành kho ủ chuối, đồng thời triển khai dự án đầu tư dây chuyền sản xuất dứa cô đặc.

Tại nhà máy Nafoods Tây Nguyên, Công ty đã hoàn thành dự án nâng cấp công suất tách dịch từ 311 tấn lên 700 tấn quả/ngày, góp phần tối ưu hóa dây chuyền sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng lợi thế trong sản xuất chính vụ.

Công tác Huy động vốn, quan hệ cổ đông/nhà đầu tư

Năm qua, hoạt động huy động vốn và quan hệ nhà đầu tư của Công ty ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Công ty đã đã huy động thành công hạn mức 26 triệu USD vốn vay trung và dài hạn từ FMO và responsAbility – hai tổ chức tài chính uy tín theo tiêu chuẩn ESG, qua đó thay thế nguồn vốn từ IFC và phục vụ nhu cầu đầu tư, mở rộng trong giai đoạn 2025–2026. Song song, Công ty tiếp tục củng cố quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, nâng tổng hạn mức tín dụng vốn lưu động lên 1.400 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư được triển khai bài bản thông qua việc tổ chức chương trình Analyst Meeting kết hợp Site Visit với sự tham gia của đại diện 20 tổ chức, bao gồm các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư. Bản tin IR được duy trì phát hành định kỳ hàng quý, đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời tới cổ đông. Những nỗ lực này đã được thị trường ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng uy tín, bao gồm TOP 20 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm phi tài chính, TOP 4 doanh nghiệp có quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa nhỏ, TOP VNCG 50 – TOP 50 Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao chất lượng mặt bằng QTCT tại Việt Nam, và TOP 3 IR Award nhóm small cap ở cả hai hạng mục do nhà đầu tư và các định chế tài chính bình chọn.

2. Tình hình Tài chính

2.1. Tình hình Tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản

CHỈ TIÊU	31/12/2025		31/12/2024		Tăng trưởng
	Tỷ đồng	%TTS	Tỷ đồng	%TTS	+/-%
Tài sản ngắn hạn	**1.117,3**	**48,1%**	**991,1**	**48,8%**	**12,7%**
Tiền và tương đương tiền	54,7	2,4%	54,4	2,7%	0,7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	122,0	5,2%	95,8	4,7%	27,3%
Phải thu ngắn hạn	614,8	26,5%	571,7	28,2%	7,5%
Hàng tồn kho	220,3	9,5%	211,2	10,4%	4,3%
Tài sản ngắn hạn khác	105,6	4,5%	58,0	2,9%	82,0%
Tài sản dài hạn	**1.205,8**	**51,9%**	**1.037,9**	**51,2%**	**16,2%**
Các khoản phải thu dài hạn	149,4	6,4%	134,5	6,6%	11,1%
Tài sản cố định	678,9	29,2%	654,8	32,3%	3,7%
Tài sản dở dang dài hạn	63,6	2,7%	5,9	0,3%	973,6%
Đầu tư tài chính dài hạn	2,0	0,1%	2,0	0,1%	0,0%
Tài sản dài hạn khác	311,9	13,4%	240,7	11,9%	29,6%
Tổng tài sản	**2.323,1**	**100,0%**	**2.029,0**	**100,0%**	**14,5%**

- Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 đạt 2.323,1 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cuối năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 1.117,3 tỷ đồng, tăng 12,7%, chiếm 48,1% trong cơ cấu tổng tài sản; tài sản dài hạn đạt 1.205,8 tỷ đồng, tăng 16,2%, chiếm 51,9% tổng tài sản.
- Tổng các khoản Tiền & tương đương tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng) cuối năm 2025 đạt 176,7 tỷ đồng, tăng 17,7% so với cuối năm trước, chiếm 7,6% tổng tài sản.

- Phải thu ngắn hạn tại 31/12/2025 đạt 614,8 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cuối năm trước, chiếm 26,5% tổng tài sản. Trong đó, phải thu ngắn hạn khách hàng đạt 397,6 tỷ đồng, tăng 28,8% so với đầu năm.
- Hàng tồn kho tại 31/12/2025 đạt 220,3 tỷ đồng, tăng 4,3% so với cuối năm trước, chiếm 9,5% tổng tài sản.
- Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2025 đạt 678,9 tỷ đồng, tăng 3,7% so với đầu năm, chiếm 29,2% tổng tài sản. Trong kỳ, Công ty phân loại lại các tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất sang chi phí trả trước dài hạn, dẫn đến giá trị tài sản cố định vô hình giảm mạnh, trong khi tài sản dài hạn khác tăng tương ứng.
- Hiệu quả sử dụng tài sản trong năm được cải thiện rõ rệt, thể hiện qua việc các chỉ tiêu vòng quay khoản phải thu, hàng tồn kho và tổng tài sản đều tăng so với năm trước. Kết quả này đến từ việc Công ty triển khai hiệu quả các chính sách quản trị công nợ, tối ưu tồn kho và kiểm soát dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Nhờ đó, không chỉ nâng cao hiệu suất vận hành, Công ty còn cải thiện khả năng khai thác tài sản hiện hữu, đồng thời duy trì xu hướng gia tăng của tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) so với các năm trước.

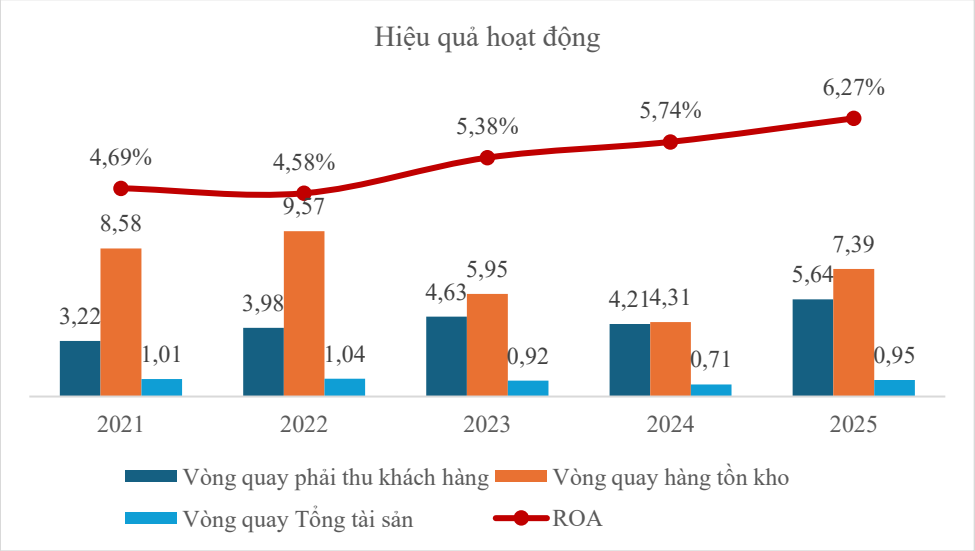

2.2. Tình hình Nợ phải trả

CHỈ TIÊU	31/12/2025		31/12/2024		Tăng trưởng
	Tỷ đồng	%TTS	Tỷ đồng	%TTS	+/-%
Nợ ngắn hạn	**1.001,3**	**43,1%**	**856,5**	**42,2%**	**16,9%**
Phải trả người bán ngắn hạn	121,0	5,2%	56,2	2,8%	115,4%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	771,0	33,2%	692,1	34,1%	11,4%
Các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác	109,3	4,7%	108,2	5,3%	1,0%
Nợ dài hạn	**537,7**	**23,1%**	**187,5**	**9,2%**	**186,8%**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	502,7	21,6%	155,6	7,7%	223,1%
Các khoản nợ phải trả dài hạn khác	35,0	1,5%	31,9	1,6%	9,8%
Tổng Nợ phải trả	**1.539,0**	**66,2%**	**1.044,0**	**51,5%**	**47,4%**

- Tổng Nợ phải trả tại 31/12/2025 ở mức 1.539,0 tỷ đồng, tăng 47,4% so với năm trước, chủ yếu do các khoản phải trả người bán ngắn hạn và Vay & nợ thuê tài chính dài hạn tăng.

- Cụ thể, phải trả người bán ngắn hạn cuối năm ở mức 121,0 tỷ đồng, tăng 115,4% so với đầu năm. Vòng quay khoản phải trả người bán ngắn hạn đạt 18,0 lần, tiếp tục cải thiện mạnh so với các năm trước.
- Dư nợ vay dài hạn cuối năm 2025 ở mức 502,7 tỷ đồng, tăng 223,1% so với đầu năm, chủ yếu do giải ngân từ các khoản vay của FMO (hạn mức 20 triệu USD) và responsAbility (hạn mức 6 triệu USD) nhằm phục vụ các dự án mở đầu tư mở rộng năng lực sản xuất và kinh doanh, đón đầu các cơ hội tăng trưởng mới.
- Tại ngày 31/12/2025, dư nợ vay ngắn hạn đạt 771,0 tỷ đồng, tăng 11,4% so với đầu năm. Tỷ lệ sử dụng hạn mức tín dụng vốn lưu động tại các ngân hàng/tổ chức tín dụng duy trì ở mức khoảng 60%, cho thấy dư địa tín dụng dồi dào, đảm bảo sự linh hoạt trong việc bố trí nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Đồng thời, chỉ số thanh toán ngắn hạn tiếp tục duy trì trên 1 lần, phản ánh nền tảng thanh khoản ổn định và khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

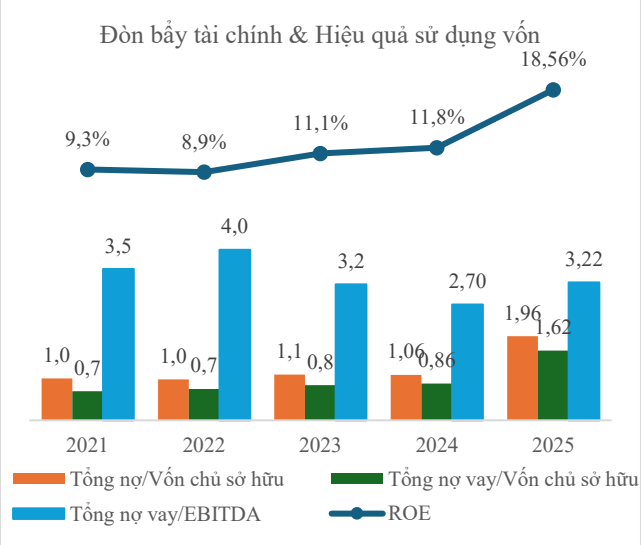

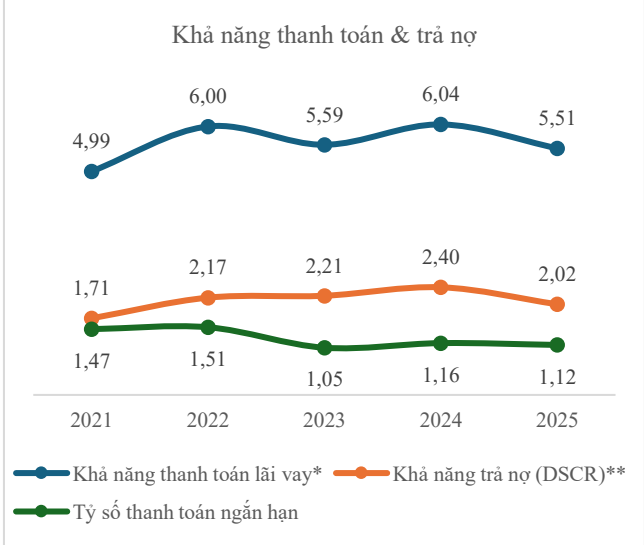

- Tại thời điểm cuối năm 2025, dư nợ vay tăng trong khi vốn chủ sở hữu giảm do Công ty thực hiện mua lại cổ phần ưu đãi hoàn lại, dẫn đến các chỉ tiêu đòn bẩy tài chính có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này vẫn được duy trì trong ngưỡng an toàn và kiểm soát phù hợp, đảm bảo khả năng thanh toán và cân đối tài chính. Đồng thời, hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu được cải thiện rõ rệt, thể hiện qua chỉ số ROE đạt 18,6%, tăng 6,8 điểm phần trăm so với năm trước.

2.3. Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá và lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, các yếu tố tỷ giá và lãi vay có tác động nhất định đến chi phí tài chính của Nafoods Group, tuy nhiên nhìn chung vẫn được kiểm soát hiệu quả. Công ty ghi nhận lãi chênh lệch tỷ giá 23,1 tỷ đồng và lỗ chênh lệch tỷ giá 8,8 tỷ đồng, qua đó duy trì trạng thái chênh lệch tỷ giá thuần dương.

Chi phí lãi vay đạt 71,8 tỷ đồng, tăng 38,3% so với năm trước, chủ yếu do quy mô dư nợ gia tăng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tuy nhiên, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu được duy trì ở mức 3,5%, tương đương năm trước, cho thấy chi phí tài chính vẫn nằm trong khả năng kiểm soát và phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Với đặc thù doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động xuất khẩu và được thanh toán bằng USD, Công ty có lợi thế trong việc linh hoạt cơ cấu nguồn vay giữa USD và VND. Việc chủ động quản trị cơ cấu đồng tiền vay không chỉ giúp tối ưu chi phí lãi vay mà còn góp phần giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá, qua đó hỗ trợ ổn định hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025 là năm bản lề trong lộ trình hoàn thiện hệ thống quản trị của Nafoods Group, đóng vai trò chuẩn bị nền tảng cho việc triển khai Giai đoạn 1 hệ thống SAP S/4HANA trong năm 2026. Trên cơ sở tái cấu trúc tổ chức giai đoạn 2023-2024, Công ty tiếp tục tập trung củng cố mô hình vận hành, tinh gọn quy trình và tăng cường kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính sẵn sàng về tổ chức, quy trình và dữ liệu. Các kết quả nổi bật đạt được trong năm như sau:

Củng cố cơ cấu tổ chức và cơ chế phân quyền

Trong năm, Công ty tiếp tục rà soát và hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình quản trị tập đoàn đã được HĐQT phê duyệt; chuẩn hóa chức năng – nhiệm vụ giữa các khối và đơn vị thành viên; cập nhật mô tả công việc và hướng dẫn công việc đồng bộ với hệ thống quy trình.

Cơ chế phân quyền – ủy quyền được rà soát theo nguyên tắc minh bạch thẩm quyền, tăng cường trách nhiệm giải trình và hạn chế chồng chéo. Việc củng cố cấu trúc tổ chức giúp đảm bảo tính rõ ràng trong vận hành trước khi tích hợp vào hệ thống ERP.

Chuẩn hóa hệ thống SOP theo hướng tinh gọn nhưng đảm bảo kiểm soát

Năm 2025, Công ty thực hiện rà soát toàn diện hệ thống quy trình vận hành với mục tiêu tinh gọn, loại bỏ trùng lặp và chuẩn hóa điểm kiểm soát. Tính đến 31/12/2025, toàn hệ thống đã ban hành và/hoặc cải tiến 137 SOP, bao phủ các lĩnh vực trọng yếu: kinh doanh, mua hàng, sản xuất, kho vận, quản lý chất lượng, R&D, tài chính - kế toán, pháp chế, nhân sự, công nghệ thông tin và kiểm soát nội bộ & quản trị rủi ro. Trọng tâm cải tiến gồm loại bỏ các bước trung gian không tạo giá trị gia tăng, hợp nhất các quy trình trùng lặp, chuẩn hóa cấu trúc theo mẫu thống nhất, và xác định rõ đầu vào – đầu ra – trách nhiệm – thẩm quyền phê duyệt.

Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa tuân thủ

Công ty tiếp tục chuẩn hóa quy trình tuyển dụng, hội nhập và đào tạo; tăng cường đào tạo nội bộ về hệ thống quy trình mới; tích hợp nội dung SOP vào hệ thống E-Learning. Việc gắn KPI với mức độ tuân thủ quy trình góp phần xây dựng văn hóa làm việc theo hệ thống và nâng cao tính chuyên nghiệp trong toàn hệ thống.

Chuẩn bị nền tảng công nghệ

Trong năm, Công ty hoàn thiện hạ tầng và quy trình quản trị công nghệ thông tin, củng cố hệ thống quản lý tài liệu (DMS) và chuẩn bị nền tảng dữ liệu phục vụ triển khai SAP S/4HANA Giai đoạn 1 trong năm 2026.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

4.1. Trách nhiệm về môi trường

Trong năm 2025, Nafoods Group tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong toàn bộ hoạt động sản xuất. Đáng chú ý, Công ty đã lần đầu tiên đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy, đánh dấu bước chuyển dịch quan trọng sang sử dụng năng lượng sạch. Việc chủ động khai thác nguồn năng lượng tái tạo tại chỗ không chỉ góp phần giảm phát thải khí nhà kính mà còn nâng cao tính ổn định trong cung ứng năng lượng và tối ưu chi phí vận hành trong dài hạn, qua đó tạo nền tảng cho lộ trình giảm phát thải trong tương lai.

Song song với đó, Nafoods tiếp tục triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi nhiên liệu lò hơi sang sinh khối, tối ưu hóa sử dụng nước và tăng cường tái sử dụng trong sản xuất. Các mô hình nông

nghiệp bền vững cũng được thúc đẩy tại vùng nguyên liệu, góp phần nâng cao khả năng hấp thụ các-bon và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Năm 2025 cũng ghi nhận việc Công ty lần đầu áp dụng và đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 tại Nhà máy Nafoods Miền Nam, tạo tiền đề để mở rộng triển khai trên toàn hệ thống. Trong thời gian tới, Nafoods định hướng tiếp tục mở rộng các giải pháp năng lượng tái tạo, đồng thời triển khai bổ sung tiêu chuẩn ISO 45001, hướng tới hoàn thiện hệ thống quản trị ESG một cách toàn diện và tiệm cận các thông lệ quốc tế.

4.2. Trách nhiệm về xã hội

Song song với mục tiêu tăng trưởng, Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội, đặc biệt đối với người lao động và cộng đồng địa phương nơi Công ty hoạt động.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì môi trường làm việc an toàn, ổn định, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách và quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao năng suất lao động và sự gắn kết lâu dài của đội ngũ nhân sự.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng và duy trì các tiêu chuẩn lao động theo thông lệ quốc tế, trong đó hệ thống đã áp dụng và được đánh giá theo tiêu chuẩn SMETA, qua đó tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm và đạo đức kinh doanh trong toàn bộ chuỗi hoạt động.

Đối với cộng đồng địa phương, trong năm 2025, Nafoods tiếp tục thực hiện nhiều chương trình ý nghĩa hướng tới các nhóm đối tượng khó khăn, bao gồm: hỗ trợ học sinh nghèo; hỗ trợ cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các chương trình an sinh như "Xuân ấm vùng cao", "Tết vì người nghèo", "Vầng trăng yêu thương"; các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa" nhân Ngày Thương binh – Liệt sĩ; cũng như hỗ trợ người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Tổng giá trị các chương trình hỗ trợ cộng đồng trong năm ước đạt khoảng 2,5 tỷ đồng.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ trực tiếp, Công ty còn đóng góp vào phát triển kinh tế – xã hội địa phương thông qua việc tạo việc làm, hợp tác phát triển vùng nguyên liệu và triển khai các chương trình đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân và hợp tác xã. Qua đó, không chỉ góp phần cải thiện sinh kế của cộng đồng mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của các vùng nguyên liệu.

5. Kế hoạch kinh doanh 2026

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, với áp lực lạm phát dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức tương đối cao, cùng với các rủi ro địa chính trị và gián đoạn chuỗi cung ứng. Đáng chú ý, căng thẳng leo thang tại khu vực Trung Đông, đặc biệt liên quan đến Iran, Israel và Mỹ, đang gia tăng rủi ro đối với các tuyến vận tải chiến lược như eo biển Hormuz. Diễn biến này có thể tạo áp lực lên giá năng lượng, đồng thời kéo theo chi phí vận chuyển và bảo hiểm logistics tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động thương mại quốc tế.

Ở chiều ngược lại, nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn có xu hướng phục hồi, đặc biệt đối với nhóm thực phẩm và đồ uống thiết yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả. Đồng thời, các xu hướng tiêu dùng như sản phẩm tự nhiên, tốt cho sức khỏe, truy xuất nguồn gốc minh bạch và phát triển bền vững tiếp tục định hình thị trường, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp có năng lực kiểm soát chuỗi giá trị và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Trên cơ sở đó, **trong năm tài chính 2026**, **Nafoods Group đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 200 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 45% và 37% so với năm trước**.

Mức kế hoạch này phản ánh kỳ vọng tận dụng hiệu quả các cơ hội thị trường, đồng thời phát huy năng lực sản xuất, quản trị và hệ sinh thái tích hợp đã được xây dựng.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Công ty tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Củng cố, mở rộng thị trường

- Duy trì và nâng cao hiệu quả kênh B2B tại các thị trường chủ lực Mỹ và châu Âu.
- Mở rộng kênh B2C tại thị trường Mỹ thông qua gia tăng hiện diện tại các hệ thống bán lẻ lớn như Walmart, Costco…, thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm giá trị gia tăng, đặc biệt là mít sấy giòn.
- Thành lập văn phòng đại diện tại Trung Quốc nhằm phát triển sản phẩm phù hợp và khai thác hiệu quả thị trường tiềm năng.
- Nghiên cứu các cơ hội M&A trong lĩnh vực cây giống để mở rộng hệ sinh thái và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phát triển Sản phẩm mới

- Hoàn thiện và khai thác hiệu quả dây chuyền sấy thăng hoa.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới như sầu riêng đông lạnh IQF, trái cây tươi, cà phê.
- Tiếp tục củng cố mảng cây giống chanh leo, vừa gia tăng doanh thu vừa cải thiện biên lợi nhuận.
- Tăng cường hoạt động R&D, tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng sinh khối, pectin và công nghệ chế biến sâu.

Tăng cường năng lực sản xuất và cạnh tranh

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành dự án Nasoco 2 với hệ thống nhà xưởng, dây chuyền sấy và kho lạnh hiện đại.
- Triển khai dự án Nhà máy Nafoods Tây Nguyên - giai đoạn 4, nhằm mở rộng công suất sản xuất puree, sản phẩm IQF và hệ thống kho lạnh.

Chuyển đổi số & Phát triển bền vững

- Triển khai mô hình chuỗi bán lẻ dịch vụ nông nghiệp.
- Áp dụng hệ thống đo lường và đánh giá ESG đối với vùng trồng.
- Mở rộng diện tích canh tác và tăng cường liên kết với nông dân, đảm bảo nguồn cung ổn định, nâng cao chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc.
- Triển khai hệ thống ERP SAP S/4HANA Cloud và smart farm nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa vận hành và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Với các định hướng và giải pháp đồng bộ nêu trên, Công ty kỳ vọng đạt được tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2026, đồng thời củng cố nền tảng cho sự phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

VIII. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, kinh tế thế giới bước vào trạng thái ổn định mới nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các xung đột địa chính trị kéo dài tiếp tục gây áp lực lên chuỗi cung ứng và duy trì chi phí logistics ở mức cao. Đồng thời, xu hướng gia tăng rào cản bảo hộ và chính sách thuế quan tại một số thị trường, đặc biệt là Hoa Kỳ, đã tác động trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu, buộc doanh nghiệp phải chủ động điều chỉnh chiến lược thị trường. Bên cạnh đó, dù lạm phát đã dần được kiểm soát, lộ trình giảm lãi suất vẫn thận trọng, ảnh hưởng đến tốc độ phục hồi của tiêu dùng và đầu tư. Trong nước, biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan tiếp tục tạo áp lực lên sản xuất nông nghiệp.

Trong bối cảnh đó, với sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Nafoods Group đã duy trì hoạt động ổn định và đạt được những kết quả tích cực trên nhiều phương diện, tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Kết quả sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc duy trì đà tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động. **Doanh thu thuần hợp nhất năm 2025 đạt mức kỷ lục 2.063,7 tỷ đồng, tăng 43,6% so với cùng kỳ và vượt 4,0% kế hoạch**, phản ánh sự phục hồi tích cực của các sản phẩm chủ lực như chanh leo, mít và dứa.

Mặc dù biên lợi nhuận gộp giảm xuống còn 22,7% do biến động giá nguyên liệu và chính sách chủ động hỗ trợ giá cây giống nhằm mở rộng vùng nguyên liệu, **lợi nhuận sau thuế vẫn đạt mức kỷ lục 145,6 tỷ đồng, vượt 7,8% kế hoạch đề ra**. Hội đồng Quản trị đánh giá việc chấp nhận điều chỉnh biên lợi nhuận trong ngắn hạn để đầu tư vào chuỗi liên kết nông hộ là một định hướng phù hợp, góp phần củng cố nền tảng vùng nguyên liệu và tạo động lực cho tăng trưởng bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Mở rộng thị trường và danh mục sản phẩm

Về công tác phát triển thị trường, HĐQT đánh giá cao sự linh hoạt trong điều hành khi Công ty đã thúc đẩy tăng trưởng doanh số tại thị trường Châu Âu, giúp bù đắp hiệu quả cho những sụt giảm tại thị trường Mỹ do tác động của thuế quan. Đặc biệt, chiến lược đa dạng hóa sản phẩm đã mang lại thành quả đột biến trong ngành hàng sấy và tiêu dùng với doanh thu tăng gấp 5 lần so với năm trước, trọng tâm là sự thành công của sản phẩm mít sấy giòn tại thị trường Mỹ và các sản phẩm sấy dẻo tại Châu Âu. Bên cạnh đó, việc duy trì vị thế dẫn đầu với 36% thị phần xuất khẩu nước ép cô đặc và 70% thị phần cây giống chanh leo tại Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc của Công ty trên bản đồ nông nghiệp quốc tế.

Quản trị vận hành và năng lực sản xuất

Năm 2025 được HĐQT xác định là năm bản lề để kiện toàn hệ thống quản trị, chuẩn bị cho lộ trình chuyển đổi số toàn diện vào năm 2026. Chúng tôi ghi nhận việc hoàn thiện và cải tiến 137 quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) cùng việc chuẩn bị hạ tầng dữ liệu sẵn sàng cho hệ thống SAP S/4HANA là những bước tiến quan trọng trong việc tinh gọn bộ máy và nâng cao văn hóa tuân thủ. Song song với đó, các dự án đầu tư nâng cấp năng lực sản xuất tại Nafoods Tây Nguyên, Nafoods Miền Nam và Thực phẩm Nghệ An đã hoàn thành đúng tiến độ, giúp tối ưu hóa công suất tách dịch và chế biến sâu, tạo lợi thế cạnh tranh về quy mô sản xuất trong các giai đoạn cao điểm của mùa vụ.

Quản trị tài chính và huy động vốn

HĐQT đánh giá cao năng lực quản trị tài chính của Công ty khi đã huy động thành công hạn mức 26 triệu USD vốn vay dài hạn từ các tổ chức uy tín quốc tế là FMO và responsAbility theo tiêu chuẩn ESG. Việc

này không chỉ đảm bảo nguồn vốn phục vụ các dự án mở rộng trong giai đoạn 2025–2026 mà còn khẳng định uy tín của Nafoods trên thị trường tài chính. Mặc dù dư nợ vay tăng để phục vụ đầu tư, nhưng các chỉ số an toàn tài chính vẫn được kiểm soát tốt với tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt mức ấn tượng 18,6%, tăng 6,8 điểm phần trăm so với năm trước. Sự minh bạch và chuyên nghiệp trong công tác quan hệ nhà đầu tư cũng đã giúp Công ty đạt được nhiều giải thưởng danh giá như TOP 20 Báo cáo thường niên tốt nhất và TOP 3 IR Award.

Trách nhiệm môi trường và xã hội

HĐQT khẳng định cam kết phát triển bền vững thông qua những hành động cụ thể trong công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng. Điểm sáng trong năm qua là việc đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy và đạt chứng nhận ISO 14001 tại nhà máy Miền Nam, minh chứng cho bước chuyển dịch quan trọng sang sử dụng năng lượng sạch và quản trị môi trường chuyên nghiệp. Đối với cộng đồng, Công ty đã thực hiện tốt vai trò của một doanh nghiệp có trách nhiệm khi dành khoảng 2,5 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ đồng bào khó khăn và vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao hình ảnh thương hiệu mà còn tạo ra giá trị cộng hưởng thiết thực cho người nông dân và địa phương nơi Công ty hoạt động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ban TGĐ theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, thông qua các phương thức chủ yếu sau:

- Thông qua các cuộc họp HĐQT: Các nội dung trọng yếu được Ban TGĐ trình bày, giải trình tại các cuộc họp để HĐQT xem xét, thảo luận và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Thông qua cơ chế xin ý kiến và phê duyệt: Ban TGĐ chủ động báo cáo, xin ý kiến HĐQT đối với các vấn đề, vướng mắc phát sinh, đảm bảo các quyết định được xem xét và phê duyệt kịp thời.
- Thông qua hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT: Các Ủy ban chuyên trách thực hiện thẩm tra, rà soát các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trước khi trình HĐQT; đồng thời làm việc trực tiếp với Ban TGĐ để làm rõ các vấn đề liên quan.

Qua quá trình giám sát các hoạt động trong năm 2025 của Công ty nói chung và Ban TGĐ nói riêng, HĐQT nhận thấy:

- Ban TGĐ đã thực hiện tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ, bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, hướng đến hoàn thành mục tiêu chiến lược 2025 - 2030, đảm bảo ổn định thu nhập, việc làm cho người lao động trong toàn hệ thống, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường.
- Ban TGĐ đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và các hoạt động của Công ty.
- Ban TGĐ duy trì nền nếp các cuộc họp định kỳ theo tháng, quý nhằm tổng kết, đánh giá và kịp thời điều chỉnh các giải pháp quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng linh hoạt, hiệu quả.
- Ban TGĐ thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, bao gồm cả công bố thông tin định kỳ bằng song ngữ; đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời nâng cao tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2026

Năm 2026, tình hình kinh tế vĩ mô toàn cầu tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro và bất định, xuất phát từ căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, áp lực lạm phát và chi phí vốn duy trì ở mức cao. Bên cạnh đó, biến động trên thị trường tài chính, năng lượng và chuỗi cung ứng có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng và hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng.

Trước tình hình đó, HĐQT xác định một số phương hướng hoạt động và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Giám sát chặt chẽ việc triển khai kế hoạch kinh doanh theo định kỳ (tháng/quý), kịp thời hỗ trợ BĐH các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2026 do ĐHĐCĐ thông qua.
- Tăng cường vai trò của các thành viên HĐQT độc lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và chất lượng trong quản trị Công ty.
- Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo phê duyệt, đồng thời chủ động xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó với các rủi ro trọng yếu như biến động thị trường, lãi suất, tỷ giá, thuế quan, địa chính trị, biến đổi khí hậu và yếu tố mùa vụ. Các giải pháp được thực hiện đồng bộ trên các khía cạnh sản xuất, chuỗi cung ứng, tài chính – đầu tư và nguồn lực.
- Đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ nhu cầu đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh; duy trì nền tảng tài chính an toàn, lành mạnh thông qua quản lý dòng tiền, kiểm soát chi phí, công nợ và hàng tồn kho, đồng thời tăng cường thu hồi các khoản phải thu quá hạn.
- Thúc đẩy chuyển đổi số gắn với đổi mới công nghệ, tối ưu hệ thống quản trị và vận hành, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động toàn hệ thống.
- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược hoạt động; chú trọng thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội (ESG) thông qua sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải, phát triển chuỗi giá trị bền vững và nâng cao trách nhiệm với cộng đồng, đối tác và người lao động.
- Hoàn thiện chính sách nhân sự và phúc lợi; nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và cơ chế đãi ngộ nhằm tạo động lực, khuyến khích người lao động gắn bó, phát huy năng lực và đóng góp lâu dài cho Công ty.
- Tăng cường minh bạch và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định; qua đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường.

CHƯƠNG IV – QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Công ty bao gồm 05 thành viên, được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 24/04/2025, trong đó có ba 03 thành viên HĐQT độc lập/không điều hành, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập/không điều hành theo đúng các quy định về quản trị công ty hiện hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu*	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Đinh Thế Hiển	Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT độc lập	-	-
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	26.467.939	43,3%
3	Johan Nyvene	Thành viên HĐQT độc lập	25.000	0,0%
4	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
5	Nguyễn Phi Bằng	Thành viên HĐQT/Giám đốc Tài chính	-	-

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Tổ chức các cuộc họp và triển khai thực hiện

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò, đảm bảo việc định hướng chiến lược, giám sát điều hành và ra quyết định các vấn đề trọng yếu của Công ty một cách kịp thời, minh bạch, đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định pháp luật. HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã triệu tập các cuộc họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh quan trọng, cấp bách, các cơ hội đầu tư, biến động thị trường hoặc rủi ro tiềm ẩn có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Cụ thể, trong năm 2025 HĐQT đã triển khai 13 cuộc họp HĐQT trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản. Số buổi họp tham dự và tỷ lệ tham dự họp cụ thể của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đinh Thế Hiển	8/8	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025
2	Điền Thị Lan Phương	5/5	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2025
3	Nguyễn Mạnh Hùng	13/13	100%	
4	Johan Nyvene	13/13	100%	
5	Nguyễn Phi Bằng	13/13	100%	
6	Nguyễn Hoàng Hiệp	8/8	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025
7	Hồ Hải Quân	5/5	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2025

Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang tính định hướng hoạt động kinh doanh của công ty như sau:

- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Quản trị công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;
- Tham mưu, phê duyệt các phương án sử dụng dòng tiền hợp lý cho các hoạt động đầu tư, đáp ứng kế hoạch kinh doanh linh hoạt, chủ động;
- Giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành ("BĐH") Công ty;
- Xem xét, rà soát và hoàn thiện khung quản trị rủi ro, cơ chế kiểm soát nội bộ và các tuyến phòng thủ trong mô hình quản trị;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự cấp cao đảm bảo công tác điều hành công ty;
- Cải thiện các chế độ, chính sách đối với Người lao động, tạo được niềm tin của người lao động đối với công ty, khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường lao động;
- Chỉ đạo BĐH hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông, mua lại cổ phiếu ưu đãi hoàn lại, đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	22/01/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	19/02/2025	Thông qua tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	03/03/2025	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Thông qua việc thay đổi thông tin pháp lý Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	03/04/2025	- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 - Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Thông qua Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Nafoods Group nhiệm ký 2025 - 2030	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	- Thông qua việc bầu chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nafoods Group nhiệm kỳ 2025 - 2030 - Thông qua việc bầu Chủ tịch các Ủy ban trực thuộc HĐQT	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	15/07/2025	- Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm 2025 và Kế hoạch thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 - Thông qua việc thay đổi tên Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị - Thông qua Tờ trình về việc Ủy quyền phê duyệt các hợp đồng/giao dịch phát sinh giữa Công ty với các cá nhân/tổ chức khác, bao gồm nhưng không giới hạn các Bên liên quan của công ty	100%

8	08/2025/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Chấp thuận và phê duyệt việc ký kết và thực hiện các Văn Kiện Tài Chính liên quan đến Khoản Tín Dụng mà công ty là một bên - Chấp thuận và phê duyệt việc ký kết và thực hiện các văn kiện liên quan đến các giao dịch bảo đảm - Chấp thuận và phê duyệt việc bán, chuyển nhượng, chuyển giao hoặc bằng cách định đoạt khác đối với các tài sản bảo đảm là đối tượng của Hợp Đồng Thế Chấp Cổ Phần Nafoods Miền Nam, Hợp đồng Thế Chấp Cổ Phần Nafoods Tây Nguyên	100%
9	09/2025/NQ-HĐQT	19/08/2025	- Thông qua kết quả mua lại Cổ Phiếu Ưu Đãi Hoàn Lại đợt 2 - Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: giảm vốn điều lệ	100%
10	10/2025/NQ-HĐQT	19/08/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án mua lại Cổ Phiếu Ưu Đãi Hoàn Lại – Đợt 3	100%
11	11/2025/NQ-HĐQT	03/09/2025	- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Trang - Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Hồ Thị Quỳnh	100%
12	12/2025/NQ-HĐQT	12/09/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	100%
13	13/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Nafoods Group	100%

2. Hoạt động của các ủy ban trực thuộc HĐQT

Ủy ban kiểm toán

Năm 2025, Ủy ban kiểm toán đóng vai trò đơn vị tham mưu, hỗ trợ HĐQT thông qua việc thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá rủi ro, rà soát việc tuân thủ quy trình, quy định của Công ty, đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan, đã thực hiện vai trò của mình thông qua các công việc sau**:**

- Ủy ban Kiểm toán thực hiện chế độ họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết, kết quả họp được tổng hợp và báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT hàng quý.
- Ủy ban Kiểm toán thực hiện việc soát xét BCTC năm và các BCTC giữa niên độ, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp và chuẩn mực với Chế độ kế toán, quy định của pháp luật hiện hành, qua đó tang cường niềm tin của Cổ đông và Nhà đầu tư.
- Ủy ban Kiểm toán đã giám sát hệ thống Kiểm soát nội bộ, chỉ đạo phòng Kiểm soát nội bộ tiếp cận, tìm hiểu, đánh giá hệ thống/phối hợp với các Đơn vị/Khối/Phòng Ban để các Đơn vị/Khối/Phòng Ban đăng ký rủi ro và lập kế hoạch giảm thiểu, phòng ngừa rủi ro. Tại các cuộc họp định kỳ, tổng hợp và báo cáo HĐQT các thông tin về: Rủi ro tài chính, rủi ro vận hành, các vấn đề tồn tại phát hiện trong quá trình thực hiện nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ, tình hình thực hiện các khuyến nghị kiểm toán.
- Uỷ ban Kiểm toán tham gia vào các cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo công ty và cán bộ quản lý, trao đổi về cách thực hiện kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh.

- Giám sát hoạt động của BĐH về việc triển khai thực hiện việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua hoạt động. Đại diện UBKT tham gia các cuộc họp định kỳ của BĐH, ghi nhận, đánh giá kết quả SXKD và đóng góp ý kiến cho kế hoạch kinh doanh.

Ủy ban Phát triển Bền vững

HĐQT xác lập định hướng tích hợp các yếu tố: Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) vào chiến lược và hoạt động của Công ty. Theo đó, Ủy ban Phát triển bền vững đã thực hiện vai trò của mình thông qua các nội dung sau:

- Đề xuất các chính sách và sáng kiến về ESG phù hợp với chiến lược tổng thể của Công ty, quy định pháp luật cũng như các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Công ty theo đuổi.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các cam kết, quy định và mục tiêu về phát triển bền vững của Công ty.
- Thúc đẩy và tích hợp các nguyên tắc phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về môi trường, lao động, an toàn vệ sinh lao động và các vấn đề xã hội khác có liên quan.
- Phối hợp cùng với BĐH, phòng ban, đơn vị khác trong Công ty thực hiện đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững để lồng ghép vào chiến lược, kế hoạch quản trị của Công ty.

Ủy ban Đầu tư

Trong năm 2025, Ủy ban Đầu tư đã thực hiện vai trò của mình thông qua các nội dung sau:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án do Tập đoàn là chủ đầu tư và hoạt động đầu tư của các công ty trong hệ sinh thái Nafoods
- Xem xét, phê duyệt các báo cáo nghiên cứu khả thi trước khi trình HĐQT.
- Thẩm định chiến lược đầu tư (đầu tư, M&A, liên doanh, liên kết) của tập đoàn do TGĐ trình, trình HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát và báo cáo HĐQT về việc thực thi các điều khoản cam kết với cổ đông và nhà đầu tư (bao gồm IFC, các cổ đông là nhà đầu tư tài chính quốc tế, và các cổ đông nhỏ trong nước).

3. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ủy ban kiểm toán, cho những ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề được HĐQT đưa ra thảo luận; tham gia giám sát, định hướng và hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành theo sự phân công của HĐQT.

Các thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Các hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời, tuân thủ quy trình, quy định, đảm bảo hiệu quả công việc và kế hoạch hành động mà HĐQT và BĐH đã đề ra.

Ông Đinh Thế Hiển

Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Đầu tư/Thành viên UBKT

- Trong năm 2025, Ông Đinh Thế Hiển đã tham dự 8/8 cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100), đã xem xét, cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền với tỷ lệ đồng ý là 100% các nội dung được HĐQT thông qua.
- Là Chủ tịch HĐQT với vai trò độc lập, Ông luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, đồng thời thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được phân công, bao gồm:
  + Với vai trò Chủ tịch HĐQT: Triệu tập, chủ trì các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất, bảo đảm quy trình tổ chức và nội dung cuộc họp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy chế nội bộ; đồng thời điều phối hoạt động của HĐQT, bảo đảm các vấn đề thuộc thẩm quyền được xem xét, thảo luận và thông qua kịp thời, hiệu quả, cũng như giám sát việc triển khai các nghị quyết đã được ban hành.
  + Với vai trò Chủ tịch Ủy ban Đầu tư: Chủ trì công tác thẩm định, soát xét chiến lược đầu tư tổng thể của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban Điều hành và Tổng Giám đốc; trực tiếp tham gia thẩm định các kế hoạch đầu tư và phương án sử dụng vốn, bao gồm đầu tư trực tiếp, M&A, liên doanh, liên kết; đồng thời đề xuất cấu trúc nguồn vốn phù hợp với định hướng tăng trưởng trung và dài hạn, và giám sát các phương án huy động vốn, tăng/giảm vốn nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và an toàn tài chính.
  + Với vai trò Thành viên Ủy ban Kiểm toán: Tham gia hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực kiểm soát trong toàn hệ thống; thực hiện giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất; đồng thời tham gia xây dựng, trình HĐQT ban hành các chính sách về nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro, cũng như đề xuất các giải pháp nhằm kịp thời xử lý các rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Ông Johan Nyvene

Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch UBKT/Thành viên Ủy ban Đầu tư

- Trong năm 2025, Ông Johan Nyvene đã tham dự 13/13 cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100%), đã xem xét, cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền với tỷ lệ đồng ý là 100% các nội dung được HĐQT thông qua.
- Với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, Ông đã tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được phân công, bao gồm:
  + Giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trên toàn hệ thống thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất, bảo đảm các cơ chế kiểm soát được vận hành hiệu quả.
  + Phê duyệt kế hoạch kiểm toán định kỳ và đột xuất, đồng thời xem xét, phê duyệt các báo cáo hoạt động hàng quý của UBKT.
  + Chủ trì xây dựng và trình bày báo cáo của UBKT tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên.
  + Theo dõi, đánh giá tính độc lập, khách quan của đơn vị kiểm toán độc lập và hiệu quả của quá trình kiểm toán.
  + Tham gia định hướng chiến lược vốn trung và dài hạn, bao gồm cấu trúc vốn và kế hoạch huy động vốn; đồng thời hỗ trợ kết nối với các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng tiềm năng.

+ Hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động quan hệ nhà đầu tư và cổ đông; giám sát việc thực hiện các cam kết tài chính và phi tài chính của Công ty đối với cổ đông và nhà đầu tư (bao gồm các tổ chức quốc tế).
+ Rà soát và đề xuất cấu trúc vốn phù hợp nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, chi phí vốn và dòng tiền hoạt động trên toàn hệ thống.

Ông Nguyễn Hoàng Hiệp

Chức vụ: Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Phát triển Bền vững

- Trong năm 2025, Ông Nguyễn Hoàng Hiệp đã tham dự đầy đủ 8/8 cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100%), đồng thời thực hiện việc xem xét, cho ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, với tỷ lệ đồng thuận 100% đối với các nội dung được HĐQT thông qua.
- Với vai trò Thành viên HĐQT độc lập, Ông luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, đồng thời thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được phân công, bao gồm:
  + Tham mưu cho HĐQT trong việc thiết lập các mục tiêu phát triển bền vững và các mục tiêu và chỉ số đo lường hiệu suất bền vững (SPTs/ KPIs).
  + Đề xuất các chính sách và sáng kiến về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) phù hợp với chiến lược tổng thể của Công ty, quy định pháp luật cũng như các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Công ty theo đuổi.
  + Hỗ trợ chủ tịch Ủy ban phát triển bền vững trong việc giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về môi trường, lao động, an toàn vệ sinh lao động và các vấn đề xã hội khác có liên quan.
  + Hỗ trợ giới thiệu/phát triển khách hàng lớn/chiến lược và đối tác quốc tế
  + Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, phát triển bền vững ESG của Nafoods.
  + Giám sát Ban Điều hành, phòng ban, đơn vị khác trong Công ty trong thực thi chiến lược chính sách, kế hoạch và mục tiêu liên quan đến phát triển bền vững đã được HĐQT thông qua.
  + Tăng cường nhận thức và năng lực về phát triển bền vững trong toàn Công ty.

II. ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Thành viên và Cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán

Năm 2025, UBKT vẫn duy trì cơ cấu 02 thành viên, đảm bảo Chủ tịch UBKT là Thành viên HĐQT độc lập và các thành viên còn lại đều là Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành. Trong kỳ có sự thay đổi nhân sự khi Ông Đinh Thế Hiển được bổ nhiệm thay thế Bà Điền Thị Lan Phương từ ngày 25/04/2025:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Ngày không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Johan Nyvene	Chủ tịch	30/09/2022		Cử nhân Tài chính
2	Đinh Thế Hiển	Thành viên	25/4/2025		Tiến sĩ Tài chính
3	Điền Thị Lan Phương	Thành viên	18/10/2021	24/4/2025	Cử nhân Tài chính

2. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Johan Nyvene	4/4	100%	100%	
2	Điền Thị Lan Phương	1/1	100%	100%	Miễn nhiệm từ 24/4/2025
3	Đinh Thế Hiển	3/3	100%	100%	Bổ nhiệm từ 24/4/2025

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ hàng quý, với tỷ lệ tham dự và biểu quyết đạt 100% tại tất cả các kỳ họp. Các nội dung trọng yếu tại các cuộc họp bao gồm:

- Soát xét BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, BCTC soát xét bán niên 2025 và các BCTC quý trong năm;
- Đánh tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty;
- Rà soát, đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình – quy chế nội bộ và các hệ thống thông tin quản trị;
- Rà soát, cập nhật danh mục rủi ro trọng yếu của Công ty;
- Xem xét kế hoạch kiểm toán nội bộ và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, UBKT còn tích cực triển khai nhiều hoạt động giám sát và quản trị khác. Cụ thể, UBKT đã trực tiếp giám sát hoạt động của HĐQT thông qua việc tham dự các cuộc họp, trao đổi trực tiếp và tham gia biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời, UBKT thường xuyên làm việc với Tổng Giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh và công tác điều hành của Công ty; định kỳ yêu cầu các phòng ban chuyên môn báo cáo và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản trị và giám sát.

Ngoài ra, UBKT đã chỉ đạo Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá việc tuân thủ trong toàn Công ty, qua đó đưa ra các khuyến nghị và tư vấn kịp thời, góp phần hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu quản trị và phát triển bền vững.

3. Kết quả giám sát của Ủy ban Kiểm toán

Kết quả Giám sát Báo cáo Tài chính và dịch vụ kiểm toán độc lập

- Các BCTC được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.
- UBKT không ghi nhận các sai sót trọng yếu, dấu hiệu gian lận hoặc các rủi ro gian lận có ảnh hưởng đáng kể đến tính trung thực và hợp lý của BCTC.
- Công ty kiểm toán độc lập đáp ứng tốt các tiêu chí về năng lực chuyên môn, tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kiểm toán, duy trì tính độc lập, khách quan trong việc đưa ra ý kiến kiểm toán. Quá trình kiểm toán được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo thời hạn theo quy định và theo kế hoạch đã thống nhất với Công ty.

Kết quả Kiểm soát giao dịch Bên liên quan

Các giao dịch với bên liên quan được theo dõi, kiểm soát, thực hiện và công bố theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ; không phát sinh các giao dịch bất thường hoặc có khả năng gây xung đột lợi ích

Kết quả Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ & Quản trị rủi ro

Nhìn chung, hệ thống KSNB & QTRR của Công ty trong năm được vận hành tương đối đầy đủ, phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động, đồng thời tiếp tục được rà soát, cải tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Cụ thể:

- Bộ phân quyền tập trung trong Công ty được triển khai và tuân thủ nghiêm túc, đảm bảo cơ chế giao quyền, phân quyền rõ ràng, nguyên tắc kiểm tra chéo và phân cấp quản lý trong quá trình ra quyết định.
- Các quy trình nghiệp vụ được xây dựng, ban hành và cập nhật thường xuyên; việc triển khai và tuân thủ tại các đơn vị nhìn chung được thực hiện tốt và tiếp tục được hoàn thiện trong bối cảnh Tập đoàn tái cơ cấu tổ chức.
- Quy trình lập, soát xét và phê duyệt Chiến lược giai đoạn 2025–2030 được chuẩn hóa nhằm đảm bảo sự nhất quán giữa mục tiêu chiến lược, kế hoạch kinh doanh và quản trị rủi ro.
- Công ty tiếp tục thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro trong toàn tổ chức, nâng cao nhận thức và năng lực nhận diện, đánh giá rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý và đầu tư.
- Phòng KSNB & QTRR đã phối hợp với các đơn vị xây dựng và cập nhật danh mục rủi ro, đồng thời vận hành hệ thống Risk Management System (RMS) để theo dõi, giám sát các rủi ro trọng yếu.
- Trong năm, 10 rủi ro trọng yếu đã được nhận diện và ưu tiên kiểm soát nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu hoạt động năm 2025 và chiến lược giai đoạn 2025–2030.
- Hoạt động đánh giá và giám sát rủi ro được thực hiện định kỳ, đồng thời theo dõi các rủi ro mới phát sinh để kịp thời đề xuất biện pháp ứng phó phù hợp.

Kết quả Giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ

- Kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro, tập trung vào các rủi ro trọng yếu của Công ty và được trao đổi với BĐH trước khi trình UBKT phê duyệt nhằm đảm bảo phù hợp với định hướng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các cuộc kiểm toán được triển khai theo kế hoạch đã phê duyệt và thực hiện kiểm toán đột xuất khi cần theo chỉ đạo của UBKT, cơ bản đảm bảo tiến độ và nguồn lực.
- Bên cạnh chức năng kiểm toán, KTNB còn tham gia tư vấn, phối hợp với các đơn vị nhằm tăng cường hệ thống KSNB & QTRR.

- Các khuyến nghị của KTNB được các đơn vị tiếp thu và triển khai thông qua các kế hoạch cải thiện; việc thực hiện được KTNB theo dõi và giám sát thường xuyên.

Kết quả Giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính, ban hành các quyết sách quản trị phù hợp, kịp thời. Việc tổ chức các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản và việc ban hành nghị quyết được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.
- Tổng giám đốc/Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT, tích cực triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Trong năm, UBKT không nhận được khiếu nại từ cổ đông liên quan đến sai phạm của HĐQT hoặc Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- UBKT theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua việc tham dự các cuộc họp, trao đổi trực tiếp và tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; đồng thời thường xuyên làm việc với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt để nắm bắt tình hình hoạt động và công tác điều hành của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động, UBKT nhận được sự phối hợp tích cực từ HĐQT, Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin và tài liệu phục vụ công tác giám sát.
- Các hoạt động và kết quả giám sát của UBKT được tổng hợp và báo cáo kịp thời tới HĐQT theo quy định.

III. QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2025 tiếp tục khẳng định vai trò then chốt của công tác quản trị rủi ro (QTRR) trong việc hỗ trợ Tập đoàn thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Hệ thống QTRR được triển khai đồng bộ từ cấp Tập đoàn đến các công ty thành viên, đơn vị chức năng, qua đó tăng cường năng lực nhận diện sớm các yếu tố bất định, chủ động ứng phó với biến động của môi trường kinh doanh và tận dụng hiệu quả các cơ hội thị trường. Công tác này không chỉ góp phần hạn chế tổn thất tiềm ẩn mà còn gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông, đối tác và các bên liên quan.

1. Mô hình tổ chức Quản trị rủi ro tại Nafoods Group

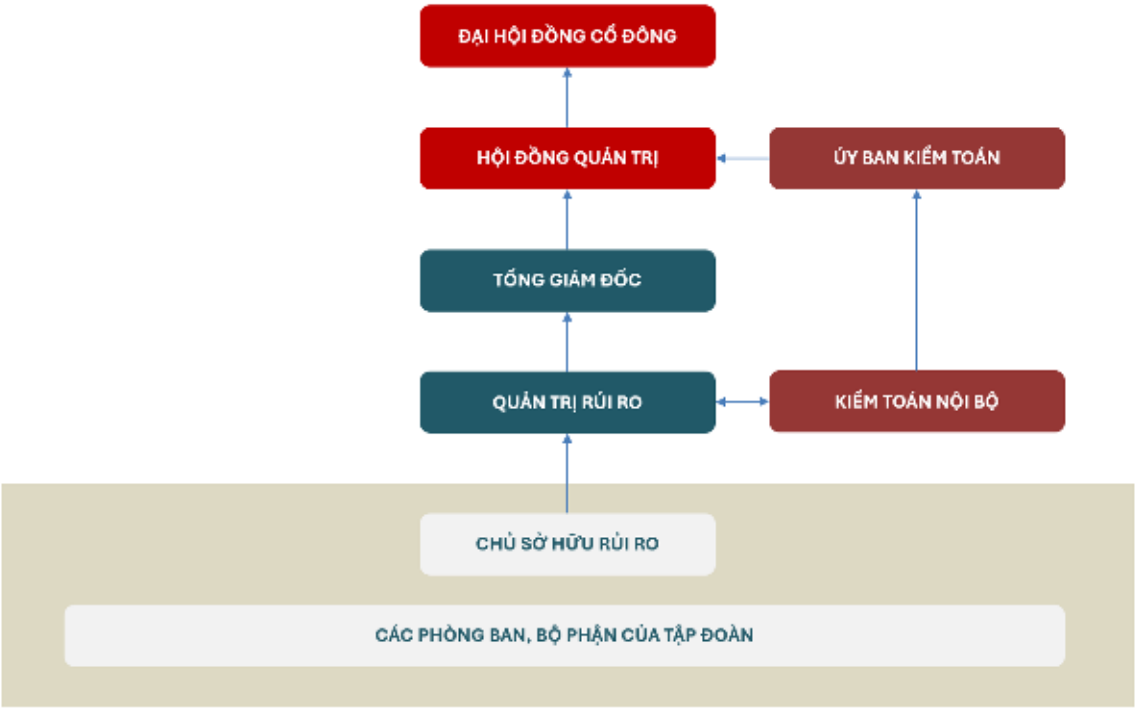

Bộ phận	Vai trò
Hội đồng quản trị	▪ Ban hành các quy chế, chiến lược, Quản trị rủi ro. ▪ Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của bộ máy Quản trị rủi ro.
Ủy ban kiểm toán	▪ Giám sát, đánh giá việc vận hành hệ thống Quản trị rủi ro. ▪ Thúc đẩy văn hóa Quản trị rủi ro xuyên suốt Công ty.
Phòng Quản trị rủi ro	▪ Rà soát, tham vấn việc nhận diện, đánh giá, phân loại rủi ro của các bộ phận, phòng ban (Chủ sở hữu rủi ro). ▪ Theo dõi, giám sát kế hoạch hành động để Quản lý rủi ro đã nhận diện. ▪ Thực hiện truyền thông, đào tạo nhằm duy trì và nâng cao văn hóa Quản trị rủi ro trong Công ty.
Các phòng ban, bộ phận của Công ty (Chủ sở hữu	▪ Thực hiện nhận diện, đánh giá, phân loại rủi ro của bộ phận, phòng ban mình

rủi ro)	phụ trách. ▪ Đề xuất và thực hiện các kế hoạch hành động để quản lý, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro.

2. Các hoạt động trọng tâm trong năm 2025

Trong năm 2025, hệ thống quản trị rủi ro tiếp tục được củng cố và vận hành theo định hướng phù hợp với tiêu chuẩn ISO 31000:2018 và các thông lệ quản trị tiên tiến, tập trung vào các nội dung trọng yếu trong quy trình quản trị rủi ro:

Nhận diện rủi ro

Tập đoàn thực hiện rà soát toàn diện mục tiêu chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và hoạt động vận hành nhằm xác định đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh. Danh mục rủi ro được cập nhật định kỳ, phân loại theo từng lĩnh vực và đơn vị, đồng thời bổ sung các rủi ro mới phát sinh từ biến động kinh tế, pháp lý, thị trường và chuỗi cung ứng.

Phân tích rủi ro

Các rủi ro được đánh giá trên cả phương diện định tính và định lượng, bao gồm phân tích nguyên nhân, mức độ tác động và khả năng xảy ra. Hệ thống chỉ số đo lường được chuẩn hóa nhằm đảm bảo tính nhất quán trong đánh giá giữa các đơn vị.

Đánh giá và xếp hạng rủi ro

Rủi ro được phân loại theo các mức độ Cao – Trung bình – Thấp dựa trên ma trận đánh giá mức độ ảnh hưởng và tần suất xảy ra. Kết quả đánh giá là cơ sở để xác định thứ tự ưu tiên xử lý và phân bổ nguồn lực phù hợp.

Xây dựng và triển khai biện pháp kiểm soát

Các giải pháp kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro được xây dựng với lộ trình, trách nhiệm và thời hạn cụ thể, đồng thời được tích hợp vào kế hoạch hoạt động của từng đơn vị nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực thi.

Theo dõi và giám sát

Công tác giám sát rủi ro được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống quản lý rủi ro nội bộ, đảm bảo cập nhật kịp thời tình trạng xử lý, mức độ biến động và hiệu quả của các biện pháp kiểm soát. Việc rà soát định kỳ giúp Tập đoàn kịp thời điều chỉnh chiến lược ứng phó khi cần thiết.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đào tạo, truyền thông nội bộ và nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro cho HĐQT, Ban Điều hành, lãnh đạo các đơn vị và toàn thể cán bộ nhân viên. Văn hóa **"Chủ động nhận diện – Kịp thời ứng phó – Liên tục cải tiến"** từng bước được lan tỏa sâu rộng, góp phần xây dựng môi trường quản trị minh bạch, chuyên nghiệp và bền vững.

Quản trị các nhóm rủi ro chính trong năm 2025

Thực hiện phân nhóm rủi ro dựa trên đặc thù ngành nghề, lĩnh vực hoạt động và mức độ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Các rủi ro năm 2025 được nhận diện như sau:

Nhóm rủi ro liên quan đến an toàn lao động

Mô tả rủi ro:

Rủi ro về tai nạn lao động, sự cố trong quá trình vận hành máy móc thiết bị, cháy nổ hoặc điều kiện làm việc không đảm bảo an toàn có thể gây thiệt hại về con người và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Những sự cố này không chỉ làm gián đoạn vận hành mà còn tác động đến tinh thần, năng suất lao động và hình ảnh của Tập đoàn.

Biện pháp kiểm soát:

- Tổ chức đào tạo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và an toàn thực phẩm định kỳ; thực hiện diễn tập ứng phó sự cố theo kế hoạch.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định an toàn lao động, an toàn PCCC và an toàn thực phẩm tại nhà máy.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, thiết bị PCCC và các điều kiện đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị và mua bảo hiểm đối với các vị trí, tài sản có rủi ro cao.

Nhóm rủi ro liên quan đến tài sản

Mô tả rủi ro:

Rủi ro hư hỏng, mất mát tài sản cố định, nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị hoặc hàng tồn kho do sự cố kỹ thuật, cháy nổ, thiên tai hoặc các yếu tố khách quan khác có thể gây tổn thất tài chính đáng kể. Việc suy giảm giá trị tài sản hoặc gián đoạn sử dụng tài sản cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng đáp ứng kế hoạch sản xuất.

Biện pháp kiểm soát:

- Thực hiện kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ định kỳ và đối chiếu với sổ sách kế toán để kịp thời phát hiện và xử lý chênh lệch.
- Kiểm soát việc xuất, nhập, điều chuyển và theo dõi tài sản ra vào, đánh giá tính tuân thủ trong hoạt động quản lý tài sản – tài chính tại đơn vị.
- Kiểm soát truy cập hệ thống thông tin, phân quyền dữ liệu và thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ.

- Tăng cường hệ thống an ninh, giám sát qua Camera an ninh tại các đơn vị thuộc Tập Đoàn.

Nhóm rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm

Mô tả rủi ro:

Rủi ro sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn hoặc yêu cầu của thị trường có thể ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu, thị phần và mối quan hệ với khách hàng, đối tác. Sai sót trong kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào, quy trình sản xuất hoặc bảo quản sản phẩm đều có thể làm gia tăng nguy cơ phát sinh rủi ro chất lượng.

Biện pháp kiểm soát

- Kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào thông qua đánh giá và kiểm tra nhà cung cấp, đơn vị gia công.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuân thủ quy trình sản xuất, quy trình kiểm soát chất lượng và các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định.
- Thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và trước khi xuất hàng.
- Theo dõi, phân tích các khiếu nại chất lượng từ khách hàng và triển khai các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.
- Nghiên cứu phát triển các công nghệ hiện đại phát hiện và loại bỏ nhanh chóng các sản phẩm không đạt chất lượng.

Nhóm rủi ro liên quan đến truyền thông & danh tiếng

Mô tả rủi ro:

Rủi ro phát sinh từ các thông tin tiêu cực, khủng hoảng truyền thông, tin đồn hoặc phản ứng không kịp thời trước dư luận có thể ảnh hưởng đến hình ảnh và danh tiếng của Tập đoàn. Trong bối cảnh môi trường truyền thông số phát triển nhanh chóng, các thông tin bất lợi có thể lan truyền rộng rãi à gây tác động đáng kể đến niềm tin của khách hàng, cổ đông và đối tác.

Biện pháp kiểm soát

- Theo dõi và kịp thời xử lý các thông tin liên quan đến Công ty trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông thương hiệu và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đào tạo nhân sự về nhận diện và xử lý các tình huống khủng hoảng truyền thông.
- Xây dựng các kịch bản xử lý khủng hoảng truyền thông và phân công đầu mối phát ngôn chính thức.

Nhóm rủi ro liên quan đến Pháp lý

Mô tả rủi ro:

Rủi ro xuất phát từ việc thay đổi chính sách pháp luật, quy định quản lý chuyên ngành, nghĩa vụ thuế, lao động hoặc các tranh chấp hợp đồng có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc không kịp thời cập nhật hoặc tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành có thể dẫn đến xử phạt, thiệt hại tài chính hoặc ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

Biện pháp kiểm soát

- Cập nhật và phổ biến kịp thời các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật tại các đơn vị, nhà máy thông qua các chương trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.
- Theo dõi và quản lý đầy đủ các giấy phép hoạt động, giấy phép môi trường, phòng cháy chữa cháy và

các giấy phép liên quan.

Nhóm rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh

Mô tả rủi ro:

Bao gồm rủi ro biến động thị trường, thay đổi nhu cầu tiêu dùng, cạnh tranh gia tăng, biến động giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất hoặc các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế. Những biến động này có thể tác động trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

Biện pháp kiểm soát:

- Thực hiện phân tích thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh và theo dõi tình hình thực hiện định kỳ.
- Đa dạng hóa thị trường, khách hàng và sản phẩm nhằm giảm phụ thuộc vào một thị trường hoặc khách hàng.
- Kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và công nợ khách hàng.
- Theo dõi biến động giá nguyên vật liệu, tỷ giá và chi phí vận chuyển để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

Nhóm rủi ro liên quan đến hoạt động chuỗi cung ứng

Mô tả rủi ro:

Rủi ro gián đoạn nguồn cung nguyên vật liệu, ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết, biến đổi khí hậu, phụ thuộc vào một số nhà cung cấp hoặc khu vực địa lý nhất định, biến động chi phí vận chuyển và logistics có thể ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và khả năng đáp ứng đơn hàng. Việc đứt gãy chuỗi cung ứng trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động có thể làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động.

Biện pháp kiểm soát:

- Phát triển và đa dạng hóa vùng nguyên liệu, nhà cung cấp và đơn vị vận chuyển.
- Theo dõi tình hình mùa vụ, sản lượng vùng nguyên liệu và xây dựng kế hoạch thu mua phù hợp.
- Xây dựng mức tồn kho nguyên vật liệu và thành phẩm hợp lý để đảm bảo kế hoạch sản xuất và giao hàng.

Nhóm rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư

Mô tả rủi ro:

Rủi ro phát sinh từ việc triển khai dự án đầu tư không đạt kỳ vọng, chậm tiến độ, vượt ngân sách hoặc thay đổi chính sách ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của dự án. Các yếu tố biến động thị trường và môi trường kinh doanh cũng có thể tác động đến khả năng thu hồi vốn và hiệu quả đầu tư của Tập đoàn.

Biện pháp kiểm soát:

- Lập kế hoạch tiến độ, ngân sách và theo dõi tình hình thực hiện dự án định kỳ.
- Kiểm soát chi phí đầu tư, các phát sinh và thay đổi trong quá trình triển khai dự án.
- Đánh giá hiệu quả sau đầu tư và rà soát các rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả dự án.

Nhóm rủi ro liên quan môi trường

Mô tả rủi ro:

Rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thay đổi điều kiện thổ nhưỡng, nguồn nước hoặc các yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và vùng nguyên liệu. Các sự cố môi trường hoặc vi phạm quy định bảo vệ môi trường có thể tác động đến uy tín và chi phí hoạt động của Tập đoàn.

Biện pháp kiểm soát:

- Cập nhật và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và vận hành hệ thống xử lý nước thải, chất thải theo quy định.
- Thực hiện quan trắc môi trường và kiểm tra định kỳ các chỉ tiêu môi trường tại nhà máy.
- Đào tạo nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người lao động.
- Lập kế hoạch và kiểm tra thường xuyên các vị trí xả thải, phát hiện kịp thời các bất thường và xử lý theo đúng quy định.

Nhóm rủi ro liên quan thiên tai & dịch bệnh

Mô tả rủi ro:

Rủi ro thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng hoặc dịch bệnh xã hội có thể ảnh hưởng trực tiếp đến vùng nguyên liệu, chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất kinh doanh. Những yếu tố này có thể gây gián đoạn vận hành, làm tăng chi phí và ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn trong từng giai đoạn.

Biện pháp kiểm soát:

- Theo dõi thông tin dự báo thời tiết, thiên tai và xây dựng phương án ứng phó khi xảy ra thiên tai.
- Phát triển vùng nguyên liệu tại nhiều khu vực địa lý khác nhau nhằm giảm thiểu rủi ro.
- Xây dựng kế hoạch dự phòng nguyên vật liệu và kế hoạch sản xuất sản phẩm thay thế khi nguồn cung bị gián đoạn.
- Mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến tài chính của Tập đoàn.

3. Kế hoạch hành động Quản trị rủi ro trọng tâm năm 2026

Năm 2026, công tác Quản lý rủi ro tập trung vào các rủi ro trọng yếu liên quan đến:

- Rủi ro liên quan đến Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG);
- Rủi ro ảnh hưởng chất lượng sản phẩm;
- Rủi ro gián đoạn vận hành – chuỗi cung ứng;
- Rủi ro sức khỏe tài chính;
- Rủi ro pháp lý và đầu tư;

Mục tiêu xuyên suốt là đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, an toàn, minh bạch và bền vững, đồng thời nâng cao vị thế thương hiệu của Tập đoàn trên thị trường trong nước và quốc tế.

HĐQT tăng cường vai trò giám sát, định hướng khẩu vị rủi ro và kiểm soát các rủi ro chiến lược gắn với mục tiêu phát triển dài hạn của Tập đoàn, Ngoài ra HĐQT thông qua Phòng KSNB & QTRR giám sát độc lập việc triển khai QTRR tại các đơn vị thành viên và yêu cầu báo cáo định kỳ về các chỉ số rủi ro trọng yếu.

IV. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BĐH, UBKT

1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch Ngân sách hoạt động (bao gồm thù lao) của HĐQT không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty. Tổng ngân sách hoạt động của HĐQT năm 2025 đã thực hiện chi trả là: 2.654.356.271 đồng, tương ứng 1,8% lợi nhuận sau thuế năm 2025, trong đó (1) Thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT là 2.580.000.000 đồng, và (2) Chi phí hoạt động của HĐQT là 74.356.271 đồng.

Ngoài thù lao, ông Nguyễn Mạnh Hùng - Tổng Giám đốc được nhận tiền lương và các khoản phụ cấp khác theo vị trí điều hành. Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng của các thành viên HĐQT và Ban Tổng

giám đốc nhận trong năm 2025 là 4.507.280.000 đồng.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao của HĐQT (đồng)	Thu nhập của Ban TGĐ (đồng)
1	**Đinh Thế Hiển**	Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch UB Đầu tư/Thành viên UBKT	400.000.000	-
2	**Nguyễn Mạnh Hùng**	Phó chủ tịch HĐQT/Chủ tịch UB PTBV/Tổng Giám đốc	720.000.000	1.927.280.000
3	**Johan Nyvene**	Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch UBKT/Thành viên UB Đầu tư	480.000.000	-
4	**Nguyễn Phi Bằng**	Thành viên HĐQT/GĐ Tài chính	180.000.000	-
5	**Nguyễn Hoàng Hiệp**	Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên UB PTBV	320.000.000	
6	**Điền Thị Lan Phương***	Chủ tịch HĐQT/Thành viên UBKT	400.000.000	
7	**Hồ Hải Quân***	Thành viên HĐQT	20.000.000	-
8	**Đặng Thị Thắm**	Thư ký Công ty	60.000.000	-
	Tổng cộng		**2.580.000.000**	**1.927.280.000**

**Miễn nhiệm ngày 24/04/2025*

2. Hợp đồng, giao dịch với HĐQT, BĐH và bên liên quan

(vui lòng xem chi tiết tại BCTC hợp nhất đính kèm)

3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2025

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/Quan hệ với người nội bộ	Đầu kỳ		Cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Johan Nyvene	Người nội bộ	55.000	0,08%	25.000	0,04%	Bán
2	Hồ Thị Loan	Người nội bộ	5.707	0,01%	407	0,00%	Bán
3	Đặng Thị Thắm	Người nội bộ	48.400	0,07%	41.540	0,06%	Bán
4	Nguyễn Mạnh Cường	Người có liên quan của Người nội bộ	115.940	0,18%	123.434	0,18%	Bán

V. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Đánh giá việc thực hiện quản trị công ty theo tiêu chuẩn VNCG Code

Đối với quản trị công ty, Nafoods Group áp dụng bộ nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam (VNCG Code) dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) phối hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) soạn thảo và ban hành.

Bên cạnh các thông lệ tốt theo quy định pháp luật hiện hành, Bộ Nguyên tắc này nhằm khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực cao hơn yêu cầu tối thiểu theo quy định pháp luật.

Tình hình thực hiện các nguyên tắc quản trị Công ty theo Bộ nguyên tắc này tại Nafoods Group:

Trách nhiệm của HĐQT

Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT

- Tại Nafoods Group, vai trò và trách nhiệm của HĐQT được cụ thể hóa trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua và công bố đầy đủ trên website của Công ty.
- Trong giai đoạn hiện tại, với kiến thức và kinh nghiệm của mình, HĐQT Nafoods Group không chỉ là cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt, mà còn trực tiếp cùng Ban điều hành tham gia vào quá trình xây dựng định hướng chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, kế hoạch kinh doanh/ngân sách hàng năm của Công ty với vai trò hỗ trợ về cả kỹ thuật lẫn định hướng. HĐQT cũng thành lập Uỷ ban trực thuộc, kiểm soát hoạt động kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro, giám sát hoạt động đầu tư nội bộ cũng như bên ngoài (bao gồm các hoạt động M&A), đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án trước và sau đầu tư, rà soát giao dịch với các bên liên quan, tránh phát sinh các xung đột lợi ích hiện hữu và tiềm tàng,…
- Các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận, kiến nghị, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp và các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các tài liệu họp đều được yêu cầu gửi đến các thành viên HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày họp.
- Uỷ ban Phát triển bền vững trực thuộc HĐQT Nafoods Group có trách nhiệm soạn lập/phê duyệt chính sách/chương trình hoạch định nhân sự kế thừa, CEO+1, Top 100, Top 50 và quản trị nhân tài của Công ty (đặc biệt là từ thành viên HĐQT cho đến Cán bộ quản lý); giám sát thực thi và hiệu quả của chính sách/chương trình này, đồng thời rà soát, giám sát chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển bền vững, các rủi ro biến đổi khí hậu, vấn đề môi trường và xã hội của Công ty.
- HĐQT Công ty luôn cập nhật và áp dụng kịp thời các thông lệ mới trong quản trị công ty, quy trình bổ nhiệm TV HĐQT mới được thực hiện minh bạch đối với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác, theo dõi và quản lý sát sao các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong BĐH, HĐQT và cổ đông, và đều được công bố trong Báo cáo tình hình quản trị và Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc 2: Thiết lập một HĐQT có năng lực, chuyên nghiệp, độc lập và cân đối thành phần

Nafoods Group luôn cố gắng duy trì một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ cổ đông của Công ty.

- Tập thể HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên có chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả. HĐQT đương nhiệm của Nafoods Group

bao gồm năm (05) thành viên, tương đối đa dạng về trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, khía cạnh văn hoá (xem chi tiết tại phần giới thiệu các thành viên HĐQT từ trang 42 đến trang 47). Từ đó, cho phép HĐQT tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm, làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.

- Việc giới thiệu ứng viên để bầu bổ sung, bầu mới thành viên HĐQT cũng được Ủy Ban Phát triển bền vững (trước đây là Ủy Ban Chiến lược, Nhân sự và Lương thưởng) trực thuộc HĐQT xem xét cẩn trọng theo quy trình lựa chọn ứng viên thành viên HĐQT trước khi trình HĐQT xem xét và đưa vào chương trình bầu cử của ĐHĐCĐ của Công ty theo quy trình đã được ban hành và đang áp dụng tại Công ty.
- HĐQT đương nhiệm của Nafoods Group bao gồm ba (03) thành viên không điều hành, trên tổng số năm (05) thành viên, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và đảm bảo có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.
- HĐQT Nafoods Group đã bổ nhiệm Thư ký Công ty, Người phụ trách Quản trị Công ty và thành lập Văn phòng HĐQT, là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT.
- HĐQT đương nhiệm của Công ty có ba (03) thành viên độc lập, đảm bảo quy định tối thiểu 20% số thành viên HĐQT của Công ty là thành viên độc lập (đối với mô hình CTCP không có BKS). Sự có mặt của các thành viên độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của Công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của Công ty.
- Các thành viên HĐQT độc lập của Công ty có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho HĐQT.
- Thành viên HĐQT độc lập của Công ty đều không tham gia HĐQT quá hai (02) nhiệm kỳ hoặc mười (10) năm. Trong đó, có hai (02) thành viên HĐQT độc lập mới chỉ tham gia một (01) nhiệm kỳ và chưa quá năm (05) năm.
- Chủ tịch HĐQT của Công ty không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và là thành viên độc lập, đảm bảo có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập.

Nguyên tắc 3: Thành lập các ủy ban trực thuộc HĐQT

HĐQT Nafoods Group đã thành lập ba (03) uỷ ban chuyên trách trực thuộc HĐQT, bao gồm: Uỷ ban Kiểm toán, Uỷ ban Đầu tư và Uỷ ban Phát triển bền vững, để hỗ trợ HĐQT thực hiện chức năng và tránh xung đột lợi ích:

- Uỷ ban Kiểm toán của Nafoods Group bao gồm hai (02) thành viên, đều là thành viên HĐQT độc lập, có kiến thức chuyên môn về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch Uỷ ban – Ông Johan Nyvene – là thành viên HĐQT độc lập, có chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị.
- HĐQT đã thông qua Quy chế hoạt động của Uỷ ban Kiểm toán trong đó quy định cụ thể vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền, cơ cấu và quy trình hoạt động của Uỷ ban kiểm toán. Quy chế này cũng được HĐQT công bố trên website của Công ty.
- Uỷ ban Phát triển bền vững và Uỷ ban Đầu tư cũng được thành lập từ năm 2021 đã và đang phát huy vai trò trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT. Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững là Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch Uỷ ban Đầu tư là Ông Đinh Thế Hiển – Chủ

tịch HĐQT. HĐQT cũng đã thông qua và công bố thông tin Quy chế hoạt động của các uỷ ban này trong đó quy định cụ thể về thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của các uỷ ban.

Nguyên tắc 4: Đảm bảo hoạt động hiệu quả của HĐQT

Hàng năm, các uỷ ban và HĐQT đều tự thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của từng uỷ ban và thành viên HĐQT trong năm, để báo cáo ĐHĐCĐ thường niên và công bố trong các báo cáo tình hình quản trị, báo cáo thường niên của Công ty.

Nguyên tắc 5: Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức Công ty

- Nafoods Group đã xây dựng và ban hành Bộ Quy tắc ứng xử/Sổ tay nhân viên nhằm nâng cao nhận thức, tạo nên các giá trị văn hóa chung trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Trong đó đặt ra các nguyên tắc ứng xử trong môi trường làm việc, trong kinh doanh; xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ với đối tác và khách hàng; bảo vệ thông tin và tài sản; trách nhiệm xã hội; và lãnh đạo bằng sự liêm chính. Bộ Quy tắc ứng xử được truyền thông và phổ biến, đặc biệt ngay trong quá trình đào tạo hội nhập để các CBCNV nắm rõ và nâng cao nhận thức.
- Tại Nafoods Group, HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. HĐQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.

Môi trường kiểm soát

Nguyên tắc 6: Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

- HĐQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều phải được Ban Điều hành và HĐQT xem xét tới yếu tố rủi ro có liên quan. Định kỳ hàng năm, HĐQT báo cáo cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác về hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty.
- HĐQT cũng đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Đồng thời, ban hành quy chế quy định nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro cũng như trách nhiệm của các bên liên quan đối với việc thiết lập, vận hành và đảm bảo việc hoạt động thông suốt của hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro trong Công ty, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố rủi ro, có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, giảm thiểu rủi ro và chống tái diễn, giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch trong ngắn, dài hạn và mục tiêu phát triển bền vững. Bộ phận kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty đảm bảo tính khách quan trong quá trình tham mưu, tư vấn cho HĐQT và BĐH nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động, phát triển bền vững và tăng năng lực chống chịu của Công ty.
- Uỷ ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đã thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.
- Bộ phận kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro thực hiện kiểm tra, giám sát các các hoạt động của Công ty và nhân viên để bảo đảm tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban điều hành và HĐQT, tư vấn cho Ban điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty, xem xét các yếu tố rủi ro về phát triển bền vững, giao dịch giữa các bên liên quan,…

- HĐQT hiểu được các rủi ro an ninh mạng, kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại, bảo đảm việc triển khai các biện pháp an ninh mạng mạnh mẽ để bảo vệ dữ liệu của công ty và bảo vệ quyền riêng tư của các bên có quyền lợi liên quan.

Công bố thông tin và minh bạch

Nguyên tắc 7: Tăng cường hoạt động công bố thông tin bao gồm công bố thông tin về phát triển bền vững của công ty

- Công ty luôn tuân thủ công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan trên nguyên tắc chủ động, công bằng, minh bạch và kịp thời theo quy định.
- Ngoài việc CBTT theo quy định trên cổng CBTT của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TPHCM, Website của Công ty hiện là kênh thông tin chính thức để Công ty CBTT chủ động, công bằng, minh bạch và kịp thời đến cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.
- Các thông tin về tuân thủ Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội được Công ty công bố thông tin đầy đủ trong Báo cáo thường niên hàng năm của Công ty. Các chính sách liên quan đến môi trường và xã hội cũng được Công ty công bố trên website. Ngoài ra, các thông tin về giao dịch với bên liên quan, cơ cấu vốn, cơ cấu tập đoàn, quyền sở hữu cổ phần để bảo đảm công ty được điều hành với sự quan tâm đúng mức lợi ích của tất cả các nhà đầu tư, thông tin trọng yếu, rủi ro về phát triển bền vững và năng lực chống chịu cũng được cập nhật đầy đủ trên Báo cáo thường niên của Công ty.
- Công ty cũng thực hiện công bố đầy đủ các thông tin về lương, thù lao của HĐQT và Ban điều hành trong Báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo thường niên và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Các quyền của cổ đông

Nguyên tắc 8: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

- Quyền của cổ đông được quy định rõ trong Điều lệ của Công ty và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Công ty đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời.
- Ngoài các cuộc họp đại hội đồng cổ đông chính thức, chủ tịch HĐQT thường xuyên gặp gỡ cổ đông lớn của Công ty nhằm nắm bắt và trao đổi quan điểm của cổ đông lớn về hoạt động quản trị, kết quả hoạt động so với chiến lược. Chủ tịch các ủy ban tổ chức các cuộc họp trao đổi với cổ đông lớn về các vấn đề quan trọng liên quan đến lĩnh vực trách nhiệm của mình.
- Công ty thiết lập các kênh trao đổi thường xuyên, hiệu quả, và chủ động qua email và điện thoại cũng như fanpage Công ty để thu hút cổ đông chia sẻ quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề phát triển bền vững, cũng như giải quyết các yêu cầu, lo ngại, và khiếu nại của nhà đầu tư liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững
- HĐQT Công ty luôn tuân thủ việc tổ chức ĐHĐCĐ, CBTT thư mời, tài liệu họp, biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ đúng quy trình, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tất cả các cổ đông đều có quyền gửi câu hỏi trước, và đề xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Điều lệ Công ty cũng quy định việc sử dụng công nghệ để tổ chức ĐHĐCĐ nhằm bảo đảm quyền lợi cho cổ đông.
- Điều lệ Công ty quy định trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi. HĐQT Công ty cũng đã xây dựng và thông qua ma trận thẩm quyền phê duyệt các giao dịch với các bên liên quan, bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Trong năm 2025, các giao dịch kinh doanh giữa Nafoods Group với các bên liên quan (chủ yếu là các công ty con trong hệ thống) được trình bày tại trang 148-149, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm.
- Biên bản họp ĐHĐCĐ, lý lịch ứng viên thành viên HĐQT và tài liệu ĐHĐCĐ được công bố đầy đủ thông tin trên website công ty, đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được thực hiện đầy đủ quyền lợi của mình theo quy định pháp luật thông qua biểu quyết các trường hợp mua bán, sát nhập, mua lại, thâu tóm, lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập,… Ngoài ra, HĐQT Công ty xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng, nhất quán và minh bạch.

Phát triển bền vững và vai trò tham gia của các bên có quyền lợi liên quan

Nguyên tắc 9: Phát triển bền vững và tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

Nafoods Group luôn tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Công ty. Nafoods Group cam kết tham gia tích cực vào cộng đồng và gắn kết với các bên liên quan, từ chia sẻ thông tin và tham vấn, đến tham gia, đàm phán và quan hệ đối tác để đảm bảo rằng:

- HĐQT bảo đảm xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội về phát triển bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của HĐQT trong giám sát quản trị, công bố thông tin, chiến lược, kết quả hoạt động, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, bao gồm cả rủi ro chuyển đổi xanh và rủi ro vật chất liên quan đến biến đổi khí hậu. Các thông tin về môi trường & xã hội được trình bày đầy đủ trên Báo cáo thường niên hàng năm.
- Ủy ban Phát triển bền vững (trước đây là Ủy ban Chiến lược, Nhân sự & Lương thưởng) được thành lập, tích hợp chức năng giám sát hoạt động phát triển bền vững của Công ty. Trong năm, Ủy ban Phát triển bền vững đã chỉ đạo thực hiện chương trình đào tạo ESG trên toàn Tập đoàn từ đơn vị độc lập bên ngoài, thiết lập và giám sát các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan phát triển bền vững thông qua cơ chế quản trị và kiểm soát nội bộ, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc chỉ đạo Bộ phận E&S xây dựng hệ thống quản lý môi trường và xã hội, khuyến khích các bên có quyền lợi liên quan nội bộ và bên ngoài trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề phát triển bền vững, trong đó các khiếu nại từ các bên liên quan bên trong và bên ngoài được phản hồi và quản lý một cách thích hợp thông qua quy trình trao đổi thông tin và giải quyết khiếu nại.
- HĐQT giám sát cơ cấu vốn và nợ, khả năng trả nợ, tiềm lực vốn hàng năm và báo cáo rõ ràng trong báo cáo thường niên, thiết lập các chính sách tính đến quyền, trách nhiệm và lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan để khuyến khích việc phối hợp tích cực giữa công ty, cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra giá trị, việc làm có chất lượng, và sự phát triển bền vững và năng lực chống chịu của công ty.

2. Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư đã thực hiện trong năm

Trong năm 2025, Nafoods Group tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) theo hướng chủ động, minh bạch và chuyên nghiệp, góp phần nâng cao hình ảnh Công ty trên thị trường vốn và gia tăng niềm tin của nhà đầu tư.

Công tác tiếp xúc nhà đầu tư

Công ty duy trì hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư thường xuyên thông qua nhiều hình thức đa dạng. Trong năm, Nafoods đã tổ chức thành công 01 buổi Analyst Meeting kết hợp tham quan nhà máy (site visit) với sự tham

gia của hơn 20 nhà đầu tư và đại diện các tổ chức tài chính. Sự kiện là cơ hội để nhà đầu tư có cái nhìn trực quan về hoạt động sản xuất, chuỗi giá trị và định hướng phát triển của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện hơn 30 cuộc họp và buổi làm việc trực tiếp với các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước nhằm giới thiệu về chiến lược phát triển, cập nhật kết quả kinh doanh cũng như trao đổi về nhu cầu huy động vốn trong các giai đoạn tiếp theo. Hoạt động này góp phần mở rộng mạng lưới nhà đầu tư và tăng cường mức độ quan tâm đối với cổ phiếu của Công ty.

Cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư

Nafoods Group tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo thực hiện 100% nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, bao gồm cả việc công bố thông tin định kỳ bằng tiếng Anh nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của nhà đầu tư quốc tế.

Công ty duy trì phát hành bản tin IR định kỳ hàng quý bằng tiếng Anh và tiếng Việt, được công bố trên website và gửi trực tiếp tới cổ đông, nhà đầu tư qua email. Nội dung bản tin tập trung cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, các sự kiện nổi bật về kinh doanh, vận hành, phát triển bền vững, qua đó giúp nhà đầu tư nắm bắt thông tin một cách kịp thời và đầy đủ.

Trong năm, cổ phiếu của Nafoods nhận được sự quan tâm ngày càng lớn từ các định chế tài chính trên thị trường. Nhiều công ty chứng khoán uy tín như Vietcap, Agriseco và BSC đã công bố các báo cáo phân tích, cập nhật về tình hình hoạt động và triển vọng của Công ty. Ngoài các báo cáo truyền thống, các nội dung phân tích dưới hình thức video cũng được phát triển, góp phần đa dạng hóa kênh tiếp cận thông tin và nâng cao mức độ nhận diện của Công ty trên thị trường.

Giải thưởng và ghi nhận

Trong năm 2025, hoạt động IR của Nafoods tiếp tục được ghi nhận bởi các tổ chức uy tín trên thị trường. Công ty được vinh danh trong TOP 3 IR Awards nhóm vốn hóa nhỏ ở hai hạng mục: "Doanh nghiệp được nhà đầu tư yêu thích nhất" và "Doanh nghiệp được định chế tài chính đánh giá cao nhất".

Đồng thời, Nafoods cũng đạt nhiều thành tích nổi bật tại Vietnam Listed Company Awards 2025, bao gồm TOP 20 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm phi tài chính và TOP 4 Doanh nghiệp có quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa nhỏ. Bên cạnh đó, Công ty lần đầu tiên nằm trong TOP 50 doanh nghiệp niêm yết tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam (VNCG50), khẳng định nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị và minh bạch thông tin.

Nhờ triển khai hiệu quả và nhất quán các hoạt động quan hệ nhà đầu tư, cổ phiếu NAF trong năm 2025 ghi nhận diễn biến tích cực cả về giá và thanh khoản, vượt trội so với mặt bằng chung của thị trường và các doanh nghiệp cùng ngành. Kết thúc năm, giá cổ phiếu tăng 131% so với cuối năm trước, thanh khoản bình quân đạt trên 500.000 cổ phiếu mỗi phiên. Đáng chú ý, dòng vốn từ nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức cải thiện rõ rệt, với giá trị mua ròng của khối ngoại đạt gần 90 tỷ đồng trong năm. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư tổ chức cũng được cải thiện đáng kể, đạt 9,5% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết, so với mức 4,5% tại thời điểm cuối năm trước.

3. Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động Quản trị công ty

Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao về minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát triển bền vững, Nafoods Group đặt mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị công ty theo các thông lệ tốt trong nước và quốc tế, hướng tới tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn, với các trọng tâm triển khai như sau:

- Tập trung hoàn thiện khung quản trị theo hướng nâng cao vai trò của HĐQT và các ủy ban chuyên trách, đặc biệt là các nội dung liên quan đến chiến lược, kiểm toán và phát triển bền vững. Việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp quản trị và điều hành sẽ tiếp tục được củng cố nhằm tăng cường hiệu quả giám sát và ra quyết định.
- Triển khai đánh giá, phân tích khoảng cách (gap analysis) giữa thực tiễn quản trị công ty tại Nafoods với các chuẩn mực và thông lệ tốt, bao gồm Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam (VNCG Code 2026) và Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN (ACGS). Trên cơ sở đó, Công ty sẽ xây dựng lộ trình cải thiện cụ thể theo từng giai đoạn, hướng tới mục tiêu đạt chuẩn ASEAN Asset Class trong những năm tới.
- Nâng cao tính minh bạch và chất lượng công bố thông tin, từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. Công ty định hướng phát hành báo cáo ESG độc lập, mở rộng phạm vi công bố thông tin bằng tiếng Anh và cải thiện chất lượng báo cáo thường niên theo hướng đầy đủ, kịp thời và dễ tiếp cận đối với nhà đầu tư.
- Công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ sẽ được tăng cường thông qua việc hoàn thiện hệ thống quy trình, chính sách và công cụ giám sát. Công ty cũng tiếp tục củng cố cơ chế kiểm toán nội bộ, thiết lập hệ thống cảnh báo sớm và nâng cao năng lực nhận diện, đánh giá và quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Tiếp tục triển khai các sáng kiến nâng cao hiệu quả quản trị theo chuẩn mực ESG, bao gồm xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tăng cường kiểm soát tuân thủ, thúc đẩy đạo đức kinh doanh và văn hóa minh bạch trong toàn Tập đoàn.
- Đẩy mạnh phát triển năng lực quản trị thông qua việc cử nhân sự tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty do các cơ quan và tổ chức uy tín như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức, qua đó cập nhật các thông lệ mới và nâng cao năng lực đội ngũ quản lý.
- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản trị, tập trung vào việc số hóa quy trình và nâng cấp hệ thống báo cáo quản trị. Dự kiến triển khai hệ thống ERP SAP S/4HANA giai đoạn 1 trong năm 2026, nhằm tăng cường tích hợp dữ liệu, nâng cao tính minh bạch, khả năng kiểm soát và hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực trên toàn hệ thống.

Thông qua các kế hoạch này, Nafoods Group kỳ vọng tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

CHƯƠNG V – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(đính kèm)